

Cùng quý độc giả thân mến,

Một lần nữa mùa Phật Đản lại trở về. Tưởng niệm Phật Đản là tưởng niệm hướng vọng về một Con Người. Con Người đó hằng sống trong tình thức. Từ địa vị của một con người vương giả, sống trong hoàng cung với biết bao thú vui sang trọng, rượu ẩm tình nồng, vợ đẹp con ngoan. Thế nhưng, Ngài lại dám hy sinh từ bỏ tất cả. Vì Ngài đã nhận chân được nỗi thống khổ của kiếp sống con người. Đồng thời, Ngài cũng đã nhận chân được giá trị thiêng liêng cao cả của con người. Giá trị của con người không thể đo đạt đánh giá bằng những thứ vật chất sang trọng, mà giá trị của con người phải được đánh giá đặt trên cơ sở nền tảng đạo đức và tình người.

Đức Phật là người luôn đề cao giá trị tinh thần đạo đức nhân bản. Có thể nói suốt cuộc đời tùy cơ thuyết giáo của Đức Phật, lúc nào Ngài cũng nhắm thẳng vào sự cải tiến con người và cải hóa xã hội. Giáo Pháp của Ngài là những phương pháp thực tiễn, thần diệu, có tác năng chuyển hóa con người và xây dựng xã hội. Chuyển hóa và xây dựng theo một hướng tiến thẳng hoa cao đẹp. Đó là con đường chuyển hóa diệt khổ theo phương pháp chuyển hướng trình tự của bốn chân lý tối thượng: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Sự ra đời của Đức Phật cũng không ngoài mục đích chuyển mê khai ngộ đó. Bởi con người còn có quá nhiều si mê tham vọng, định kiến, còn làm nô lệ cho những thứ vô minh phiền não sai khiến, từ đó, nên Nhơn loại đã tạo ra không biết bao nhiêu điều ác nghiệp làm khổ lụy cho nhau. Chính vì muốn cứu khổ cho tất cả chúng sanh, nên Đức Phật mới có mặt với cuộc đời. Có mặt để chuyển hóa, để san bằng tất cả những bất công của xã hội. Với tinh thần từ bi, vị tha, bình đẳng, Đức Phật đã hóa độ chuyển hướng mọi căn cơ trở về với con đường chánh đạo. Đó là kết quả của một quá trình chuyển hướng tu tập của Ngài.

Thế giới loài người hiện nay chịu quá nhiều



# Lá Thư Tòa Soạn

đau khổ, mà hai nỗi khổ lớn nhất luôn đe dọa đến sự sống của con người, đó là chiến tranh và thiên tai. Chiến tranh là tội ác của Nhơn loại. Mà nguyên nhân chính yếu gây ra phát sanh từ ba độc tố nguy hiểm: **“Tham, Sân, Si”**. Chiến tranh và hòa bình là hai mặt tương phản trên bình diện của một thực tại. Bao lâu con người còn thấy có hai phạm trù mâu thuẫn dị biệt, trong thế giới nhị nguyên, thì bấy lâu con người vẫn còn gây ra làm khổ đau cho nhau. Bất cứ một cuộc chiến tranh nào hậu quả của nó, cũng đã để lại cho con người nhiều nỗi thương tâm họa hại.

Điều mà hiện nay, không ai có thể phủ nhận được, những hiện tượng thiên tai đã xảy ra cùng khắp. Trận động đất tại thành phố Christchurch ở Tân Tây Lan cũng như trận đại hồng thủy ở Nhật Bản đã gây nên một thảm họa vô cùng ác liệt. Số người bị tử vong không thể tính kể và tài sản cũng bị thiệt hại khá nặng nề.

Trong niềm hân hoan kính mừng ngày đản sanh của đức Phật, chúng ta không quên thành tâm lắng lòng cầu nguyện cho tất cả những hương linh thiên tai tử nạn, chiến tranh tử nạn ... chóng thác sanh về cảnh giới an lành và những người còn sống sót chóng được phục hồi an bình trong nếp sống.

Nhân mùa Phật Đản lần thứ 2635, tòa soạn xin chân thành kính chúc quý độc giả xa gần luôn được an lạc hạnh phúc và luôn thăng hoa hanh thông trong cuộc sống.

Trân Trọng

**Ban Biên Tập**



## THÔNG BẠCH PHẬT ĐẢN 2635

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng, Ni,  
Kính thưa quý đồng hương Phật tử,

Ngày rằm tháng tư âm lịch hằng năm là ngày kỷ niệm đản sinh của đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni. Ngày mà toàn thể Phật giáo đồ trên khắp năm châu bốn biển đều nhất loạt hân hoan thiết lễ kỷ niệm kính mừng Ngài. Sự kiện lâm phạm của Ngài nhằm nói lên sự có mặt của một Con Người giác ngộ. Ngay từ khi còn là một đông cung thái tử, sống trong ngai vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, mọi thú vui của cuộc đời Ngài đều có đủ, nhưng không vì thế mà Ngài lại đam mê say đắm. Chỉ một lần chứng kiến những nỗi khổ đau trong kiếp sống của con người qua bốn trạng huống: sanh, già, bệnh, chết, lòng Ngài đã bừng sáng và luôn tràn trề ưu tư thao thức tìm phương giải thoát; giải thoát cho mình và giải thoát cho tất cả chúng sinh. Với ý nguyện cứu khổ cho mình và người, Ngài đã nhứt quyết từ bỏ tất cả để ra đi tìm ánh sáng chân lý. Sau thời gian tu tập chuyển hóa, Ngài đã thực sự trở thành một bậc đại giác. Từ đó, Ngài đã cống hiến cho nhân loại một con đường thoát khổ bằng tất cả những phương pháp qua kinh nghiệm thực chứng của Ngài.

Ngài đã khai thông hướng đi cho nhân loại bằng con đường giáo dục thiết yếu. Có thể nói, suốt cuộc đời hành hóa của Ngài, lúc nào Ngài cũng tùy cơ thuyết giáo. Mục đích là nhằm chuyển hóa con người và cải tiến xã hội. Với chủ trương đường lối đó, Ngài đã cảm hóa rất nhiều người. Từ những hạng người có địa vị quyền uy cao cấp trong xã hội như vua chúa, cho đến những hạng người ở vào giai cấp thấp hèn cùng đinh, tất cả đều được Ngài giáo hóa. Đó là Ngài đã thể hiện tinh thần từ bi, vị tha bình đẳng trong công cuộc tùy duyên giáo hóa của Ngài.

Ngày nay, chúng ta hướng lòng kỷ niệm về Ngài, thiết nghĩ mỗi người chúng ta nên chiêm nghiệm suy tư về đời sống tích cực hành hoạt của Ngài. Đạo Phật vạch bày cho chúng ta một con đường sống, nói rõ hơn là một nghệ thuật sống. Đạo Phật không lý thuyết suông. Tri và hành hay hạnh và giải là hai yếu tố luôn được đề cao song hành. Muốn đạt được giác ngộ giải thoát, chúng ta không thể nghiêng nặng một bên. Đạo Phật không chấp nhận cái nhìn thiên lệch cố chấp.

Thời đại của chúng ta đang sống là thời đại của khoa học kỹ thuật, của máy móc điện tử. Con người sống trong thời đại mới phần nhiều nghiêng nặng về phần lý giải nhiều hơn thực hành. Diễn tả thức ăn rất ngon, nhưng thực tế thì không bao giờ no bụng. Đạo Phật luôn hướng dẫn chúng ta phải sống thực tế. Đạo Phật không chấp nhận những hiện tượng mê tín ảo huyền. Đạo Phật quy trách nhiệm định đoạt ở nơi mỗi con người. Tuyệt đối, không chấp nhận mê tín thần quyền. Vì bản thân của đức Phật là con người giác ngộ. Đời sống của Ngài luôn luôn tỉnh thức. Câu nói: “Đến để mà thấy”, là câu nói xác quyết thực tế không tin tưởng viễn vông mơ hồ. Đạo Phật luôn hướng dẫn người Phật tử đi đúng hướng chân lý. Bốn chân lý Khổ, Tập, Diệt, Đạo, mà đức Phật đã thuyết minh khai sáng

đầu tiên tại vườn Lộc Uyển, là bốn chân lý tối thượng bất di bất dịch mà người Phật tử cần nên tu tập thực nghiệm. Có thực nghiệm một cách sâu sắc vào bốn chân lý đó, thì chúng ta mới có thể tiến đến an vui giải thoát. Đó là con đường chuyển hóa diệt khổ như một bức thông điệp mà Đức Phật đã gửi đến cho nhơn loại.

Thế giới loài người của chúng ta hôm nay, có quá nhiều thiên kiến tranh chấp hận thù. Chúng ta đang sống trong một thế giới đảo điên thác loạn, trong sự lo âu phiền muộn sợ hãi. Biết bao cảnh tang thương nhiều nhưng hệ lụy luôn dồn dập xảy đến đe dọa sự sống của chúng ta. Chiến tranh, nghèo khổ, đói khát, bệnh tật, dốt nát, thiên tai họa hại, bệnh dịch hoành hành hiện đã và đang xảy ra khắp nơi trên thế giới. Hai trận thiên tai khủng khiếp kinh hoàng gây chấn động thế giới và lương tâm con người, đó là trận động đất ở thành phố Christchurch, Tân Tây Lan và trận đại hồng thủy ở Nhật Bản. Cả hai nơi đều gây thiệt hại nặng nề về sinh mạng cũng như về tài sản. Riêng trận đại hồng thủy ở Nhật Bản đã cướp mất đi hàng chục ngàn sinh mạng con người. Phải nói số tử vong trong thiên tai cao nhất thế giới. Thế mà, nhơn loại cũng vẫn chưa ý thức được những nỗi thống khổ của kiếp người, cũng vẫn còn muốn gây hấn tìm mọi phương cách tàn hại lẫn nhau. Sự tương quan giữa con người và hoàn cảnh, giữa con người và hành động, giữa con người và thiên nhiên, giữa con người và bạo lực v.v... như tự nhắc nhở chúng ta phải ý thức đến sự sinh tồn cộng nghiệp của nhơn loại.

Hướng vọng về Phật đản cũng chính là hướng vọng nơi tự tâm của mỗi người. Vì đức Phật không ngoài tâm ta mà có. Nếu chúng ta khéo biết chuyển hóa gạt bỏ những thứ vô minh phiền não nơi tự tâm, thì con đường giác ngộ thành Phật không còn là chuyện viễn vông xa vời. Vì Phật đã từng tuyên bố: *“Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”*. Kinh Niết Bàn, Phật cũng đã từng dạy: *“Tất cả chúng sanh đều sẵn có tánh giác”* (Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh). Như vậy, đức Phật đã minh định rõ ràng ai cũng có khả năng thành Phật như Ngài cả.

Nhân mùa Phật đản, chúng ta hãy thành tâm cầu nguyện chư Phật soi sáng tâm thức hiểu biết của mỗi nhân sinh hướng về tình đồng loại để cùng nhau kiến tạo một thế giới hỗ tương và mỗi người biết thương yêu quý tiếc tôn trọng mạng sống, tôn trọng tài sản, tôn trọng phẩm giá con người, nhất là phải tôn trọng tánh giác cao thượng lẫn nhau. Có tôn trọng như thế, thì tình thương yêu đồng loại mới mở rộng và sự tương thân tương ái mới thực sự sống chung hòa bình.

Kính nguyện tâm hương của mùa Phật đản lần thứ 2635 thấp sáng trong lòng nhân thế để đánh thức niềm tin: *“Tin vào tình người, tin vào sự hiểu biết chơn chánh, tin vào ai cũng có nước mắt cùng mặn và dòng máu cùng đỏ giống nhau”*. Mọi sự hơn thua tranh chấp, những ranh giới phân chia kỳ thị chủng tộc, những đối xử bất công, những tệ nạn xã hội, những bạo lực trong học đường và gia đình, tất cả đều được cải thiện, san bằng. Chúng ta hãy cùng nhau mở rộng vòng tay thương yêu, đồng tâm hiệp lực xây dựng tình huynh đệ trong niềm thương yêu tương kính để mọi người có được đời sống hạnh phúc an bình.

Cầu nguyện Tam bảo gia hộ cho chư Tôn Đức Tăng Ni và quý đồng hương Phật tử trọn hưởng một mùa Phật đản an lành hạnh phúc trong ánh hào quang của chư Phật.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

**Hòa Thượng Trưởng lão Thích Phước Huệ OAM**

PHƯỚC HUỆ CÔNG ĐỨC TÔNG LÂM Kính mừng Phật Đản

2635

Trang 3

# Diễn văn khai mạc

## ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2635



Kính bạch: Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,  
Kính thưa: Quý quan khách,  
Kính thưa: Quý đồng hương Phật tử.

Trong không khí trang nghiêm, với tất cả tâm niệm thành kính hướng về Lễ kỷ niệm giáng phàm lần thứ 2635 của đức Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Thay mặt Ban Tổ chức, chúng tôi xin trân trọng chào mừng và kính gửi đến toàn liệt quý vị lời cảm ơn chân thành nhất qua sự hiện diện quý báu của quý vị trong ngày lễ trọng đại hôm nay.

Kính thưa toàn thể quý vị!

Đây âu cũng là cơ hội biểu hiện niềm thông cảm & hòa hợp, rất có thể chúng ta kết hợp với nhau nhằm xây dựng một xã hội nhân bản khai phóng, luôn luôn đầy đủ tâm đại từ bi và đại trí tuệ.

Thật vậy, thưa toàn thể quý vị, Đức Phật giáng trần đã mang đến cho nhân loại một tình thương rộng lớn và một hiểu biết sâu xa, con đường mà đức Phật đã đi qua, các học giả trên thế giới đều công nhận: Ngài và con đường đi đến sự giải thoát do chính Ngài chủ xướng lưu lại trong lòng nhân loại sự cảm kích sâu xa, không một bậc vĩ nhân nào có thể so sánh được. Điều này được xác định qua chiều dài lịch sử phát triển tôn giáo, trong đó đạo Phật như một bông sen muôn đời tỏa hương thơm cho trần thế.

Thế gian dưới mắt các bậc giác ngộ là trường tranh đấu không ngừng nghỉ. Đã là tranh đấu làm sao không để lại đau thương cho nhau. Nhìn từ góc độ đó chúng ta có thể nghiệm ra rằng: có con đường nào có thể vượt ra được vòng lẩn quẩn trói buộc này không!

Ngày Đức Phật lâm phàm là câu trả lời chính xác nhất. Trước tiên chúng ta thấy Đức Phật bước đi trên bảy đóa sen hồng là điểm tích cực được xác định: Muốn được giải thoát, con người cần phải đứng lên trên sự đối đãi nhị nguyên. Sống trong đối đãi là chấp nhận dù vô tình hay cố ý đều bị trói buộc trong vô hình bởi thất tình lục dục (Hỷ, nộ, ái, ố, ai, dục, lạc). Tâm nhìn của con người có thoáng rộng hay không, thiết tưởng chúng ta cần phải tỉnh thức mới không bị chi phối bởi con đường một chiều mang nhiều hệ lụy này.

Đôi tay của Đức Phật chỉ lên trời và chỉ xuống đất lúc lâm phàm là muôn nhân mạnh tâm quan trọng của bản ngã đã ăn sâu và tiềm ẩn trong lòng con người, một gốc rễ lâu đời của hằng ức triệu kiếp đã qua. Chúng ta có thể đứng lên trên hay ra ngoài vòng đối đãi mà tâm thức không trau luyện thường xuyên để xóa dần bản ngã hay cái ta luôn ngự trị và có ảnh hưởng to lớn trên nhiều mặt. Chính chúng ta đã tự khóa trái cánh cửa quan trọng để hòa vào bầu trời bao la bát ngát vũ trụ vốn chưa từng in hằn dấu vết.

Kính thưa liệt quý vị,

Đức Phật thị hiện với hoài bão to lớn là làm thế nào để cho chúng sanh nhận ra được Phật tánh của mình. Giữa Phật và chúng sanh không có gì sai biệt. Đây là Thông Điệp Bình Đẳng tuyệt đối trên căn bản giác ngộ và giải thoát thấy rõ tri kiến của Phật. Từ chỗ hiểu biết này nhân sinh phát triển công hạnh đề ngộ được trên Phật quả các pháp đối tượng của tri kiến, và tiến thẳng đến Phật quả nhờ công hạnh phát chiếu liên tục không gián đoạn an trụ trong tánh không của các pháp.

Từ ngày Đức Phật giáng trần khai sáng Đạo lý giác ngộ, suốt chiều dài của lịch sử truyền bá Phật giáo cho đến ngày nay, mọi người đều nhận thấy:

- ♦ Phật giáo xây dựng nhân cách con người trên căn bản bình đẳng rằng: Tất cả chúng sanh đều có tánh giác ngộ (Phật) và tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật.
- ♦ Luôn luôn san sẻ tình thương và sự hiểu biết.
- ♦ Chú trọng về lãnh vực nội tâm giúp nhân sinh nỗ lực đạt đến sự giải thoát. Vì đây là con đường tiêu diệt bản ngã, trong sạch hóa hoàn cảnh và môi trường chung quanh.
- ♦ Khắc phục những hoàn cảnh khó khăn, vì lợi ích chung của cộng đồng nhân loại.
- ♦ Lịch sử từ bi phát triển của Phật giáo không lưu lại dấu tích đau thương cho đồng loại là nét bi tráng mà Phật giáo luôn bước tới.
- ♦ Luôn chia sẻ niềm vui và nỗi đau khổ của cộng đồng nhân loại cho đến từng cá nhân vì Phật giáo quan niệm mọi người đều có tâm thanh tịnh bản nhiên như nhau.
- ♦ Sẽ mãi mãi là người bạn tâm linh của tất cả mọi giới để cùng phát triển trí huệ cho mục đích phụng sự tha nhân.
- ♦ Trên những chiều hướng đó, mùa Phật Đản năm nay là dịp để những người hiểu biết phát triển nét tích cực của mình trên nhiều lãnh vực vì sự an bình của thế giới. Chúng ta hãy chấp tay cầu nguyện cho những ý hướng này thành toàn tốt đẹp.

Một lần nữa, nhơn dịp đón mừng ngày giáng phàm của đức từ phụ, chúng tôi xin gửi lời chúc lành đến chư Tôn Đức Tăng Ni, cùng toàn thể liệt quý vị.

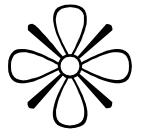
Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Thượng Tọa Thích Phước Tấn OAM.

*Quyền Viện Trưởng Viện Hoằng Đạo*

*Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan*





## GIÁC NGỘ NHƯ THỊ

**N**gồi lần dở lại các trang kinh và lịch sử có hai điểm quan trọng rất cần lưu ý. Nói đến lịch sử thì phải dùng ba thời: quá khứ, hiện tại và vị lai làm chuẩn mực. Chẳng hạn trong kiếp số quá khứ hóa đạo có Đức Phật A Di Đà. Trong thời hiện tại, chúng ta có thời kỳ chuyển pháp của Đức Phật Thích Ca (trụ pháp 5.000 năm) và thời kỳ tương lai sẽ có Đức Phật Di Lặc thị hiện. Còn phần kinh văn luôn đề cập đến ba chữ: Tâm-Tâm-Tâm. Được diễn giải là tâm quá khứ, tâm hiện tại và tâm tương lai. Trong Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh: “Nếu người nào muốn thấu rõ ba đời tất cả chư Phật nên quán tánh chất của pháp giới, thực chất tất cả đều do tâm tạo”.

*“Nhược nhân dục liễu tri  
Tam thế nhất thiết Phật  
Ứng quán pháp giới tánh  
Nhất thiết duy tâm tạo”*

Phật Đản là ngày Đức Phật thị hiện, thị hiện để hoàn thành chặng đường chót của Bồ Tát đạo và thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni và đồng thời để giáo dưỡng chúng sanh nhận ra Phật tâm của mình hay còn gọi là Phật tánh tiềm ẩn trong mỗi nhân sinh do vô minh che lấp nên mãi bị trôi nổi trong ba nẻo sáu đường. Sự liên hệ giữa tâm và pháp giới như thế nào? Làm thế nào nhận ra bản chất vi diệu của tâm? Phương cách lý hội phẩm chất trung đạo để hướng đến cảnh giới giải thoát và giác ngộ?

### **1. Sự liên hệ giữa tâm và pháp giới như thế nào?**

Chúng ta hiểu rằng tâm làm chủ các pháp lành và pháp ác. Căn nguyên của thiện và ác khởi đi từ tâm nên bị chi phối bởi dòng

### **CHỨC THANH**

NGHIỆP QUẢ, vay trả, trả vay đến bất tận. Vạn vật trình hiện trên thế gian này đều qui niệm vào nhân, duyên và quả. Nhân là yếu tố gieo mầm. Duyên là những yếu tố hỗ trợ. Và quả chính là hệ quả của các nhân đã gieo. Có 10 cảnh giới cần được phân định rõ ràng: cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a tu la, người, trời, thanh văn, duyên giác, bồ tát, Phật. 10 cảnh giới này đều do tâm tạo ra. Nói rộng ra đó chính là pháp giới; chúng sanh vô hạn thì pháp giới cũng vô hạn. Pháp giới này hiện hữu hay còn gọi là nguyên lý tồn tại đều bắt nguồn từ Thập như thị (Như thị tướng, như thị tánh, như thị thể, như thị lực, như thị tác, như thị nhân, như thị duyên, như thị quả, như thị báo, như thị bản mạt cứu cánh).

- ♦ *Như thị tướng.* Là tướng trạng, tướng mạo biểu hiện bên ngoài có thể phân biệt và nhận thức rõ ràng từ cảnh giới đau khổ địa ngục cho đến cảnh giới của chư Phật. Mỗi tướng trạng luôn khác nhau để nói lên đặc trưng của hết thầy pháp.
- ♦ *Như thị tánh.* Là tánh cách riêng biệt của từng mỗi hiện tượng. Mỗi hiện tượng mang đặc tính khác nhau, như lửa thì nóng, gió thì lay động... Tuy mỗi tướng có tính riêng của nó nhưng không cố định. Tánh đó do huân tập tạm thời tạo thành, rồi ra chúng có thể chuyển đổi từ tánh thiện sang tánh ác hay ngược lại...
- ♦ *Như thị thể.* Là thể chất của sự vật và con người. Trong mỗi thể đều có bao hàm tánh và tướng. Và thể còn là một sự kết hợp rộng lớn. Ví dụ vũ trụ là một đại thể. Những thành phần góp lại để hình thành cái thể chung vĩ đại đó luôn có sự hiện

hữu của từng phân thể hay tánh và tướng của mỗi sự vật.

- ♦ *Như thị lực.* Là năng lực, lực dụng riêng biệt. Máy bay có lực để bay. Con người có lực để đi và suy nghĩ. Con bò có lực để kéo cày. Bồ Tát có năng lực từ bi và trí tuệ để cứu giúp chúng sanh. Phiền não và vô minh do chấp ngã mà kết thành lực cảm quả khổ đau.
- ♦ *Như thị tác.* Là khả năng tạo tác hay khả năng làm nên. Làm việc thiện chính là hành vi tạo tác. Nhân sinh muốn tu thành các bậc thánh hiền, bồ tát... hành động tu đó gọi là tác.
- ♦ *Như thị nhân.* Là nguyên nhân của sự tích tập. Mọi vật trong trời đất này xuất hiện đều có nguyên nhân. Nhân tích lũy không gián đoạn. Và nhân cũng trùng trùng vô tận.
- ♦ *Như thị duyên.* Là các trợ duyên. Từ địa ngục cho đến cảnh giới Phật trong 10 pháp giới đều từ pháp giới duyên khởi. Pháp duyên khởi kết hợp với các nhân đã có trước. Do nhân trồng cây cam cùng với trợ duyên là tưới nước và bón phân nên cây cam mới nặng trái.
- ♦ *Như thị quả.* Là kết quả đến từ nhân và duyên. Nhân và quả theo nhau như bóng theo hình. Nhìn kết quả để hiểu cái nhân của nó là gì.
- ♦ *Như thị báo.* Là quả báo của nhân, duyên, quả hội đủ. Đức Phật phát nguyện tu hành cứu độ chúng sanh nên Ngài có quả báo thân tướng trang nghiêm, tướng hảo đầy đủ, như Phật thân, hóa thân, hay báo thân. Chúng sanh biết thương nhau thì quả báo là hòa bình và an lạc. Chúng sanh ganh tị nhau, hiềm khích nhau tạo ra chiến tranh dẫn đến quả báo đau khổ và ngập tràn xung đột.
- ♦ *Như thị bốn mặt cứu cánh.* Là trước và sau rốt ráo như vậy. Từ như thị tướng đầu tiên (bốn) đến như thị báo là sau (mặt). Trước và sau đồng nhất thật tướng

bình đẳng không hai. Bất luận một pháp nào xuất hiện cũng diễn trình chín đặc tính vận hành mà tồn tại và đó chính là sự thật. Đây chính là giải trình mọi hiện tượng hiện hữu để con người nhận thức về nhân sinh và vũ trụ. Thập như thị gọi là 10 điều như vậy thuộc Kinh Pháp Hoa, Phẩm Phương Tiện. Dùng phương tiện nhằm lý giải sự vận hành của nhân sinh và vũ trụ để thấu rõ sự tương quan tương liên giữa tâm và pháp giới bao la vô tận. Tri kiến này với khối óc duy lý bình thường không thể thấu đạt. Xuyên qua sự chứng ngộ, Đức Phật đã vì thương xót chúng sanh mà mở bày tính chất toàn cảnh của pháp giới, qua đó con người có thể học hỏi một phần nào về tri kiến của Phật mà gia công tu tập vậy.

## **2. Làm thế nào nhận ra bản chất vi diệu của Tâm?**

Giúp dễ dàng nhận ra bản chất đó chúng ta nên hiểu rằng giữa tâm chúng sanh và Phật thật sự có khác nhau? Quả thật nó vừa khác và vừa không khác. Sở dĩ nó khác vì tâm chúng sanh nhỏ nhen, ích kỷ, mê muội hay bị vô minh bao phủ nên lời nói, hành động và suy nghĩ thường phạm phải sai lầm do cái tôi xuất hiện. Trong khi tâm Phật vắng lặng, thanh tịnh tròn đầy, vô minh dứt sạch, chỉ trong một niệm Đức Phật thấy rõ cả ba ngàn đại thiên thế giới. Cái thấy này không phải bằng mắt thường mà chính là tuệ nhãn, tuệ tâm. Còn không khác nhau vì Phật và chúng sanh đều có Phật tánh. Phật tánh hay tâm thanh tịnh như thị, luôn bình đẳng không hề có cao thấp, đục nhiễm hay trắng đen...

Chư Phật ba đời quán tính chất pháp giới do tâm tạo. Chúng sanh hiểu sai lầm về pháp giới nên chịu sanh tử trong luân hồi lục đạo. Muốn tuyệt trừ vô minh phải nhận thức rõ ràng và thường quán như thật về đặc tính Thập pháp giới. Quán pháp giới là quán tâm. Quán tâm là quán pháp giới. Một tâm niệm có đầy đủ ba ngàn thế gian pháp\*.

Con người thường hay bám víu vào cái tâm nên chi vọng động là điều khó tránh khỏi. Càng vọng động chừng nào càng xa rời Phật tâm bấy nhiêu. Khổ đau do sự sai lầm này tạo ra. Trong Kinh Kim Cang có dạy rằng: quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc. Đối với 3 thời gian tâm bất khả đắc là điều quá rõ ràng. Bản tánh của tâm là trong sáng, rực rỡ, không thể cô đọng trong 3 thời. Nếu chỉ định rằng tâm ở hiện tại; qua đi một sát na đã thành quá khứ. Cứ thế 3 thời như giòng sông lặng lẽ trôi làm sao nắm bắt được. Thế nên, biết chiêu cảm Phật tâm con đường gần nhất là cắt xuyên dòng vận hành của ý thức. Bởi vì, ý thức là một trong 6 thức thuộc xác thân, tuy làm chủ sự điều động nhưng sự điều động đó luôn bị dính mắc với ngoại cảnh và nội cảnh, thành ra đó chính là trở lực đáng ngại mà người tu hành nào cũng luôn cần trọng.

Tâm không trụ vào hay dính mắc vào bất cứ một cái gì nên chỉ chơn tâm hiển lộ. Định lực sâu dày thì biển tâm rực sáng. Lan tỏa bao xa thì vi diệu của tâm càng hiển hiện để thấy tính chất không hạn lượng của tâm, từ đó hiểu ra thế nào là chỉ một niệm tâm mà thông suốt cả ba cõi.

### ***3. Phương cách lý hội phẩm chất trung đạo để hướng đến cảnh giới giải thoát và giác ngộ.***

Sự thành tựu của các pháp đều trình hiện qua 3 yếu tố là nhân, duyên và quả. Tất cả quá trình này đều không vượt khỏi một tâm niệm. Trong đó một tâm niệm có 3 tướng là sanh, trụ và diệt. Vòng tròn duyên khởi này đi suốt 3 thời. Và 3 thời do ý niệm định đặt và đương nhiên bị chi phối theo định luật vô thường. Cho nên các pháp hiện hữu theo nhân và duyên. Hết nhân, hết duyên chúng trở về với bản chất là không. Quán các pháp hiện hữu để thẩm thấu nguồn gốc của chúng là duyên sinh, nên cội rễ của chúng chính là không mang một thật tánh nào cả,

hay nói cách khác nhìn các pháp nhận ra không tánh hiện diện từ trong bản chất đó. Kế đến tướng hiện của các pháp hoàn toàn không mang tính chất thật, chỉ là giả huyễn. Chẳng hạn thân xác của một con người được đúc kết từ những yếu tố hợp lại. Một khi những yếu tố như đất, nước, gió và lửa không hội đủ thì thân này sẽ tan rã gọi là giả huyễn. Các pháp khác cũng tương đồng như thế.

Sau khi đã rõ duyên sinh là không, các pháp trình hiện là giả huyễn, chúng ta bước vào lộ trình của Trung đạo để tức là thâm nhiếp tất cả pháp. Thâu nhiếp bằng cách nào:

- Thứ nhất đừng vì duyên sinh là không mà cho rằng các pháp không có gì cả. Hoặc các pháp sau khi trở về với không là hoàn toàn mất hẳn.
- Thứ hai các pháp tuy là giả huyễn nhưng lại là phương tiện cần yếu. Thân xác là một phương tiện hữu hiệu để bước vào lộ trình giải thoát toàn diện mọi sai lầm dính mắc do sự tham nhiễm tạo ra.
- Thứ ba là nhờ hiểu rõ hai phạm trù trên mà vượt ra ngoài mọi sự bám chấp, thể hội con đường tu tập, vượt lên trên nhằm đạt đến cái trí do khả năng vận hành sự quán chiếu mà thể nhập:
- Liễu tri tướng trạng các pháp, tướng đó là không, nghĩa là không mang một thật tính nào cả, tuyệt nhiên không còn nhầm lẫn nên đạt đến trí huệ của hàng Thanh Văn và Duyên Giác, thuật ngữ gọi là Nhất Thiết Trí.
- Sâu nhiệm hơn, phát sanh trí tuệ thấy biết các tướng riêng biệt (biệt tướng) của tất cả pháp nên gọi là cái trí của các hàng Bồ Tát, thuật ngữ định danh là Đạo Chứng Trí.
- Sau cùng, cao tuyệt nhất là trí tuệ không những biết rõ tổng tướng của các pháp mà ngay cả biệt tướng của các pháp cũng tỏ tường tận đích. Đây là trí của chư Phật, thuật ngữ gọi là Nhất Thiết Chứng Trí.



Đức Phật Thích Ca đã thành Phật. Ngài thị hiện để dẫn dắt chúng sanh thành Phật. Trước khi Ngài thành Phật Ngài cũng là chúng sanh. Do vô minh lạc lối trong sanh tử luân hồi nhờ phát tâm tu hành và phát nguyện cứu giúp và độ tận chúng sanh, Ngài khám phá ra rằng ai cũng có Phật tánh, ai cũng có khả năng thành Phật. Thông điệp từ bi vô lượng của Ngài, ngày nay nhân loại vẫn còn chìm đắm trong hận thù, tranh chấp khiến khổ đau vẫn còn lưu dấu trên hành tinh mệnh danh là trái đất, quần quai trong chiến tranh do lòng tham đắm tạo ra, đó là chưa kể đến những thiên tai mà các nước kém may mắn đã và đang hứng chịu.

Trước cọng nghiệp của cộng đồng nhân loại, mỗi cá nhân cố gắng chuyên hóa nghiệp lực riêng mình. Trải rộng ra biết đâu có thể thay đổi phần nào cái nghiệp dĩ của thế giới hôm nay.

Đề báo đáp tấm lòng của Đức Phật vì chúng sanh mà thị hiện, chỉ có thượng cầu Phật đạo, muốn cầu Phật đạo phải cầu tâm. Chỉ có tâm này là Phật. Không rõ tâm làm sao có thể cầu làm Phật. Ba chữ Tâm Tâm Tâm này là Phật. Cả 3 thời tâm đều bất khả đắc. Tâm không thể nắm bắt vì tâm không có tướng mạo. Tâm vô tướng nên tâm vô trụ. Tâm vô trụ mới thật là chân tâm, ngộ được tâm ấy đó là Phật tâm.

Giáo lý 10 điều như vậy (thập như thị) và 10 pháp giới (thập pháp giới) giúp chúng ta hiểu được vạn pháp duyên sinh vô ngã tướng. Bước sâu vào định quán “Không - Giả - Trung” nên đạt được 3 trí từ hàng Thanh Văn đến Bồ Tát và Phật quả.

Và như thế sự thị hiện của Đức Thế Tôn mở bày cho chúng sanh nhận ra sự u mê của mình, các pháp không có thật thể (tánh không), hòa vào dòng trí tuệ vô lậu của chư Phật mà nỗ lực, tinh tấn, vươn lên thành toàn con đường mà xưa kia Đức Phật đã thể nghiệm qua.

Phật Đản: Giác ngộ như thị, đã thật sự mở ra cánh cửa cứu cánh tối hậu cho những ai còn lạc lằm trong bóng tối vô minh.

Con chắp tay thành kính hướng đến chư Phật, chư Bồ Tát, chư hiền Thánh trong 10 phương. Nguyện cho mọi loài thấm nhuần ơn mưa pháp mà Đức Thế Tôn vì chúng sanh đã hiển hiện; gia hộ, trợ duyên cho tất cả thuận duyên trên con đường tâm linh. Và tình thương mãi mãi chắp cánh bay cao xoa dịu bao nỗi đau thương của trần thế, nơi mà những nghiệp quả đã và đang chín thành trên từng giây phút như giai điệu của vô thường réo gọi./.

Mùa Phật Đản 2011

#### **Chú thích:**

*\*Thập cảnh giới và Thập như thị, mỗi cảnh giới thu nhiếp cảnh giới khác thành 100 thế gian pháp.*

*(10 x 1 x 10 = 100)*

*100 thế gian pháp bao hàm Thập như thị thành 1.000 thế gian pháp.*

*(10 x 100 = 1.000)*

*Một ngàn thế gian pháp thu nhiếp ba thời: quá khứ, hiện tại, vị lai thành 3.000 thế gian pháp.*

*(3 x 1.000 = 3.000)*

*(Một tâm niệm tròn đủ tất cả 3.000 thế gian pháp).*





**Mừng**

**ngày**

**Phật**

**Đản**

**Tuệ Tĩnh**

**H**ôm nay đức Phật vào đời,  
Mười phương chấn động, cung trời vang ca.  
Mừng ngày đức Phật sinh ra,  
Từ bi thị hiện Ta bà độ sinh.  
Ngài ra đời lúc bình minh,  
Tại thành La Vệ đầy tình yêu thương.  
Vô ưu hoa nở ngát hương.  
Côn trùng tấu nhạc du dương mừng Ngài.  
Trên cành chim hót vui tai,  
Dưới sông cá lượn, hươu nai reo mừng.  
Trăng rằm tỏa ánh sáng trưng,  
Ngàn sao lấp lánh cây rừng hò reo.  
Cung đình hoa kết đèn treo,  
Người giàu cho đến kẻ nghèo vui thay!  
Trên trời nhạc trời rất hay,  
Hoàng cung yến tiệc suốt ngày đờn ca.  
Quần thần yết kiến vào ra,  
Khắp nơi dân chúng nhà nhà hân hoan.  
Trên trời năm sắc hào quang,  
Chiếu soi khắp cả ba ngàn đại thiên.  
Các đạo sĩ đang tọa thiền,  
Thấy hào quang lạ vội liền hạ sơn.  
Cùng nhau tìm đến hoàng cung,  
Xin gặp Thái tử chúc mừng ngợi ca.  
Chúng sanh trong cõi Ta Bà,  
Vang lời chúc tụng Thích Ca giáng trần.  
Các loài ma quái quỷ thần,  
Nghe Phật xuất thế ăn mừng khắp nơi.  
Chư thiên ở các cõi trời,  
Mừng ngày Phật đản sống đời bình yên.  
Ở địa ngục khổ triền miên,  
Hương về Phật đản được liền thoát sinh.  
Súc sinh đang bị hành hình,  
Một lòng hướng Phật bỏ mình siêu thăng.  
Ngạ quỷ lửa đốt không ăn,  
Hương về Phật đản siêu thăng cõi lành.  
Loài thai, thấp, hóa, noãn sanh,  
Hương về Phật đản phước lành tăng thêm.  
Cô hồn dạ quỷ về đêm,  
Mừng ngày Phật đản được lên thiên đàng./.

# Quán Kinh Tứ Thiếp Số

Tập ký: Đường, Sa Môn Thiện Đạo

Soạn dịch: Liên Hương Tịnh Lạc



## 9. Quán chơn thân Phật Vô Lượng Thọ (Phật thân quán)

**Kinh văn:** Phật bảo: A Nan và Vi Đề Hy! Môn quán tướng Phật, Bồ tát đã thành tựu, kể lại quán thân tướng quang minh của Phật Vô Lượng Thọ. A Nan! Ông phải biết thân Phật A Di Đà rực rỡ như sắc vàng Diêm phù đàn của trăm ngàn muôn ức cung trời Dạ ma. Thân Phật cao sáu mươi muôn ức na do tha hằng hà sa do tuần<sup>(14)</sup>. Tướng bạch hào giữa hai chơn mày uốn chuyển xoay về bên hữu như năm hòn núi Tu Di. Mắt Phật xanh trắng phân minh rộng như nước bốn biển lớn. Các chơn lông nơi thân tuôn ra ánh sáng như núi Diệu Cao. Viên quang của Phật to rộng như trăm ức ba ngàn đại thiên thế giới. Trong đó có trăm muôn ức na do tha hằng hà sa hóa Phật, mỗi vị đều có vô số hóa Bồ tát làm thị giả. Phật Vô Lượng Thọ có tám muôn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám muôn bốn ngàn vẽ đẹp tùy hình, mỗi vẽ đẹp lại có tám muôn bốn ngàn tia sáng. Những tia sáng ấy soi khắp các cõi trong mười phương, thâm nhiếp tất cả chúng sanh niệm Phật.

Những tướng hảo quang minh cùng Hóa Phật đó thật vô cùng, nói không hết được! Hành giả chỉ nên thành kính nhớ tướng, khiến cho tâm nhãn được thấy.

Thấy được tướng này tất thấy được chư Phật trong mười phương. Vì thấy chư Phật nên gọi là Niệm Phật Tam muội. Tu phép quán này gọi là quán Thân tất cả chư Phật. Vì quán Thân Phật nên cũng thấy tâm Phật. Tâm Phật là tâm Đại từ bi, dùng vô duyên từ nhiếp thâm tất cả chúng sanh niệm Phật. Quán như thế, khi xả báo thân sẽ vãng sanh về trước chư Phật được vô sanh nhẫn. Cho nên người trí

phải luôn hệ niệm quán kỹ Phật Vô Lượng Thọ.

Muốn quán Phật Vô Lượng Thọ phải từ một tướng hảo mà vào. Trước tiên phải quán tướng lông trắng giữa đôi chơn mày cho thật rõ ràng. Khi thấy được tướng lông trắng này (bạch hào tướng) thì tám muôn bốn ngàn tướng tốt sẽ tùy hiện. Và thấy được Phật A Di Đà tức thấy vô lượng chư Phật trong mười phương. Vì thấy được vô lượng chư Phật nên được chư Phật hiện tiền thọ ký.

Đây là môn quán tướng khắp tất cả tướng nơi sắc thân, thuộc về phép quán thứ 9.

Quán được như thế gọi là Chánh quán, nếu tướng sai khác là Tà quán.

**Giảng yếu:** Từ Phật bảo: A Nan và Vi Đề Hy! đến vô số hóa Bồ tát làm thị giả là chỉ đức Phật dạy trước dùng tượng quán, sau đó mới quán chơn thân, tướng thân của chơn Phật màu vàng như vùng trời, cao sáu mươi muôn ức na do tha, thân lượng to lớn không thể nghĩ bàn. Nếu quán thân tướng của chơn Phật có 6 ý chính:

- ♦ Nói về tướng hào quang có nhỏ lớn.
- ♦ Tướng mắt có nhỏ lớn.
- ♦ Tướng bạch hào có nhỏ lớn.
- ♦ Hào quang có nhỏ lớn.
- ♦ Hóa Phật nhiều ít.
- ♦ Thị giả nhiều ít.

Từ Phật Vô Lượng Thọ đến thâm nhiếp chúng sanh niệm Phật là chỉ quán biệt tướng của thân và ánh sáng có ích lợi cho người có duyên. Có 5 ý chính:

- ♦ Nói về tướng có nhiều ít.

- ♦ Nói về vẻ đẹp có nhiều ít.
- ♦ Nói về ánh sáng có nhiều ít.
- ♦ Ánh sáng chiếu xa gần.
- ♦ Chỗ ánh sáng chiếu đến có ích lợi mong được nhiếp thọ.

**Hỏi:** *Tu đủ các hạnh, chỉ có thể hồi hướng mới kết quả vãng sanh, vì sao hào quang Phật chiếu khắp, chỉ nhiếp thọ người niệm Phật là ý gì?*

**Đáp:** Đây có 3 nghĩa:

1. *Thân duyên:* chúng sanh khởi hành, miệng thường xưng hiệu Phật, Phật liền nghe đó, thân thường lễ kính Phật, Phật liền thấy đó, tâm thường niệm Phật, Phật liền biết đó. Chúng sanh nhớ niệm Phật, Phật cũng nhớ niệm chúng sanh, Phật kia và chúng sanh đây ba nghiệp không lìa bỏ nhau nên gọi là thân duyên.
2. *Duyên gần:* Chúng sanh nguyện thấy Phật, Phật liền theo niệm mà ứng hiện ra trước mắt, nên gọi là duyên gần.
3. *Tăng thượng duyên:* chúng sanh xưng niệm liền trừ nhiều kiếp tội chướng, khi mạng sắp chung, Phật và Thánh chúng tự đến tiếp dẫn, các nhóm tà nghiệp không có khả năng làm chướng ngại được, nên gọi là tăng thượng duyên. Người tu các hạnh khác, tuy gọi là thiện, nếu so sánh với người niệm Phật, hoàn toàn không thể bằng. Vì thế, trong các kinh mỗi nơi đều hết lời khen ngợi công năng niệm Phật. Như Kinh Vô Lượng Thọ, trong 48 đại nguyện, chuyên dạy niệm danh hiệu Phật A Di Đà được vãng sanh. Lại như trong Kinh A Di Đà, chuyên niệm danh hiệu Phật A Di Đà từ 1 ngày đến 7 ngày liền được vãng sanh, mười phương hằng hà sa chư Phật chứng thật không hề dối. Trong kinh văn này nói về Định thiện và Tấn thiện, chỉ nêu chuyên niệm danh hiệu liền được vãng sanh, vì gặp chư Phật nên gọi niệm Phật Tam muội.

Từ *Những tướng hảo đến vô sanh nhẫn* là chỉ kết thúc chỗ ít để hiển bày chỗ rộng nhiều, để người muốn tu quán ham nhiều, khó bề chu tất. Sự trang nghiêm ở đây rất vi diệu, vượt khỏi cảnh phàm, tuy hành giả chưa chứng ngay trước mắt, chỉ cần nhớ tưởng làm cho

tâm mắt được thấy. Thấy việc ấy rồi thì thấy Phật, công trình này không thể mất, quán liền có lợi ích được thành tựu. Có 5 ý chính:

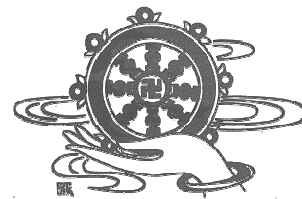
- ♦ Nói nhờ quán mà được thấy mười phương chư Phật.
- ♦ Vì thấy Phật nên được niệm Phật tam muội.
- ♦ Chỉ quán một vị Phật, là quán tất cả thân Phật.
- ♦ Do thấy thân Phật, liền thấy tâm Phật.
- ♦ Thể của tâm Phật từ bi, nhờ bình đẳng đại từ này mà nhiếp thọ tất cả. Người quán được quán này chắc được vô sanh nhẫn, là chỉ sự lợi ích sau khi bỏ thân này liền được vãng sanh về Cực lạc.

Từ *Cho nên người trí đến hết là chỉ người tu quán này có 5 thứ lợi ích:*

- ♦ Nói người tu quán rất dễ.
- ♦ Chuyên lòng quán chắc Phật Vô Lượng Thọ.
- ♦ Tướng hảo rất nhiều, không được gom nhiều thứ lộn xộn mà quán, chỉ nên quán một tướng lông trắng, nếu được thấy lông trắng, tất cả các tướng tự nhiên hiện ra.
- ♦ Đã thấy Phật A Di Đà liền thấy được mười phương chư Phật.
- ♦ Đã thấy chư Phật rồi, liền ở trong định được Phật thọ ký.

Đoạn cuối là nói về tướng tà chánh. Đây nói về chơn Phật cho nên các lượng đều lớn, hào quang to bằng năm hòn núi Tu Di, tiếng vang tùy theo căn cơ, ánh sáng thấm nhuần tâm thức, là muốn cho mọi người đem thân mạng nương về, chú tâm quán tưởng không dời, nương theo đại nguyện từ bi của Phật mà được về Tịnh độ.

(còn tiếp)





# Quan niệm về cái Ngã trong Phật giáo

**Đồng Minh**

Cách đây hơn 2500 năm, khi đức Phật Thích Ca vừa mới ra đời, Ngài đã tuyên bố: “Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn” có nghĩa là toàn thể hiện hữu của vũ trụ nhân sinh chỉ là sự phản ảnh trung thực của bản ngã. Vậy cái ngã đó như thế nào?

Cái ngã có nghĩa là cái ta, cái tôi hay nói một cách khác là chủ thể đối với khách thể. Theo Phật giáo thì cái ngã được giải thích ở hai mức độ khác nhau, đó là mức độ thế tục và mức độ giác ngộ.

Ở mức độ thế tục, cái ngã là cái thân do cha mẹ sanh ra và đặt cho cái tên để gọi, gồm có hai yếu tố vật chất và tinh thần, hay nói một cách khác, cái ta chỉ là bộ máy sắc tâm do ngũ uẩn hợp thành. Sắc uẩn là yếu tố vật chất, còn thọ, tưởng, hành, thức là yếu tố tinh thần. Đức Phật cho rằng cái ta này không thật, nó giả hợp không tồn tại, vì khi thiếu những điều kiện tạo ra nó thì cái ta này tan rã ngay. Trong Kinh Vô Ngã Tướng, đức Phật cũng đã dạy: “Này các Tỳ kheo! Sắc thân này vô ngã, không phải của ta. Nếu sắc thân này thật của ta thì nó không chịu đau khổ, bệnh hoạn và thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy.” Hơn nữa, cái ta hay thể xác con người gồm có hai phần chính là lòng tham vọng và sự chấp trước. Lòng tham vọng như muốn sống lâu, nhiều hạnh phúc thì đã có từ tiền kiếp, còn sự chấp trước vào cá nhân như nói quan điểm của tôi hay ý kiến của tôi thì vừa chịu ảnh hưởng của cái nghiệp quá khứ, vừa được xây dựng từ từ ngay đời sống hiện tại. Do đó ngay khi mới mở mắt chào đời, con người đã hình thành cái ngã bằng các cơ quan cảm giác, rồi từ đó tách

rời ngoại cảnh để phát triển ngày một lớn mạnh hơn cho đến lúc trưởng thành. Lúc ấy, con người nhận thấy rằng trong xác thân của họ, cái ngã được kiến tạo như là một trung tâm ý thức có liên quan mật thiết với bên ngoài. Vì vậy, mỗi cá nhân đều tạo ra cái trung tâm ý thức hoạt động riêng biệt để cảm nhận thế giới một cách bén nhạy và sáng đặt thành những thực tại khác nhau. Và lại, mỗi cá nhân lại theo đuổi một mục đích riêng biệt để tìm cầu sự thỏa mãn cho chính mình, nên sinh ra sự xung đột về quyền lợi và trở nên ngày một phức tạp hơn. Nhất là mỗi người lại cho rằng ý kiến của mình thì đúng đắn và quan trọng hơn kẻ khác. Thiên sư Minh Trục cũng đã nhận ra lẽ đó, nên khuyên các đệ tử đừng chấp làm bản ngã khởi sinh lòng yêu ghét tham đắm ngũ dục, mỗi niệm luôn sống trong sanh diệt, do đó cứ mãi sanh tử luân hồi:

*“Bản ngã, bản ngã, nguoi huyễn giả.*

*Sanh tử luân hồi bởi chú sanh.*

*Màn huyễn vô minh do chú tạo,*

*Đạo mẫu viên giác khó khai minh.’*

vậy thì cơ thể con người là trọng tâm của bản ngã và trong sự giao tiếp hằng ngày giữa người này với người nọ, chúng ta thấy cái ngã còn được thể hiện dưới nhân tố sau đây: Tên họ, hình dáng, tiếng nói, chỉ tay, cảm giác, lý tưởng và chức vị. Tất cả các thứ này được xem như là cành lá của cái ngã, còn thể xác là gốc rễ của cái ngã. Vậy thì cành lá của cái ngã đó như thế nào?

Trước hết là tên họ, dùng để xác định một người. Người ta thường dùng tên họ để xác định một người, nhưng cách này có nhiều sai lầm. Bởi vì một người có thể thay đổi tên họ hoặc mang nhiều tên khác nhau và những người khác lại có cùng một tên giống nhau. Như vậy, tên họ không phải là

yếu tố ngăn cách giữa người này với người kia một cách vĩnh cửu, để con người cho rằng cái ngã trường tồn chân thật.

Kể đó là hình dạng, tức là hình thức bề ngoài của con người lại rất phức tạp về màu da, thường dùng để xác định một người, nhưng hình dáng lại thay đổi theo tuổi tác và sự giải phẫu. Khoa giải phẫu thẩm mỹ có thể biến một người xấu xí có đôi mắt lé hoặc khuôn mặt đầy nốt ruồi thành khuôn mặt sáng sủa và đôi mắt đẹp khác thường. Như vậy, hình dáng chỉ có tính cách tạm thời, nên không thể hình thành cái ngã vĩnh cửu.

Tiếp theo là tiếng nói, cũng dùng để xác định một người. Khoa học thực nghiệm chứng minh rằng mỗi người đều có một tiếng nói khác nhau. Người ta có thể dùng dụng cụ máy móc để xác định tiếng nói một người. Nhưng một khi bộ phận phát âm bị hư hoặc trong cổ họng sưng lên thì tiếng nói có thể thay đổi khác thường và người câm thì không nói được. Do đó tiếng nói không phải là vĩnh cửu để ngăn cách giữa người này với người nọ, đến nỗi mỗi người tự cho nó là cái ngã được.

Lại nữa, dẫu tay cũng dùng để xác định một người, nhưng nó cũng giống như tiếng nói, không được hoàn hảo lắm, bởi vì con người có thể bị đứt cả hai tay, nhưng không thể bị mất được cái ngã của họ.

Thêm nữa, lý tưởng cũng là cách xác định cái ngã mạnh mẽ nhất. Lịch sử đã cho thấy các nhà cách mạng và tôn giáo đã bảo vệ lý tưởng của họ dù phải hy sinh tánh mạng. Trong trường hợp này ý kiến cá nhân thường phục tùng ý kiến tập thể, nhưng con người có thể thay đổi lý tưởng hoặc tín ngưỡng của họ và sự thay đổi này không có nghĩa là sự thay đổi thể xác con người. Điều đó chứng tỏ rằng cái ngã không tồn tại và lý tưởng không phải là cốt lõi cái ngã vậy.

Ngoài ra, các chức vị hay địa vị con người

trong xã hội, đó là sự chấp ngã mạnh mẽ nhất. Địa vị tiêu biểu cho sự thành công nỗ lực của con người và phân biệt giữa người này với người khác. Điều này đã ăn sâu vào tâm não chúng ta và ta không ngạc nhiên khi thấy sự hãnh diện của một ông thủ tướng hay tổng thống xuất hiện trước công chúng và được dân chúng nhiệt liệt hoan hô. Nhưng địa vị có thể thay đổi sau một đêm và sự thay đổi này không làm mất cái ngã. Do đó, địa vị không phải là sự tồn tại lâu dài cho cái ngã được.

Cuối cùng là cảm giác, nó là yếu tố tinh thần như : Khổ, vui, yêu, ghét, sợ hãi, giận hờn, làm cho con người có cảm tưởng cái ngã tồn tại. Nhưng sự cảm giác chỉ có tính cách tạm thời, nên sự xác định về cái ngã cũng không vĩnh viễn được. Hơn nữa, từ đời vô thi đến giờ chúng sanh cứ lầm tưởng có thật cái ta, rồi sanh lòng thương yêu chúng, cho nên gặp cảnh nghịch với ta thì giận hờn, còn thuận với ta thì yêu thích không biết thân tâm này là hư vọng, mỗi niệm sanh diệt luôn luôn không có thật ta. Một triết gia nổi tiếng ở Trung Hoa thời xưa là Đức Lão Tử cũng đã than rằng: “Ta có cái khổ lớn là vì ta có cái xác thân”. Đức Phật cũng đã nhấn mạnh: “Chính cái xác thân là nguồn gốc của mọi đau khổ, con người và nước mắt chúng sanh nhiều hơn nước bốn biển”, cho thấy đời người chẳng có gì là vui cả. Nhà thơ Đoàn Như Khuê cũng đã xót xa cho kiếp người cứ mãi đắm chìm trong biển đời đau khổ:

*Biển khổ mênh mông sóng lạt trời,  
Khách trần chèo một chiếc thuyền chơi.  
Thuyền ai ngược gió, ai xuôi gió,  
Ngoảnh lại đều trong bể khổ thôi.”*

Nhưng ở mức độ giác ngộ Phật giáo cho rằng cái ngã là cái không. Theo Phật giáo thì chữ Không ở đây không có nghĩa là chẳng có gì như căn phòng trống sau khi mọi người đều rời khỏi hết mà nó chỉ bản tánh của mọi vật đều không hay không có

tự tánh vậy. Trong Kinh Kim Cang đức Phật đã dạy Ông Tu Bồ Đề cần phải quan sát sự vô thường của vạn vật để chứng ngộ vào cái Không ấy:

*“Nhất thiết hữu vi pháp,  
Như mộng huyễn, bào ảnh.  
Như lộ, diệc như điện,  
Ứng tác như thị quán.”*

Nghĩa là:

*“Tất cả các pháp hữu vi,  
Cũng như bóng nước, khác chi giấc  
nông.  
Như làn sáng chớp trên không,  
Như sương buổi sáng để lòng xét xem”.*  
(Đồng Minh dịch)

Như vậy thì đức Phật đã dùng huệ nhãn phân tách sự vật và cho thấy mọi hiện tượng trong vũ trụ cũng như xác thân con người hay cái ngã đều là không. Thật vậy, nếu bây giờ ta tách rời chân tay ra khỏi cơ thể, ta không thể gọi các thứ đó là con người được mà nó chỉ là chân tay thôi. Y học hiện đại có thể ghép tim hoặc mắt hay các bộ phận của người này sang người khác, nhưng điều đó không có nghĩa là biến đổi người này thành người khác được. Ngày nay khoa học tiến bộ tùy theo các dụng cụ được sử dụng có thể nhìn thấy thân thể con người dưới nhiều dạng khác nhau. Với tia X, thân con người trở thành bộ xương xẩu, với kính hiển vi con người chỉ còn là một khối tế bào hình móc xích, với tia hồng ngoại tuyến con người chỉ còn là một tấm hình đủ màu xanh, đỏ và với dụng cụ nguyên tử, con người chỉ còn là một khoảng trống không. Như vậy, cơ thể con người do các bộ phận riêng rẽ ghép lại với nhau, nên không tồn tại tự nhiên, nó có tính cách tạm thời giả hợp, do đó nó được gọi là không. Con người hay cái ngã chỉ là cái tên tạm thời đơn giản được đặt ra để tiện dùng hằng ngày. Xa hơn nữa, trong thời kỳ Phật tại thế, các triết gia Ấn Độ đã cho rằng cơ thể con người do bốn yếu tố thể hơi, cứng, lỏng, nóng hợp thành. Hiện nay các nhà

khoa học cũng đã xếp các thứ trong vũ trụ thành hai loại chính là vật chất và năng lượng. Từ khi nhà bác học Einstein phát minh ra thuyết tương đối và ông dùng toán học chứng minh cho thấy rằng vật chất chẳng qua là hình thức của năng lượng hay nói một cách khác là vật chất và năng lượng chỉ là một. Thiên sư Đạo Hạnh cũng đã nhận ra được tính tương đối của mọi vật nên có làm bài kệ như sau:

*“Có thì có tự may may,  
Không thì cả thế gian này cũng không.  
Kìa xem bóng nguyệt dòng sông,  
Ai hay không có, có không thế nào?”*  
(Thích Mật Thể dịch)

Theo ý bài kệ thì thiên sư cho rằng mọi sự mọi vật trong thế gian đều không thể độc lập mà tồn tại được, tức là nó không có một tự tánh, nó phải nương nhau để hiện hữu, tất cả đều là tương đối, đó là Tánh Không của đại thừa, phản ảnh trung thực tư tưởng kinh Hoa Nghiêm, mà ngài Long Thọ đã đưa ra một quá trình biện chứng tám cái không để lý giải cho học thuyết Tánh Không trong Trung Quán luận như sau: “Không sanh, không diệt, không đến, không đi, không đồng nhất, không dị biệt, không có, không không.” Do đó, trong hai câu đầu của bài kệ, nếu nói có thì hạt cát hạt bụi đều có và nếu nói không thì cả thế giới vũ trụ đều không. Câu thứ ba cho thấy có và không đối nhau và nương nhau để hiện hữu như bóng nguyệt và dòng sông, câu thứ tư nhắc ta đừng mắc kẹt vào cái không của có và không. Như vậy, bản thể vốn duy nhất bất biến, nhưng khi bị nhân duyên tác động thì từ hạt cát, hạt bụi trong trần gian từ đó sinh ra. Một khi các vọng kiến lắng đọng thì tất cả đều không và khi ấy không với sắc, hữu với vô chẳng khác gì bóng trăng ở dưới đáy nước. Hiểu rõ được như vậy rồi, chúng ta không còn thắc mắc về cái có, cái không nữa. Tuy vậy, đức Phật đã dựa vào sự giác ngộ và đi xa hơn cho rằng bốn yếu tố trên của các triết gia và năng lượng cũng đều là không. Theo đức

Phật thì Không ở đây là những gì mà trí óc con người không thể hiểu được, nó không có tánh tương đối, không có tướng sai biệt, không giới hạn thời gian và không gian, chẳng phải có, chẳng phải không. Để hiểu rõ điều này, xin mượn câu chuyện cổ như sau:

Xưa có một vị sư trẻ đêm ngày lo lắng là mình phải tu như thế nào để sớm giác ngộ thành Phật. Vì vậy, ông ta cố gắng tu hành trải qua nhiều năm ở các tu viện, am, chùa. Trong đầu óc ông lúc nào cũng nghĩ là mình sẽ giác ngộ, cho nên bất cứ pháp môn nào của Phật ông cũng đều chịu khó học hỏi và thực hành. Một ngày nọ ông ta đến thăm một vị Hòa Thượng già yếu và thấy vị này có đạo hạnh cao, đức trọng được nhiều người kính nể, nên ông ta quyết định xin ở lại hầu hạ vị Hòa thượng và hy vọng Ngài sẽ chỉ cho phương pháp tu sớm giác ngộ. Ông ta bắt chước vị Hòa thượng từ cử chỉ ăn uống, làm việc cho đến cách cạo tóc và chiếc áo rách mặc trên mình, bởi vì ông ta nghĩ rằng làm như vậy sẽ giúp ông ta mau giác ngộ. Sau ba năm trôi qua, ông ta chẳng được gì cả. Ngày nọ ông thấy vị Hòa thượng bệnh nặng sắp chết, ông ta trở nên bức tức và tự trách: “Ta đã phí hết ba năm ở đây hầu hạ mà Ngài không hề chỉ cho ta cách tu để được giác ngộ. Nếu Ngài chết đi thì ta biết nhờ ai chỉ dạy đây? Nghĩ vậy, vị sư trẻ liền đến nhà bếp xách con dao chặt củi đi tới chỗ Hòa thượng đang nằm và chỉ vào mặt Ngài nói lớn: “Hòa thượng! Tôi đã mất ba năm trời ra sức hầu hạ Thầy và hy vọng Thầy chỉ cho tôi cách nào để giác ngộ, nhưng Thầy không chỉ gì hết. Giờ đây Thầy bệnh sắp chết và đây là cơ hội cuối cùng cho tôi, bây giờ Thầy phải nói cho tôi làm cách nào để đạt đến sự giác ngộ, nếu không tôi sẽ giết Thầy”. Hòa thượng chậm rãi nhìn vào vị sư trẻ và thở dài: “Này huynh! Ngay bây giờ nếu tôi có một vài điều để dạy cho huynh thì trong trí huynh chỗ nào là căn phòng mà huynh đã nhận ra nó? Vị sư trẻ nghe vậy liền hốt nhiên đại

ngộ và quỳ xuống làm lễ tạ Hòa thượng.”

Như vậy, chúng ta thấy rằng Phật giáo tuy có quan niệm cái ngã là xác thân con người ở mức độ thế tục, nhưng đó chỉ là phương tiện giúp con người tiến tu để đạt đến cái ngã ở mức độ giác ngộ hay cái không. Tiếc thay, phần nhiều chúng ta lấy giả làm chân, quá chú trọng vào cái xác thân tạm bợ của mình mà quên đi cái ngã là bản tánh sáng suốt tròn đầy đang ở trong ta. Vậy thì muốn đạt đến cái không hay thấy được bản tánh ấy, chúng ta cần phải diệt trừ ngã chấp và ngã sở tức là chấp có cái ta và cái của ta bằng cách niệm Phật hay thiền quán nghĩa là xem xét các pháp thế gian như hư huyễn không thật có, nhờ đó chúng ta không cố chấp và tham luyến, xa rời hết mọi thói quen tích lũy lâu đời như thiền sư Hương Hải đã nhắc nhở:

*“Nhận quá trường không,  
Ảnh trầm hàn thủy.*

*Nhận vô di tích chi ý,  
Thủy vô lưu ảnh chi tâm”*

Nghĩa là:

*“Nhận liêng giữa không,  
Bóng chìm dưới nước.*

*Nhận không để dấu ở lại,  
Nước chẳng lưu bóng làm chi”.*







# Phương trời cao rộng

Thiện  
Long

## Tổ Đình Phước Huệ

Thật hết sức ngạc nhiên khi đặt chân đến chùa Phước Huệ do Ngài Pháp Chủ Trưởng lão Hòa Thượng thượng Phước hạ Huệ khai sơn. Ngôi chùa tọa lạc trên một khoảng đất rộng như thế nằm của con sư tử, cạnh bên có bảo tháp cao bảy tầng uy nghi như muốn thách thức cùng thời gian như dáng dấp của Sư cụ đứng giữa trời cao.

Buổi sáng đầu tiên của ngày mới đến, tiếng chuông thức chúng đưa chúng tôi trở về những mái chùa xưa? Việt Nam thân thương mà không nghĩ mình đang ở Úc Đại Lợi. Thời công phu sáng nghe đại chúng tụng thần chú Lăng Nghiêm làm sống dậy niềm tin nơi Tam bảo và nguyện hiến trọn đời mình cho chánh pháp của đức từ phụ Thích Ca. Thật lâu lắm rồi chúng tôi mới hít thở được khung cảnh thiên môn có chúng tăng, có quy củ, có Hòa Thượng Trụ trì như cội cây vững chắc rậm rạp bóng tàn che chở hồn mình.

## Đàn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni.

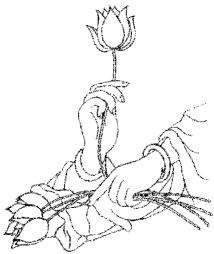
Các giới tử Tỳ kheo, Tỳ kheo ni thành thạo hơn vì đã có thời gian ở chùa tu học. Tuy nhiên niềm khát khao muốn vượt lên chân trời cao rộng như trong Quy Sơn Cảnh Sách dạy: 'Phát túc siêu phương' sáng ngời trong ánh mắt các giới tử Tỳ kheo, Tỳ kheo ni. Giọng trầm ấm của thầy Điển lễ, lời khai đạo của thầy Giáo thọ, của Yết ma A xà Lê đưa dần dần các giới tử lên thêm thang cao vút. Trong giây phút này, tôi sẽ đưa quý vị lên chỗ cao tốt đẹp, đừng sợ hãi... Tiếng 'thủ xích' (tiếng gõ của cái thủ xích đập mạnh xuống bàn phát ra thành tiếng) của Ngài Hòa Thượng Đàn Đầu làm các giới tử sững sờ, khiến bao phiền não tan biến ngay tức thì, còn lại là sự tỉnh giác cao tột, uống trọn từng lời dạy của Ngài. Ngay đây giới thể Tỳ kheo, Tỳ kheo ni của các giới tử được thành tựu, được đắc giới này chính nhờ tâm chí thành, tâm ân trọng của chính bản thân họ khao khát đợi chờ trong bao năm qua.

## Hàng Bồ tát xuất gia và tại gia:

Tiếng kiêng lệnh, hồi chuông trống Bát nhã vang rền, Ngài Hòa Thượng Đàn Đầu cùng chư Tôn Giới sư đắp y hồng viền vàng trang nghiêm vân tập lên Đại Hùng Bửu Điện. Hàng tân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni và các cư sĩ cầu thọ Bồ tát giới từ từ bước theo sau tạo thành một hàng dài dường như bất tận như lòng người hướng về nẻo giác ngộ không dừng nghỉ, trước bao thế lực của ma vương muốn cản ngăn bước tiến của bao người con Phật có chí cầu giải thoát. Chúng con đi theo Thầy, Thầy là người đưa đường dẫn lối cho chúng con. Thầy là người thay Phật ở lại cõi trần gian này, như lòng từ bao la, hạnh nguyện vĩ đại của đức Quán Thế Âm Bồ tát, luôn ở trong cảnh đời ô trược, như sen mọc trong bùn mà tỏa ngát hương thơm.

Lần lượt Hòa Thượng Trưởng lão thượng Phước hạ Huệ trao truyền Bồ tát giới cho đại chúng như truyền tâm ấn của mười phương chư Phật ấn vào lòng của đại chúng hiện tiền. Như mảnh đất được dọn sạch cỏ rác, hạt giống Bồ đề được gieo vào, tất nhiên quả lành sẽ trở tốt tươi. Lạy chư Phật, chư Bồ tát mười phương, chúng con nguyện đời đời kiếp kiếp sinh ra nơi đâu, chỗ nào, chúng con cũng tận lực làm công việc của một vị Bồ tát là vì người hơn là vì mình. Mà chỉ trong giờ phút này - nơi đạo tràng Phước Huệ - có sự hiện diện của Long Thân Hộ Pháp, mười phương chư Phật, chư Bồ tát, đồng chứng đàn gia hộ, chúng con mới có đủ năng lực gia trì nhiếp hộ của quý Ngài, mới có thể kham lãnh mọi Phật sự mà chư vị Bồ tát ẩn mình giao phó.

Dẫu biết rằng thân phận hèn mọn, nghiệp chướng nặng nề, nhưng đại nguyện đã phát chúng con nguyện cố gắng vâng làm. Chúng con nguyện y giáo phụng hành, chúng con nguyện y giáo phụng hành, chúng con nguyện y giáo phụng hành./.



# Truyền thống Đại Giới Đàn

Thanh Trì

Theo sử liệu Phật giáo cho chúng ta biết, sự truyền thọ giới pháp đã có từ thời đức Phật còn tại thế. Khi ngài La Hầu La xuất gia, chính đức Phật bảo Tôn Giả Xá Lợi Phất truyền trao 10 giới Sa Di cho La Hầu La và Tôn Giả Mục Kiền Liên làm giáo thọ hướng dẫn, thế phát cho La Hầu La.

Sau khi Phật nhập diệt, tăng đoàn tiếp nối truyền thọ giới pháp cho nhau dưới mọi hình thức: “tùy thời, tùy cảnh và tùy duyên”. Riêng Phật giáo Việt Nam, từ xưa đến nay, dòng sinh mệnh của Phật giáo luôn luôn gắn liền với dòng sinh mệnh của dân tộc. Chính vì sự gắn liền đó, nên thời nào dân tộc hưng thịnh về vang, thì Phật giáo cũng được về vang hưng thịnh. Ngược lại, thời nào dân tộc bị suy vi đen tối, thì Phật giáo cũng bị đen tối suy vi. Lịch sử đã chứng minh như thế. Tuy nhiên, dù ở bất cứ thời đại thanh suy nào, Phật giáo cũng có tổ chức những giới đàn lớn nhỏ tùy theo mỗi hoàn cảnh khác nhau.

Ngoài tính chất hệ thuộc vào thời thế, nó còn tùy thuộc vào mỗi Tông Phái cũng như mỗi Giáo Hội qua từng thời đại. Nhưng nhìn chung, mục đích trì giới và bảo vệ giá trị cao quý của Tăng đoàn vẫn là một. Vì giới luật còn thì đạo pháp còn. Do đó, bên cạnh những sinh hoạt khác của Phật giáo như: xây dựng chùa chiền, in kinh ấn tống, phiên dịch kinh điển v.v... thì Đại Giới Đàn là một trong những pháp sự mà Giáo Hội bao giờ cũng quan tâm đặt lên hàng đầu của Phật giáo.

Bởi tầm mức quan trọng đó, cho nên Phật giáo ở vào những thời đại hưng thịnh, tiêu biểu như qua hai thời đại Lý Trần, được đánh giá cao độ vàng son của Phật giáo. Bởi thế, số lượng tăng sĩ của hai thời đại này, nhứt là thời Trần rất đông đảo. Tam Tổ Thực Lục chép rằng: “chỉ riêng Ngài Pháp Loa trong thời gian bảy giờ

cũng đã đứng ra đôn đốc tạo dựng lên đến 200 tăng đường, để có nơi cư trú học tập cho hàng tăng sĩ. Số tăng sĩ được xuất gia từ năm 1313, tức là năm khởi đầu việc hạn chế tăng sĩ, cho đến năm 1329, tức là trong 16 năm, đã có 15.000 người xuất gia được công nhận. Đó là số người xuất gia trong khuôn khổ Giáo Hội Trúc Lâm, và cũng đã được quy định thật rõ rệt. Như vậy, cứ mỗi kỳ có Đại Giới Đàn, có vào khoảng từ 3000 đến 4000 người thọ giới. Hiện nay, ta chưa thấy có một tài liệu nào nói rõ rệt về con số tăng sĩ hồi đó, nhưng ta có thể ước lượng rằng ít nhất cũng có hơn 30.000 vị”.

Điều này, cũng không có gì khó hiểu. Bởi lẽ, hễ có người xuất gia tu hành đông đảo, thì nhu cầu tất yếu truyền giới và thọ giới phải có. “Trong thời đại nhà Lý, có nhiều Đại Giới Đàn tổ chức ngay trong triều đình, để cho vương công, hầu tước và quan lại thọ giới xuất gia hay tại gia, tùy theo hạnh nguyện của mỗi người”. (Kiêm Đạt Đại Giới Đàn Thiện Hòa)

Theo tài liệu của L. Cédier ghi rằng: “Vào đầu năm 1010, khi lên ngôi, vua Lý Thái Tổ đã cho chọn những người xuất sắc trong lớp trí thức, sĩ phu đương thời cho xuất gia. Bốn năm sau đó, (1014) Tăng Thống Thâm Văn Uyên lập giới đàn tại chùa Vạn Thọ, để tăng tín đồ thọ giới. Vào thượng tuần tháng 8 năm 1016 có hơn 1000 người ở kinh đô Thăng Long được tuyển chọn để thọ giới làm tăng sĩ”

Sang thời nhà Trần, như đã nói, Phật giáo rất hưng thịnh, ngay cả đến các vị vua cũng phát nguyện thọ giới tu học. Vì thế, gây nên một phong trào rất sâu rộng về việc xuất gia thọ giới tu học từ trong triều đình cho đến dân gian. Và lẽ dĩ nhiên, trong thời này có nhiều Giới Đàn tổ chức rất trọng thể.

Sang nhà Hồ và thời kỳ Minh thuộc, thời nhà Hồ, vì thời gian quá ngắn ngủi, nên Phật giáo chưa làm được gì, thì kế lại bị nhà Minh sang đô hộ. Từ đó, cả dân tộc đi vào lầm than khổ sở. Chúng cai trị một cách rất khắc nghiệt tàn bạo dã man. Phật giáo cũng đồng chung số phận. Thời này, Nho giáo (Tống Nho) đắc thế, họ chèn ép Phật giáo đủ điều. Mọi sinh hoạt của Phật giáo coi như bị bế tắc. Số tăng sĩ có đủ tài đức rất là hiếm hoi. Phần nhiều đều không thông suốt giáo lý. Đây là thời kỳ đen tối suy đồi của Phật giáo.

Rồi đến nhà Hậu Lê, mọi sinh hoạt của Phật giáo cũng chưa phục hưng lại được. Lý do, vì số tăng sĩ chân tu thực tài thực học không có bao nhiêu. Và lại, kinh điển lại bị nhà Minh một phần họ vơ vét mang về Tàu và một phần họ thiêu hủy. Thời này, Nho học độc thịnh chiếm ưu thế, được sự hỗ trợ của triều đình, nên sĩ phu đổ xô nhau vào con đường quan lộ cử nghiệp. Họ chạy theo công danh đua nhau thi cử làm quan. Do đó, nên tình trạng Phật giáo không thể nào vươn mình lên được.

Tình trạng suy đồi đó kéo dài mãi cho đến thế kỷ 16, bấy giờ tình hình Phật giáo mới trở nên sáng sủa đôi chút. Nhờ có các nhà sư Trung Hoa sang truyền bá. Từ đó, Phật giáo mới có cơ phục hưng phát triển.

Trong thời kỳ này, có các phái Nguyên Thiều và Liễu Quán đã tích cực nỗ lực hoạt động, nên sinh khí Phật giáo dần dần trở nên khởi sắc. Thời này, có nhiều Đại Giới Đàn lần lượt được tổ chức ở các chùa: Thiên Mục, Chúc Thánh, Viên Thông v.v... Mỗi Đàn giới có rất nhiều người xuất gia thọ giới.

Đến thời kỳ Phật giáo chấn hưng, cũng có nhiều Đại Giới Đàn tổ chức trọng thể ở các chùa miền Nam như: Giác Hải, Tiên Linh (Bến Tre) Phi Lai (Châu Đốc) Long Hòa (Trà Vinh)... và có rất nhiều người thọ giới. Riêng ở miền Trung cũng có nhiều Đàn giới tổ chức ở các chùa như: Từ Hiếu, Quốc Ân, Tây Thiên, Tiên Hưng v.v...

Thời gian trước năm 1975, trong miền Nam cũng có nhiều nơi tổ chức các Đại Giới Đàn rất

quy mô trọng đại. Đặc biệt, Tông Phái Thiên Thai kể từ thập niên ba mươi đến giữa thập niên năm mươi, mỗi năm vào ngày Vía Đức Quán Thế Âm Bồ tát 19 tháng 2 âm lịch, Tổ Sư thượng Liễu hạ Thiên đều có kiến lập giới đàn hoàng giới tiếp dẫn hậu lai. Mỗi giới đàn, giới tử xuất gia, tại gia cầu thọ tịnh giới trung bình 300 đến 500 người, có giới đàn, giới tử lên đến gần cả ngàn người.

Sau khi Tổ sư viên tịch chư Tôn Đức trong hàng đệ tử tiếp nối công nghiệp hoàng giới của Tổ. Hằng năm, đều có khai đàn truyền giới cho hàng tứ chúng hậu học tại các chùa trong Tông Phái như: Tôn Thạnh, Pháp Quang, Pháp Hội, Pháp Giới v.v...

Riêng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất kể từ ngày thành lập, giới đàn đầu tiên được khai diễn tại Việt Nam Quốc Tự vào năm 1964. Và theo quy định của ngành Tăng Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, thì mỗi năm Đại Giới Đàn được tổ chức một lần tại một miền Giáo Hội, từ vĩ tuyến 17 vào đến Cà Mau gồm có các miền: Vạn Hạnh, Liễu Quán, Khánh Hòa, Quảng Đức, Vĩnh Nghiêm, Huệ Quang, Khánh Anh v.v...

Sau năm 1975 mãi cho đến hôm nay, từ trong nước đến ngoài nước, rải rác khắp đó đây, các chùa cũng đều có tổ chức các Đại Giới Đàn, tiêu biểu như Đại Giới Đàn Thiện Hòa tổ chức vào năm 1983 tại Phật Học Viện Quốc Tế, thuộc tiểu bang California, Hoa Kỳ.

Riêng tại Úc Châu, điểm đặc biệt và cũng là niềm vinh hạnh lớn lao cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, tại Tổ Đình Phước Huệ (Phước Huệ Công Đức Tông Lâm) trụ sở của Giáo Hội Trung Ương. Hòa Thượng Trưởng lão thượng Phước hạ Huệ Viện trưởng Viện Hoàng Đạo cũng là Pháp Chủ Tổ Đình Phước Huệ, Ngài đã liên tục khai nhiều đàn giới.

Lễ truyền giới Sa Di đầu tiên vào năm 1982, kế đến là năm 1986 và cho đến năm 1996 thì Đại Giới Đàn Phước Huệ kiến lập 2 năm một lần, cho tới năm 2003, là trải qua gồm có 5 Đại Giới Đàn.

Đặc biệt Đản giới năm 1991 tức Đại Giới Đản kỳ 1, được tổ chức lồng trong những ngày đại lễ khánh thành chùa Phước Huệ vào các ngày 21, 22, 23, 24, tháng 12 năm 1991. Phải nói đây là một Đại Lễ khánh thành ngôi chùa Việt Nam lần đầu tiên lớn nhất ở Úc.

- Đại Giới Đản kỳ 2, được tổ chức rất trọng thể vào các ngày 3, 4, 5, tháng 8 năm 1996, nhằm ngày Vía đức Bồ Tát Quán Thế Âm 19, 20, 21, năm Bính Tý.

- Đại Giới Đản kỳ 3, được tổ chức khai đản trọng thể kể từ ngày 6 tháng 8 đến ngày 10 tháng 8 năm 1998.

- Đại Giới Đản kỳ 4, tổ chức khai đản trọng thể từ ngày 20 tháng 7 đến ngày 23 tháng 7 năm 2000. Ngoài việc truyền giới, còn có lễ suy tôn pháp vị Hòa Thượng và tấn phong pháp vị Thượng Tọa.

- Đại Giới Đản kỳ 5, diễn ra từ ngày 17 tháng 7 đến ngày 20 tháng 7 năm 2003.

- Đại Giới Đản kỳ 6, tổ chức trọng thể từ ngày 27 tháng 7 đến ngày 30 tháng 7 năm 2007.

- Đại Giới Đản kỳ 7, được tổ chức khai đản trọng thể từ ngày 18 tháng 3 đến ngày 21 tháng 3 năm 2011.

Như vậy, những Đản giới đã được lần lượt tổ chức tại Tổ Đình Phước Huệ tính theo thời gian trước sau có tất cả là 7 Đại Giới Đản. Đản giới nào cũng được tổ chức rất trang trọng. Trải qua những Đản giới đó, kết quả, có nhiều vị xuất gia thọ giới và sau khi đắc giới, quý vị đó tiếp tục tu học cho đến ngày nay. Một số Tăng Ni, thuộc tông môn Tổ Đình Phước Huệ, theo nhu cầu Phật sự cấp thiết, nên một số vị đã được Hòa Thượng bổ nhiệm nhận lãnh trách vụ trụ trì ở các chùa trong và ngoài nước Úc. Một vài vị đi du học ở nước ngoài. Còn lại một số thì hiện đang tu học và làm Phật sự tại Tổ Đình. Số này khá đông. Hiện nay, tổng số có trên 30 vị đang tu học tại Tổ Đình, phần lớn đều thọ đại giới, chỉ có 2 Sa Di một trẻ một già. Hầu hết những vị này đều là đệ tử xuất gia của Hòa Thượng Đản chủ thượng Phước hạ Huệ.

Lược qua một số Đại Giới Đản mang tính cách lịch sử của từng giai đoạn qua các thời đại như thế, cho chúng ta thấy một cách rõ ràng rằng: đây là một truyền thống, tiếp nối từ nghìn xưa mãi đến nghìn sau. Vì thời nào cũng vậy, giới luật là linh hồn, là cột trụ của Phật giáo. Do tính quan trọng đó, nên có câu: **“Tỳ ni tạng trụ, Phật pháp diệt trụ. Tỳ ni tạng diệt, Phật pháp diệt diệt”**. Nghĩa là, **Tạng Giới Luật còn thì Phật pháp còn. Tạng Giới Luật mất, thì Phật pháp cũng mất. Vì giới luật là mạng sống chính yếu của Phật pháp**.

Do đó, nếu chúng ta duy trì được truyền thống Đại Giới Đản, tất nhiên là chúng ta sẽ duy trì được mạng mạch trường lưu của Phật pháp. Chính vì ý thức được tầm mức quan trọng trong sự tồn vong đó, nên trong suốt bao năm qua, Hòa Thượng Pháp Chủ Tổ Đình Phước Huệ đã bất chấp mọi khó khăn, vượt qua mọi trở ngại, Ngài kiên quyết liên tục tổ chức mở ra các Đại Giới Đản tại Tổ Đình Phước Huệ, nhằm mục đích tạo phương tiện cho hàng tứ chúng có đủ cơ duyên để lãnh thọ giới pháp hầu lấy đó làm phương châm tiến thủ trên bước đường tu học. Đó là một hoài bão, một tấm lòng từ bi vị tha của một bậc Thầy đầy khả kính đã dày công tạo dựng từng thế hệ, tiếp nối thấp sáng ngọn đuốc chánh pháp trong khung trời: **“Tam Vô Lậu Học”** (Giới, Định, Huệ).

Đại Giới Đản kỳ này, một lần nữa, nói lên tính chất duy trì và phát triển truyền thống, và quyết tâm bảo tồn một kho tàng vô giá mà trước khi vào Niết bàn, đức Thế Tôn đã cặn lời thổ lộ ân cần khuyên nhắc các thầy Tỳ kheo rằng: **“Này các Thầy Tỳ kheo, sau khi ta diệt độ, các Thầy phải tôn trọng, trân kính Tịnh Giới, như người mù mà được sáng mắt, như kẻ nghèo nàn mà được vàng ngọc, phải biết Tịnh Giới là đức Thầy cao cả của các Thầy. Nếu ta ở đời thì cũng không khác gì Tịnh Giới ấy”**.

Ôi! Còn lời vàng ngọc quý giá nào hơn! Mong sao âm vang của lời thức nhắc dặn dò ấy luôn mãi vang dội ngự trị trong lòng của mỗi người con Phật và nhất là đối với các giới tử lãnh thọ giới pháp hôm nay./.

**C**hùa Phước Huệ, một khung viên được trang trí với nhiều cây xanh và bóng mát, thật là chôn lan nhã u tịch, thanh nhàn khiến ai đến thăm chùa cũng đem lòng cảm mến và muốn lưu lại chôn này. Bốn tám phù điêu trước cổng chùa do tích: Nhứt tiêu liên hoa, Tổ Anan thấy Phật; Tổ Huệ Khả cầu đạo, Thiện tài đồng tử cùng Quán Âm Bồ Tát vân du trên các cõi trời đã nói lên được ý của Hòa thượng Tông Trưởng trong việc chuyển vận bánh xe chánh pháp.

Với tinh thần duy trì mạng mạch, thừa tiếp ánh sáng của ngọn đèn chánh pháp từ ngàn xưa trải qua nhiều đời, tổ tổ tương truyền, sư sư tương thọ, những người con Phật trong ngôi Tổ đình Phước Huệ gồm chư Tăng, Ni, Phật tử được sự chỉ giáo của Hòa Thượng Tông trưởng thượng Phước hạ Huệ thiết lập Đại giới đàn. Nhân đó, chư vị Tăng, Ni xin Hòa Thượng cho phép được tổ chức mừng lễ Khánh thọ 90 tuổi để tử chúng đệ tử tỏ lòng tri ân sự giáo dưỡng giới thân huệ mạng của bậc thầy khả kính, người có công sáng lập “ Phước Huệ Sơn Môn Học Phái”.

Tôi đến chùa vào một buổi xế chiều ngày thứ Năm 17/03/2011, trông thấy thầy Phước Quảng đang chăm sóc những cây cảnh trong khuôn viên chùa. Quý Sư cô Phước Huyền, Phước Bình, Phước Liễu, Phước Hỷ cùng chị Tâm An, Diệu Ngọc và một số Phật tử đang làm công quả trong nhà trù. Sư cô Phước Thanh, thầy Phước Viên lo chương trình Đại lễ. Thầy Phước Đạt bận rộn với chồng thư mời khách tham dự. Thầy Phước Lạc vừa trông lo Hòa Thượng vừa lên xuống phụ giúp mọi việc. Sư cô Phước Định, Phước Lễ ghi ghi chép chép danh sách Phật tử bốn phương về dự Đại Giới Đàn; thọ Bồ Tát giới....Thầy Phước Thiện chuẩn bị sẵn sàng các loại Phật cụ cần thiết cho ngày mai; Thầy Phước Nghĩa mặt mày tươi cười thi hành những nhiệm vụ cần thiết.

May mắn cho chúng tôi là tình cờ gặp được thầy Phước Thái. Thầy là một trong những vị thầy mang nhiều trọng trách trong Đại giới đàn. Ngày 28/02/11 thầy đã phải rời Mel-

bourne lên Tổ đình lo hướng dẫn ôn tập giới luật và kinh điển cho các giới tử thọ Tỳ kheo cùng sắp xếp việc giới tử vào trường thi. Tôi thấy trên khuôn mặt thầy thoáng nét vui mừng vì gặp lại đàn con đại từ Melbourne lên. Thầy cũng như cha chúng tôi vì thầy là người hướng dẫn, tổ chức đạo tràng Quang Minh, rồi lại được Hòa thượng trao phần cho việc gây dựng lại đạo tràng Phước Huệ. Thầy hứa là sẽ tìm người rèn luyện để thực hành đúng cung cách, mọi quy củ trong các lễ nghi của chùa, luôn cả phong cách dẫn chúng trong đạo tràng cho thành thuộc, như thầy đã từng hướng dẫn và rèn luyện cô Tâm Hải tại chùa Quang Minh. Gánh nặng oằn vai nhưng thầy vẫn tươi cười nhận lãnh trách nhiệm. Đạo tràng chúng tôi ai nấy cũng đều cảm phục công ơn của thầy. Hai vợ chồng Viên Như, Diệu Viên và tôi được thầy tặng cho quyển “Bồ Tát Giới Tại Gia Giảng Yếu.” Hạnh phúc tràn ngập trên khuôn mặt của từng người trong chúng tôi.

Tôi được biết Đại Giới Đàn ngoài Hòa Thượng Trưởng lão thượng Phước hạ Huệ là vị Truyền giới Đàn Đầu Hòa Thượng, chúng tôi còn có:

- ♦ Tuyên luật Sư: Hòa Thượng Thích Phước Bồn, đạo tràng Phước Huệ Mỹ quốc.
- ♦ Yết Ma A Xà Lê: Hòa Thượng Thích Phước Bồn, Viện chủ và trụ trì đạo tràng Phước Huệ Mỹ quốc.
- ♦ Giáo thọ A Xà Lê: Thượng Tọa Thích Phước Tấn, Trụ trì chùa Quang Minh Úc Châu.
- ♦ Bốn vị Tôn chứng sư là :
- ♦ Thượng Tọa Thích Thiện Tâm, Trụ trì chùa Hoa Nghiêm Úc Châu;
- ♦ Thượng Tọa Thích Duy Tín, Trụ trì chùa Phổ Hiền Mỹ quốc;
- ♦ Thượng Tọa Thích Phước Sung, Trụ trì chùa Pháp Hoa Mỹ quốc;
- ♦ Thượng Tọa Thích Thiện Long, Trụ trì chùa Phật Tổ, Mỹ quốc.
- ♦ Hai vị Dẫn thỉnh sư là:
- ♦ Thượng Tọa Thích An Chí, Trụ trì chùa Khuông Việt Na Uy;
- ♦ Đại Đức Thích Phước Thái, Niệm Phật đường Tịnh Lạc, Úc Châu.

Trang nghiêm trong chánh điện với hai hàng liễn cho thấy mục đích cao đẹp của Đại giới đàn:

“Tất cả muôn công đức lành đều phải lấy giới luật làm nền tảng.

Người muốn chứng vô thượng Bồ đề cần phải lãnh thọ giới pháp”.

Mỗi lần nhận giới Bát quan trai là tôi nghe câu này nhưng ngày hôm nay nhìn thấy những dòng chữ này nắm một cách trang trọng trong chánh điện chùa Phước Huệ, tự dung tôi cảm được tính thiêng liêng và cao quý của hai câu này. Trong lòng tôi lúc bấy giờ dâng lên mỗi cảm xúc vô biên vì biết rằng: sở dĩ Đức Thế Tôn chế ra giới luật là vì chúng sanh càng cường ngã nghịch đã làm bận lòng Ngài. Thế nên giới pháp mới được ra đời nhằm đưa chúng sanh vượt khỏi sự thống khổ của cuộc đời. Thi hành giới luật ngày nay để nhớ đến công ơn của chư Phật, chư Tổ ngày xưa là vậy. Đại giới đàn kỳ 7 bắt đầu vào ngày Thứ Sáu 18/03/2011 nhằm ngày 14 tháng 02 năm Tân Mão.

Tất cả giới tử thọ tỳ kheo đã đến trước đây ba tuần, họ đã có những sinh hoạt thường nhật.

Đến 8:30 giờ sáng giới tử phải tề tựu trước giảng đường chùa để được kiểm danh, nghe phổ biến thanh quy giới đàn. Cá nhân tôi vì chưa thọ giới tỳ kheo nên không được dự.

Đến 11:30 là phần cúng dường trai tăng là phần chung, nên cả tăng lẫn tục đều được dự phần. Khác với Quang Minh vì là tổ đình nên nghi thức cung nghinh chư Hoà thượng, Thượng tọa, Đại Đức có phần long trọng hơn. Thầy Phước Nghĩa cầm bảo cái rước Hòa Thượng Tông trưởng. Chúng tôi sắp hai hàng cung nghinh, các thiếu nữ xinh đẹp từ xứ tuyết Na Uy cũng cầm tràng phan đứng hầu, luôn cả cô Diệu An từ vùng đất ấm Queensland cũng làm sáng lên vùng trời tại đây.

Hòa Thượng Phước Bồn đọc lời tác bạch. Hòa Thượng Tông Trưởng khai đàn. Chúng tôi cúng dường chư Tăng, Ni rồi thọ thực. Đây là lần thứ nhì tôi được thọ thực tại chùa Phước Huệ. Những món ăn tinh khiết được nấu từ những tâm hồn thanh tịnh.

Buổi chiều là lễ Cung An Chức Sự tại giảng đường rồi lễ thượng điện bạch Phật. Tối đến là

phần khảo hạch và khai đạo giới tử, những người chưa thọ tỳ kheo như tôi cũng không được quyền dự.

Thứ Bảy 18/03/2011, đúng 9:30 có lễ Tấn đàn cho giới tử thọ Tỳ kheo và Tỳ kheo ni. Đến 3 giờ chiều là lễ Tấn đàn Bồ Tát giới xuất gia.

Tôi được sự khuyến khích của Hòa Thượng Phước Bồn nên đến dự phần đầu của hai buổi lễ trên, xin được chia sẻ cùng quý vị.

Buổi thỉnh sư vô cùng long trọng. Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng gồm 8 người. Hòa Thượng Phước Bồn giữ hai chức vụ là Tuyên luật sư và Yết Ma A Xà Lê. Hòa Thượng trưởng lão cùng bảy vị A Xà Lê khoát lên người chiếc Phước điền y màu đỏ thẫm. Trang nghiêm trong chiếc y phước điền, chiếc y tượng trưng cho sự hòa hợp của tăng đoàn trong mọi quyết định, chư tôn đức tăng tử từ tiến vào trong chánh điện trong tiếng niệm Phổ Hiền Bồ Tát, tiếp theo là các giới tử Tỳ kheo, Tỳ kheo ni vừa mới được ghi danh xin thọ Đại giới.

Bụt trên của chánh điện, phía dưới tòa kim cang Phật là ba chiếc ghế hướng mặt ra ngoài, giữa là Hòa Thượng Tông Trưởng; bên trái Hòa thượng là Hòa thượng Yết Ma A Xà Lê Thích Phước Bồn; bên mặt là Giáo thọ A Xà Lê Thích Phước Tấn. Phía dưới, một bàn dài, có bốn vị Tôn chứng A Xà Lê ngồi từ phải sang trái là : Thượng Tọa Thích Thiện Tâm, Thượng Tọa Thích Duy Tín, Thượng Tọa Thích Phước Sung, Thượng Tọa Thích Thiện Long.

Hai vị Dẫn thỉnh sư là Thượng Tọa Thích An Chí và Đại Đức Thích Phước Thái ngồi bàn hai bên.

Dưới chánh điện đối mặt với Đức Như Lai và quý thầy là sáu vị Giới tử sắp được thọ giới gồm: Thầy Phước Đạo, Thầy Phước Nhơn, Sư cô Phước Đức, Sư cô Phước Nhân, Sư cô Phước Ngọc, Sư cô Phước Tâm. Buổi lễ diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm và thanh tịnh.

Đúng 6 giờ 30 chiều chúng tôi vân tập trong chánh điện chùa để làm lễ cầu siêu, cầu an cho các nạn nhân thiên tai tại Queensland, Tân Tây Lan và Nhật Bản.

Trong tinh thần từ bi của đạo Phật, Hòa thượng và tăng chúng cùng toàn thể Phật tử chú tâm cầu nguyện cho những nạn nhân chịu những thiên tai vừa qua. Việc làm chính đáng và đúng thời điểm đã làm cho mọi người chúng tôi cảm thấy bù ngùi cho thân phận mỏng manh của con người và cảm nhận được sự vô thường sẽ đến với chúng ta bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu mà không ai đoán trước được.

Cuối cùng là lời hiểu thị của Hòa Thượng, Ngài nói với giọng chân thành, đầy sự xúc động, mà tôi chỉ nhớ một vài ý chính xin ghi lại. Một trong những ý này là việc bày tỏ lòng thương tiếc đối với những nạn nhân trong những thiên tai, thảm nạn vừa qua. Hòa Thượng còn cho biết, dấu biết rằng đây là cộng nghiệp của chúng sanh, nhưng ai ai cũng không khỏi náo lòng khi chứng kiến những cảnh tượng này. Hòa Thượng còn nói buổi lễ chúc thọ lúc này là điều Hòa Thượng không mong muốn diễn ra vì trong lúc nhiều người đang chịu thống khổ. Tôi thấy trên khuôn mặt hiền từ thoáng vẻ lo âu, khó nghĩ và trong đôi mắt già nua thoáng đọng ngấn lệ. Mọi người trong chánh điện cùng thông cảm với niềm đau của vị trưởng lão, chúng tôi cũng biết rằng phụng phí là việc không có trong cuộc đời Hòa Thượng và chúng tôi cũng thông cảm nỗi niềm của chư vị Tăng, Ni trong ban tổ chức buổi lễ Khánh thọ này. Những người có hay không có mang pháp hiệu với chữ Phước đứng đầu đang có mặt ngày hôm nay, đã mang mối khát vọng lớn lao là để đền đáp công ơn người trưởng thượng đã dày công dạy dỗ và xây dựng một tông phái mang tên “Phước Huệ Sơn Môn Học Phái” tại hải ngoại.

Tôi trở lại cảm giác của những năm còn ở tại Sydney, một buổi sáng của những ngày tàn hạ với cơn mưa bất chợt đến, dù mưa không xối xả như những cơn mưa tại Việt Nam, nhưng cũng làm thanh khiết thêm cái không gian vốn đã mang tính yên tĩnh và thanh khiết.

Trời đất như giao hòa mang niềm vui đến cho mọi người. Tôi nghe Hòa Thượng Phước Bản, vị trưởng tử của Hòa thượng Phước Huệ nói một câu là: “Mọi người cố gắng làm việc và tránh đừng để làm buồn lòng sư phụ.” Điều này cho thấy được Hòa Thượng Trưởng lão

Phước Huệ quả có hồng phúc lớn, ngoài những đại đệ tử thân cận như thầy Phước Tấn, thầy Phước Thái, thầy Phước Đạt, thầy Phước Viên ... còn có những người xa xôi từ bên trời Âu, Mỹ cũng thương tưởng và hết lòng lo lắng cho Hòa Thượng.

Đúng 10 giờ người MC duyên dáng là cô Ngọc Hân cùng cô Mỹ Ngọc đã vào trong chánh điện thông qua chương trình Đại lễ.

10 giờ 15 chư Tôn Đức vân tập phương trượng, cung nghinh Đức Trưởng lão Hòa Thượng và chư Tôn Đức lãnh đạo giáo hội thượng đường. Lễ cung nghinh chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni quang lâm chánh điện vô cùng long trọng, tràng phan bảo cái đầy màu sắc, ngoài tính trang nghiêm nó cũng còn làm vui mắt mọi người.

Đoàn lân ba màu trắng, vàng, đỏ tượng trưng cho sự hỉ lạc, tinh khiết và huy hoàng múa trước sân tổ đình chào mừng và khai mạc buổi đại lễ. Một tràng pháo nổ dồn tan trước cổng chùa đánh tan mọi u ám của những ngày qua. Chúng tôi ghi nhận ngoài các Phật tử tại Sydney, còn có Phật tử từ các nơi tụ về như các nước Âu Châu, Mỹ quốc và từ các tiểu bang khác như: Melbourne, Adelaide, Queensland, NZ, Nouméa ...

Chánh pháp của Đức Phật tùy thời, tùy xứ, tùy duyên mà lưu truyền, muốn phổ cập phải nhờ sự đảm đương của tứ chúng, trong giữ ngoài hộ, công đức hồng pháp chẳng phải nhỏ. Hòa Thượng đã không ngại gian khó hồng hóa chúng sanh, triển khai giáo pháp của Đức Thế Tôn, đào tạo tăng sinh, xiển dương Phật pháp, công đức này nếu kể thì không phải nhỏ.

Hòa Thượng Trưởng Tử Phước Bản đã thay mặt cho toàn thể tông đồ có mặt ngày hôm nay mở đầu cho buổi lễ. Thầy nói: “Nhờ ơn duyên thù thắng, hàng môn nhơn hậu học chúng tôi được đặc độ và được sự giáo dưỡng của Đức Trưởng lão thượng Phước hạ Huệ Hòa Thượng Đại sư, Tông trưởng Thiên Thai Tông Phước Huệ Sơn Môn Học Phái – nguyên Viện trưởng Viện Hoàng Đạo GHPGVNTN Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, Ngài là bậc đạo sư long tượng trong tòa nhà Phật pháp, bậc ngưỡng cao đạo cảnh trong hàng chúng trung tôn; đây là vạn hạnh của hàng Phật tử nói

chung, giới xuất gia hữu duyên nói riêng.”

Gần sáu chục Tăng, Ni có mặt ngày hôm nay cảm nhận công đức của sư phụ mình, bày tỏ nét hân hoan trên khuôn mặt. Chúng tôi ghi nhận cũng phải có gần 20 tự viện có tại Việt Nam, Úc, Mỹ, Na Uy là những vị trưởng thượng, đạo cao, đức trọng, là đệ tử của Hòa Thượng.

Đại Đức Thích Phước Đạt, Tri sự Tổ đình Phước Huệ đã tuyên đọc sơ lược tiểu sử Đức Tông Trưởng Hòa Thượng thượng Phước hạ Huệ. Thầy cho biết: Hòa Thượng Tông Trưởng sanh năm 1922 tại làng Mỹ Thủy, tỉnh Gia Định miền Nam nước Việt. Năm lên 13 tuổi Hòa Thượng có duyên lành được vào chùa tu tập; đến năm 16 tuổi được thọ giới Sa di và lên năm 21 tuổi thì thọ Tỳ kheo giới. Hòa Thượng đã từng theo học tại trường Cao Đẳng Phật học tại Ấn Quang và tốt nghiệp năm 1954. Hòa Thượng Tông Trưởng là một trong những giảng sư Phật học nổi tiếng toàn quốc thời bấy giờ và được bổ nhiệm chức vụ Phó chủ tịch Hội Đồng Nội Vụ Ấn Quang. Ở cấp quốc gia, Hòa Thượng đã đảm nhận nhiều chức vụ trong Giáo Hội Việt Nam Thống Nhất và chức vụ cuối cùng là Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự trước khi rời Việt Nam để tiếp tục hoằng pháp ở hải ngoại.

Hòa Thượng đến Úc năm 1980 và thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan. Hòa Thượng đã trực tiếp giám sát tác động cho nhiều ngôi chùa được xây cất tại Victoria và NSW. Năm 1995, Hòa Thượng được Nữ Hoàng Anh trao phần thưởng là Order Australia Medal (OAM) để tưởng thưởng công lao đóng góp của Hòa Thượng đối với cộng đồng.

Cuối cùng là lời hiểu thị của Đức Tông Trưởng, trong giọng đầy xúc động, Hòa Thượng cho biết Ngài rất cảm động với sự tham dự của mọi người. Hòa Thượng muốn buổi lễ phải thật giản dị và thân mật như là trong hoàn cảnh tai ương của nhiều nơi trên thế giới. Hòa Thượng bày tỏ lòng biết ơn đối với quốc gia mà mình đang sinh sống. Hòa Thượng cũng khuyên nhủ các hàng Phật tử nên giáo huấn con cái theo tinh thần từ bi hỷ xả của Đạo Phật và kêu gọi sự hợp tác của các cư sĩ trong việc truyền bá giáo pháp của Như Lai.



Chánh điện trong ngày Lễ Khánh Tuế Cao Thọ Đức Tông Trưởng

Sau cùng, Hòa Thượng chúc mọi người luôn sống trong an lành, tinh thức và đầy đủ trí tuệ để hành xử mọi việc hàng ngày trong cuộc đời. Buổi lễ chấm dứt bằng bữa cơm thịnh soạn, khoản đãi trên 500 thực khách có mặt ngày hôm nay.

Chưa bao giờ tôi có cảm giác gần gũi với quê hương Việt Nam hơn lúc này, qua cách tụ họp nấu nướng như ở chùa Phước Huệ. Mấy chiếc dù dựng lên, dù trời mưa hay gió, mọi người làm việc không tiếng ồn ào, xung quanh những chiếc bàn dài, rồi chỉ nhau cách nấu ăn như những vùng quê xưa ; người lớn bày kể nhỏ làm, suốt mấy ngày trời, tôi qua lại mà không nghe thấy một lời phàn nàn hay âm thanh sôi nổi nào cả.

Tôi ra về lòng tràn đầy niềm vui, vui vì sự đoàn kết tăng chúng dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng, vui vì Hòa Thượng tuy tuổi thọ đã cao mà vẫn còn sáng suốt để ban những lời dạy dỗ chí tình và đầy giá trị; vui vì được buổi ăn ngon trong tâm thanh tịnh của những người nấu nướng và tiếp đãi./.

### *Diệu Thông*







**S**áng sớm hôm nay, khác hơn mọi khi, tôi về chùa Phước Huệ rất sớm để lo phụ giúp một vài công việc cho chùa. Vì hôm nay thứ sáu 18/3/11/ là ngày khai Đại giới đàn kỳ bảy. Mấy ngày qua, tôi cũng thường xuyên về chùa giúp việc. Mặc dù tôi không có lãnh một phận sự nào đặc biệt, nhưng hề thấy việc nào làm được thì tôi phụ. Tôi nhớ lời quý thầy thường khuyến nhắc, là người Phật tử khi tới chùa, ngoài việc tụng kinh lễ bái học hỏi ra, mình cũng nên phụ lực làm công quả giúp cho chùa. Vì chùa có rất nhiều công việc, nhứt là đối với những ngày lễ lớn. Khi hành sự thì tùy theo khả năng của mình mà đóng góp. Nhưng khi làm phải làm với một tâm niệm rất hoan hỷ. Nhớ lời dạy đó, nên mỗi khi về chùa tôi rất vui vẻ để giúp việc. Được làm việc chung với mọi người, tôi cảm thấy rất vui. Phải nói đây là lần đầu tiên, tôi có đủ thiện duyên để đến chùa chứng kiến và tham dự một Đại giới đàn. Từ lâu, tôi có nghe nói đến ba chữ này, nhưng thú thật, thì tôi cũng không có hiểu rõ ý nghĩa cho lắm, nhứt là về cách thức tổ chức. Bây giờ có tham dự và chứng kiến tận mắt, thì tôi mới hiểu được phần nào.

Tôi có nghe quý thầy nói, Đại giới đàn có nghĩa là khai đàn truyền giới rộng lớn. Vì có đủ Tam sư, Thất chứng và hai vị điện lễ. Đây là đàn tràng truyền giới mà chủ yếu chính là cho những vị xuất gia cầu thọ Đại giới tức Tỳ kheo giới. Ngoài ra, còn truyền trao giới pháp cho các giới tử khác như: Thức xoa ma na, Sa di, Ngũ giới và Bồ tát giới cho người xuất gia và tại gia. Đó là chủ yếu của một Đàn giới được mở rộng ra cho mọi người có đủ nhân

duyên để lãnh thọ giới pháp tu học.

Ngôi chùa Phước Huệ, đối với tôi thì cũng không có gì xa lạ lắm. Đây là ngôi chùa thân thương mà ngày xưa, tôi vẫn thường hay về chùa để tụng kinh bái sám và nghe pháp. Nhưng từ ngày rời khỏi Sydney, đến nơi khác để lập nghiệp sinh sống, thì tôi mới không có thường xuyên về chùa. Đi chùa cũng là một thói quen, mà quý thầy thường nói đó là nghiệp đi chùa. Nhiều khi không đến chùa tôi cảm thấy rất buồn. Vì vậy, mỗi khi có dịp về chùa thì chị em tôi thường làm những công việc lật vật để phụ giúp với quý Thầy, quý Sư Cô. Tôi thấy quý Thầy làm việc cũng mệt nhọc lắm. Còn quý Sư Cô trọng tuổi thì không có làm việc chi nhiều, chỉ lo tụng niệm và lần chuỗi niệm Phật thôi. Một số quý Sư Cô khác tương đối còn có sức khỏe, thì thay phiên nhau lo nấu ăn ở trong bếp. Có nhiều khi, tôi thấy quý Sư Cô nấu nướng cũng khá thẫm mệt. Ngày thường còn như thế, nói chi đến ba ngày lễ trọng đại này. Tôi thấy ai nấy đều làm việc một cách tích cực như quên đi sự mệt mỏi.

Đối với tôi, hôm nay, tôi thấy khung cảnh nơi đây thật khác lạ. Khác lạ từ bên ngoài cho đến bên trong. Bên ngoài thì cờ xí biểu ngữ được giăng bày các nơi chung quanh chùa.

Từ trên chánh điện đến trai đường đều thấy đổi khác. Nơi nào cũng bày biện trang hoàng rất đẹp mắt. Trên chánh điện thì trang trí bàn ghế rất có thứ tự và ngăn nắp. Nhất là dãy bàn dài để cho các giới sư ngồi chứng minh cho buổi lễ truyền giới. Người ta gắn vải màu xanh da trời trông rất xinh lịch. Phải nói đây là do một bàn tay nghệ thuật khéo léo mới có thể làm được. Rồi đến những bình hoa chung trên bàn Phật và một vài nơi khác cũng rất là xinh đẹp nữa. Nói chung, từ hậu tổ đến chánh điện đều được bày biện chung hoa quả rất trang nghiêm.

Ở trai đường cũng vậy. Trần nhà và chung quanh tường mới được sơn phết lại thật là sáng sủa. Trên trần nhà được thay vào những bóng đèn neon dài chói sáng choang. Trên những dãy bàn ăn thì được trải những tấm mặt bàn trắng thốn. Đây là những dãy bàn dành riêng cho chư Tăng Ni thọ trai. Theo chương trình,

thì hôm nay có buổi lễ trai tăng vào buổi trưa. Và nơi đây cũng còn là nơi để thiết đãi quý quan khách Úc Việt trong ngày chủ nhật lễ khánh tuế của Hòa Thượng.

Rời trai đường bước sang qua ngôi giảng đường, tôi thấy trưng bày mọi thứ rất trang nghiêm. Vì chiều nay có buổi lễ cúng an chức sự của giới tử, nên cần phải thiết trí cho có trật tự ngăn nắp. Được biết, nơi đây dành riêng để đãi ăn cho quý đồng hương Phật tử. Đặc biệt, trong Đại giới đàn kỳ này, có tổ chức buổi lễ khánh tuế cho Hòa Thượng Tông Trưởng. Chính vì vậy, mà nơi đây cũng được trưng bày sắp xếp mọi thứ trang hoàng ngăn nắp đẹp mắt. Đó là những hình thức bên ngoài đã đập vào mắt tôi khi tôi dạo qua các nơi đó. Ngoài ra, tôi còn thấy chư Tôn Đức Tăng Ni từ các nơi khác về chứng minh và dự lễ. Ngoài chư Tôn Đức Tăng Ni ở Úc ra, còn có những vị ở các nước khác về tham dự, như ở Mỹ, Na Uy v.v...

Suốt thời gian ba ngày, ngày nào tôi cũng thấy Hòa Thượng và chư Tôn Đức Tăng Ni hành lễ cả. Nhất là Hòa Thượng Tông Trưởng, tuổi đời của Ngài năm nay khá cao 90 tuổi, nhưng tôi thấy Ngài đi đứng vẫn còn khỏe và vẫn luôn chứng minh các buổi lễ đều đặn không có buổi lễ nào Ngài vắng mặt. Vậy mà, Ngài không bao giờ tỏ ra mệt mỏi. Thế mới biết, Ngài có một sức khỏe dẻo dai rất tốt.

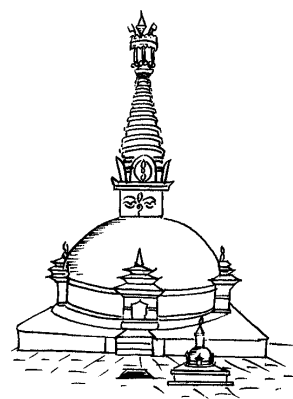
Bước vào khu nhà bếp, tôi thấy quý Sư Cô, quý Phật tử ai nấy đều lo nấu nướng chuyện trò với nhau rất vui vẻ. Mỗi người một việc kẻ lật rau, người chiên xào v.v... ai nấy đều tận tâm lực để làm. Riêng tôi thì thuộc dạng linh tinh, nghĩa là nơi nào thiếu người cần thì tôi nhảy vô phụ giúp. Như vậy mà tôi cảm thấy rất vui. Suốt ba ngày tôi đều có mặt ở trong chùa. Vì số Phật tử về dự lễ khá đông, nên chùa không đủ chỗ để cho mọi người ngủ lại. Do đó, có một số người phải đến các nhà Phật tử gần chùa để ngủ qua đêm. Riêng tôi, thì sáng đến chùa, tối lại về nhà của mấy đứa em để ngủ nghỉ.

Qua những ngày có mặt tham dự lần đầu của Đại giới đàn kỳ bảy này, tôi mới biết được cái

không khí trang nghiêm của những buổi lễ truyền giới và nhất là buổi lễ khánh thọ của Hòa Thượng Tông Trưởng. Đây là buổi lễ thật vui và cũng thật long trọng. Quý thầy tổ chúc thật chu đáo. Tôi vô cùng cảm động khi nghe những lời tâm sự khuyên nhắc của Hòa Thượng cho các hàng đệ tử trong tông môn cũng như quý quan khách Phật tử có mặt. Nhìn dáng dấp đi đứng và nghe giọng nói của Hòa Thượng, tôi biết Ngài vẫn còn mạnh khỏe. Tôi thầm cầu nguyện cho Hòa Thượng luôn được mạnh khỏe sống lâu hầu để dẫn dắt hàng tứ chúng tu học.

Là người lần đầu tiên tham dự, tôi chỉ biết nói lên một vài cảm nghĩ thô thiển vụng về của mình. Nói lên, như để bày tỏ một chút tâm lòng chân thật của một người Phật tử từ phương xa về tham dự. Con kính nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ cho Hòa Thượng và chư Tôn Đức Tăng Ni pháp thể khinh an, Bồ đề quả mãn, Phật sự viên thành. Chúng tôi cũng xin thành tâm nguyện cầu Phật lực gia hộ cho quý đồng hương Phật tử được vạn sự hanh thông, kiết tường như ý, tùy tâm mãn nguyện.

## Hương An





# Lời Cảm Tạ

**Đ**ại Giới Đàn kỳ 7 được tổ chức tại Tô Đình Phước Huệ từ ngày 18 đến ngày 21/3/2011 đã được thành công viên mãn.

Nhờ sự trải nghiệm qua bao lần tổ chức Đại Giới Đàn, nên Ban Hộ Đàn đã học hỏi có thêm chút ít kinh nghiệm, do đó sự tổ chức của Đại Giới Đàn kỳ 7 này, tương đối không mắc phải nhiều khuyết điểm. Tuy nhiên, mỗi Đại Giới Đàn, đều có những nét đặc thù của nó. Đối với Đại Giới Đàn kỳ này, trên nhờ sự chỉ dạy thức nhắc của Hòa Thượng Đàn Chủ cũng như của Hòa Thượng Đàn Phó, nên công việc trong ba ngày Đàn giới, không đến nỗi phải trì trệ. Tuy nhiên, dù Ban hộ đàn có nhiệt tâm cật lực cố gắng làm việc đến đâu, cũng không sao tránh khỏi những thiếu sót sai lầm. Trong tinh thần cầu tiến học hỏi phụng sự chung, chúng con rất mong được lắng nghe sự chỉ giáo những sai sót của chư Tôn Đức giới sự. Đại giới đàn hôm nay đã được viên mãn tốt đẹp, âu đó cũng là nhờ sự hết lòng đóng góp chung của mọi người. Từ trên quý Ngài trong Ban Kiến Đàn, Ban hộ đàn, đến các vị Phật tử phát tâm công quả giúp làm mọi công việc. Từ việc trang trí, dọn dẹp sạch sẽ, cho đến những vị vận chuyển, nấu nướng thức ăn v.v... cúng dường chư Tôn Đức Giới Sư và chư Tăng Ni. Trước những nghĩa cử cao đẹp và biết bao ân tình sâu đậm đó, Ban hộ đàn chúng con thành kính tri ân:

- ♦ Hòa Thượng đàn đầu cùng nhị vị Tôn sư: Yết Ma, Giáo Thọ và những vị Tăng già Thất chúng, hàng giới tử chúng con nhờ ân đức của quý Ngài mà được đặc giới thanh tịnh.

- ♦ Xin cảm ơn các cơ quan truyền thông đã giúp chúng tôi loan tải trước và trong thời gian khai mạc Giới đàn.
- ♦ Xin cảm ơn quý vị đã hảo tâm bảo trợ, cùng quý đồng hương Phật tử xa gần đã hỷ tâm cúng dường tịnh tài và hết lòng công quả cho Phật sự trên.
- ♦ Xin đa tạ quý Phật tử ở các tiểu bang trên nước Úc đã về tham dự và hỗ trợ Đại Giới Đàn về mọi mặt.

Chúng con thành kính cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho chư Tôn đức Tăng, Ni pháp thể khinh an, Phật sự viên thành.

Kính chúc quý Phật tử thân tâm an lạc, mãi mãi là những vị hộ pháp đắc lực trong mọi nhu cầu công tác Phật sự.

Nguyện đem công đức này hồi hướng cho pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật đạo.

Nam mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát ma ha tát.

T.M. Ban Hộ Đàn.

Trưởng Ban

*Thích Phước Thái.*



# Đại Lễ Trai Đàn Dược Sư Thất Châu chùa thiền tôn 1 việt nam

Ông Bà ta xưa có câu: “Cây có cội, nước có nguồn. Ăn trái phải nhớ kẻ trồng cây, uống nước phải nhớ người đào giếng.” Thật vậy, ta sở dĩ có hình vóc của ngày hôm nay là nhờ công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ; ngoài ra đối với người xuất gia, còn thêm một công ơn cũng lớn lao không kém, đó là công ơn của Thầy Tổ. Nhờ Thầy mà ngày hôm nay ta mới có được huệ mạng. Như vậy thân huệ mạng mà ta có được ngày hôm nay là hoàn toàn nhờ công ơn của Thầy Tổ và cha mẹ.

Cách đây đúng 1 tháng rưỡi, vào ngày rằm tháng 2 năm Tân Mão tức 19/3/2011, tại chùa Thiền Tôn 1 ở Cát Lái Việt Nam có tổ chức một Đại Lễ chúc thượng thọ mừng Hòa Thượng Tôn Sư thượng Phước hạ Huệ vừa tròn 90 tuổi.

Là một người tu ở nước ngoài lâu năm, chúng tôi hầu như rất ít biết những nghi lễ cổ truyền Phật giáo ở nước nhà. Lần này, chúng tôi được về Việt Nam dự một Đại lễ Trai Đàn Dược Sư Thất Châu mừng thượng thọ Thầy chúng tôi. Thật là một phước duyên rất lớn cho chúng tôi. Trước khi đi, chúng tôi cũng đã được dự Đại Giới Đàn kỳ thứ 7 vào 4 ngày 18, 19, 20 và 21 tháng 3 năm 2011, trong đó ngày 20 là ngày chùa tổ chức đại lễ thượng thọ Hòa thượng Bổn Sư tại Tổ đình Phước Huệ. Buổi lễ tuy đơn sơ nhưng thâm thiết tình thầy trò đậm ấm. Tất cả các vị đệ tử từ Mỹ quốc, Na Uy, New Caledonia, New Zealand đều có mặt đầy đủ cùng với các đệ tử tại nước Úc trang nghiêm và thành kính tổ chức buổi lễ thượng thọ cho Sư Phụ tại Tổ đình Phước Huệ. Chúng tôi nhận thấy Sư Phụ rất vui, mặt Sư Phụ lúc nào cũng cười làm cho hàng đệ tử chúng tôi cũng rất lấy làm phấn khởi.

Vừa xong lễ, chúng tôi lên đường về VN dự tiếp Đại lễ Trai Đàn Dược Sư Thất Châu được tổ chức tại Chùa Thiền Tôn 1 ở Cát Lái Sài Gòn liên tiếp trong 7 ngày từ ngày rằm tháng 2 đến ngày 21 tháng 2 năm Tân Mão. Rất tiếc là đoàn chúng tôi, gồm 7 Sư cô và một Phật tử, chỉ được dự có hai ngày cuối nhưng nhờ có đĩa

DVD thu hình lại nên chúng tôi cũng xem được từ đầu.

Thật là ngoài sức tưởng tượng của chúng tôi. Chao ôi tông môn Thiên Thai của chúng tôi sao mà đông thế! Từ hồi nào đến giờ chúng tôi chỉ khép kín tầm mắt trong phạm vi Tổ đình Phước Huệ ở Úc Châu nên chúng tôi như ếch ngồi đáy giếng, không ngờ tông môn Thiên Thai đông như vậy.

Chúng tôi đi từ ngục nhiên này đến ngục nhiên khác.

Cách xưng hô cũng khác ở bên Úc. Sư Cô Vạn Huệ Trụ Trì chùa Thiền Tôn 1, hạ lạp rất cao, nhưng gọi chúng tôi bằng sư chú “ngọt xót”.

Quý Sư Chú, Sư Huynh đã là Hòa Thượng rồi mà bảo chúng tôi gọi bằng sư chú, sư huynh chứ không cho gọi Hòa Thượng. Chúng tôi và đại gia đình Thiên Thai lần đầu tiên gặp gỡ, vậy mà cách xưng hô và cách cư xử sao mà âm cúng thế!

Có một Sư Chú Thích Nữ Tác Trung, Trụ Trì chùa Pháp Tràng ở Hóc Môn tiếp đón chúng tôi thật là thân tình, sư chú làm bánh giò chay, me ngào đường, mít mít, kho mít non cho chúng tôi ăn. Sư chú lại còn mời chúng tôi sau này có qua đời thì về VN chôn tại đất chùa của sư chú, thành lập nghĩa trang giòng họ Phước. Ngày chúng tôi về Úc, Sư Chú cùng Sư cô Vạn Huệ đưa chúng tôi ra tận phi trường Tân Sơn Nhất, búi ngùi chia tay trong lưu luyến và căn dặn chúng tôi thế nào cũng phải trở qua nữa.

Còn riêng đối với chùa Thiền Tôn, từ Sư Cô Vạn Huệ đến các đệ tử đối với chúng tôi như chỗ thân tình giống như quen biết từ kiếp trước. Các sư cháu mang chữ Hải đứng đầu đều gọi chúng tôi bằng ông chú. Ban đầu chúng tôi còn hơi ngỡ ngờ nhưng sau rồi cũng quen và xưng lại bằng ông chú thay cho chữ tôi xa lạ.

Chùa Thiền Tôn rất bận rộn vì vừa tu, vừa phải kinh doanh mua bán, công quả, vừa phải đi học

nội điển, nhưng ai ai cũng đều vui vẻ, hoan hỷ với cuộc sống trong thiền môn. Chúng tôi ở một tháng nhưng không thấy trong chúng có sự xích mích bất hòa với nhau. Ấu đó cũng là do phước đức của vị Trụ trì là Sư Cô Vạn Huệ.

Về sự tu trì lại càng rất đáng ngạc nhiên. Trong chánh điện hầu như không ngớt tiếng tụng kinh trì chú. Khóa lễ này vừa xong là lại thấy có vài cô lên trì chú Đại Bi, tụng Phổ Môn, sáng cũng cúng quả đường, trưa cũng cúng quả đường. Mỗi ngày cộng lại cũng có đến 6 thời khóa. Chúng tôi rất lấy làm khâm phục.

Trở lại buổi lễ Đại Trai Đàn Dược Sư Thất Châu, chúng tôi được dự hai ngày cuối. Rất may mắn là hai ngày đó rất quan trọng không kém gì ngày khai đàn đầu tiên.

Trong ngày áp cuối, là lễ Đại Trai Đàn chẩn tế. Lần đầu tiên trong đời chúng tôi được dự một buổi lễ long trọng và trang nghiêm như thế này. Nội nhìn vào cách trang trí chánh điện, chúng tôi cũng thấy lạ mắt và thậm khen là quá đẹp. Đó là công trình của Ban Kinh Sư chủ trì buổi lễ chẩn tế cô hồn này.

Ban Kinh sư phụ trách từ việc trang trí Đàn tràng, đến việc cúng tế. Ban gồm 14 vị: vị Thầy cả, 8 vị Thầy phụ, 2 thị giả và 3 vị đàn cò, thổi kèn và đánh trống. Vị Hòa Thượng chủ lễ mặc y hậu thật giống ông vua, bằng gấm thượng hảo hạng, 8 vị thầy phụ mặc đồng phục hậu vàng màu da bò, y 25 điều chạy kim tuyến màu nâu, trang phục tựa tựa như quý Thầy ở Đài Loan.

Chúng tôi còn đang chóa mắt bởi hình ảnh quý Thầy bắt đầu làm lễ, thì tiếng kèn tiếng trống trời dậy lại càng làm cho chúng tôi thêm bồi hồi, xúc động.

Chúng tôi say sưa dán mắt vào tất cả những hình ảnh đang diễn ra trước mắt như muốn thu hết vào ký ức. Cũng may là có đĩa thu hình lại để chúng tôi thỉnh thoảng mở ra xem cho đỡ nhớ.

Chúng tôi không hiểu sao mà quý Thầy có thể nhớ thuộc lòng các bài chú, các ấn, và có thể trì tụng ăn khuôn, ăn rập, ăn khớp với nhau. Thật là bá phúc! Lại còn việc đi nhiều nữa. Thật là hay và đẹp mắt! Lúc đó chúng tôi lo mãi mê ngắm nhìn mà quên mất tập trung tinh thần để cầu nguyện cho các hương linh đang được siêu độ. Thành thật xin lỗi!

Qua đến ngày cuối cùng là ngày tạ đàn. Ngày này tông môn tập trung đông đủ nhất. Quý Hòa

Thượng Trưởng Lão y hậu, mũ mào rất trang nghiêm ngồi trên hàng ghế chứng minh. Kế đến quý Sư Bà có chữ đầu là Đạt và một ít mang chữ Tắc ngồi hàng ghế dưới. Đại Trai Đàn thất châu kỳ này không chỉ riêng cầu nguyện chúc phúc cho Hòa Thượng Bổn Sư, mà còn cầu nguyện chúc phúc cho một số quý Hòa Thượng Trưởng Lão và quý Sư Bà trong tông môn. Chúng tôi không nhớ để kể ra cho hết. Chúng tôi chỉ biết là quá đông. Một buổi lễ cúng dường trai tăng gần 400 vị thật là hiếm có. Ở Úc Châu chúng tôi, nếu thỉnh hết Tăng Ni cũng không được đủ số 400 vị. Do đó chúng tôi mới bảo chúng tôi đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

Chúng tôi cũng được hân hạnh đứng trong hàng tông môn hiếu quyến sau Hòa Thượng Sư Huỳnh Minh Tiếp để quỳ lạy cảm tạ các quan khách. Với giọng đọc chân tình và với dáng điệu cung kính Sư Huỳnh đã thay mặt cho hàng đệ tử của Sư Phụ cảm tạ và đánh lễ quý quan khách trong và ngoài tông môn. Sau đó một vị Hòa Thượng Trưởng lão mà chúng tôi không nhớ tên đã đứng lên phát biểu và bày tỏ lòng thương kính đối với Sư Phụ.

Điều đó chứng tỏ rằng tuy Sư Phụ đã rời VN quá lâu nhưng tình cảm trong tông môn không bao giờ phai lạt đối với Sư phụ.

Lần đi này, chúng tôi như được mở tầm nhìn rộng xa hơn, được chứng kiến những điều chưa từng được chứng kiến, được hưởng hương vị âm áp của tình cảm trong tông môn, được đi về Cần Giuộc để dự lễ giỗ Tổ, được đi về Long Xuyên để dự lễ tang Hòa Thượng Sư Huỳnh Thích Minh Niệm, được đi về Nhơn Trạch để dự giỗ kỵ một Sư Thúc đã viên tịch. Nói chung, chúng tôi là những sư điệt, sư muội hoàn toàn xa lạ từ ở nước ngoài mới về, chưa một lần gặp gỡ, vậy mà được hân hạnh đối xử trong thân tình tông môn ruột thịt. Điều này làm cho chúng tôi rất lấy làm cảm động và tự thấy rằng mình rất có phước hưởng được tình cảm thiêng liêng ấm cúng này.

Buổi tao phùng nào rồi cũng có lúc chia tay. Ngày 19/4/2011 chúng tôi trở về Úc Châu trong sự bồi ngùi luyến tiếc của mọi người. Chúng tôi sẽ không bao giờ quên những kỷ niệm mền thương đầy tình người này và hẹn với lòng là sẽ thỉnh thoảng trở về thăm quý Sư Thúc, Sư Huỳnh, Sư điệt rất dễ thương trong tông môn. Xin hẹn ngày tái ngộ!./.

**P. Thanh**

(tiếp theo)

## 52. Khi chấp tác nhỏ cỡ làm chết những con vật nhỏ có tội không?

**Hỏi:** Khi chúng con thọ giới Bát quan trai, trong 8 giới, thì giới không sát sanh lại đứng đầu. Tuy nhiên, khi chấp tác, chúng con làm vệ sinh hay tảo địa... chúng con quét đi rất nhiều con vật nhỏ, nhút là kiến, nhện, cuốn chiếu v.v... Chúng con cố gắng tránh mà cũng không khỏi. Như vậy, xin hỏi: đối với giới sát và luật nhân quả chúng con có phạm tội và có phải trả quả báo hay không?

**Đáp:** Căn cứ vào giới bắt sát cũng như luật nhân quả, thì việc làm của Phật tử đương nhiên là đã phạm và phải trả quả. Tuy nhiên, vấn đề nặng nhẹ có khác. Nếu luận về tội, thì dù cố ý hay vô tình, thì cũng giết những sinh vật khác, dù là sinh vật rất nhỏ nhút như con kiến, con trùng v.v... Đã có giết, tất nhiên là đã thành tội. Song có điều, ta cũng cần nên hiểu thêm, giới sát sanh mà Phật cấm, chủ yếu là Phật cấm giết người. Vì mạng sống của con người quý giá hơn hết. Rồi từ đó cứ hạ thấp dần xuống, như trâu, bò, ngựa, chó v.v... những sinh vật mà chúng nó có ân nghĩa với loài người chúng ta, thì Phật dạy người Phật tử nên mở rộng lòng thương không nên cố ý giết hại chúng nó.

Đối với những loài sinh vật nhỏ hơn, ta cố giữ được chừng nào, thì tốt chừng ấy. Luận cho cùng, thì thử hỏi trong đời có mấy ai giữ trọn vẹn giới bắt sát sanh này. Vì bảo vệ mạng sống, khi bệnh chúng ta uống thuốc cũng đã giết chết biết bao vi trùng trong cơ thể chúng ta. Cho nên, Phật khuyên loài người nên tôn trọng sinh mạng trên hết là loài người, chỉ cần cả nhơn loại biết yêu thương và tôn trọng mạng sống con người lẫn nhau, không nên ra tay sát hại nhau, giữ được ngàn ấy, thì lo gì thế giới không hòa bình. Nhưng ngặt gì nhơn loại không giữ được cái giới không giết người này, nên nhơn loại luôn luôn sống trong khổ đau. Giết người là mạng sống lớn mà con người còn không giữ được, thì nói chi đến những loài sinh vật nhỏ nhút khác.

Đối với người Phật tử, Phật cấm chúng ta chẳng những không được giết người mà còn phải thương yêu tất cả muôn loài vạn vật khác.

# 100 Câu hỏi Phật pháp

PHƯỚC THÁI

Đó là thể hiện lòng từ bi. Nhút là tránh được quả báo oán thù.

Tóm lại, qua hành động sát hại sinh vật của Phật tử như trong câu hỏi của Phật tử nêu ra, theo tôi, thì y cứ luật nhân quả hẳn có gây nhân dù là rất nhỏ, cũng đều có quả, không thể nào tránh khỏi. Tuy nhiên, trong nhân quả đó, nó còn có nhiều yếu tố phụ thuộc khác của cái nhân trong khi gây tạo, do đó, mà kết quả có nặng nhẹ sai khác nhau.

Trường hợp của Phật tử, thật ra, không phải tự ý Phật tử đi tìm nó để giết hại. Việc làm của Phật tử là do quý thầy và đại chúng công cử, sai bảo, chớ không phải Phật tử tự ý đứng ra làm việc đó. Nên, nếu có tội là tội chung, chớ không phải chỉ riêng một mình Phật tử lãnh chịu. Thứ hai, là chủ tâm của Phật tử làm là quét dọn chung quanh sân chùa cho được sạch sẽ, chớ Phật tử đâu có chủ tâm tìm chúng để giết.

Như vậy, chúng bị chết, chẳng qua đó cũng là cái nghiệp quả của chúng mà thôi. Chẳng lẽ vì sợ chúng chết, rồi mặc cho cỏ rác mọc um tùm và tràn ngập cả sân chùa, cứ để vậy mà chịu sao? Nếu thế, thì tại sao có bài kệ được đề cao việc quét dọn sân chùa:

*Thường tảo già lam địa  
Thời thời phước huệ sanh  
Tuy vô nhơn khách chí  
Diệc hữu Thánh nhơn hành.*

Nghĩa là:

*Thường quét đất sân chùa  
Phước huệ luôn luôn sanh trưởng  
Tuy không du khách đến viếng  
Cũng có Thánh nhơn đi qua.*

Như vậy, Phật tử cũng đừng lo sợ, nếu có tội là tội chung chớ không phải một mình Phật tử. Vì Phật tử làm là do đại chúng sai bảo vậy.

### 53. Tạo tội như núi cả ...

**Hỏi:** Trong phần nghi thức tụng kinh Pháp Hoa, có bài kệ khen ngợi kinh, trong đó có 2 câu:

“Dù cho tạo tội hơn núi cả  
Chẳng nhọc Diệt Pháp vài ba hàng”.

*Xin hỏi: Có phải người dù tạo tội to như núi Tu Di đi nữa, chỉ cần tụng vài hàng trong kinh Pháp Hoa, thì tất cả tội chướng đều tiêu tan hết phải không?*

**Đáp:** Xin chớ hiểu lầm ý của bài kệ nói. Không có chuyện ngược đời như vậy được. Nếu như thế, thì tu hành chi cho mệt sức. Trong khi sống, cứ tha hồ tạo tội, đến khi bệnh nặng chỉ cần tụng vài ba hàng kinh Pháp Hoa là xong ngay, bao nhiêu tội chướng chất chồng đều tiêu tan hết. Nếu hiểu như thế, thì chắc là cả thế gian này đại loạn mất. Cuộc sống sẽ trở thành hỗn độn, không còn ai biết lo sợ nhân quả báo ứng gì cả.

Ý của hai câu đó, theo chỗ chúng tôi hiểu là như vậy: Đây là bài khen ngợi kinh, mà chủ yếu của kinh Pháp Hoa là Phật dạy không ngoài bốn chữ: “*Khai, Thị, Ngộ, Nhập*”. Bốn chữ này nhằm một mục đích chính mà Phật muốn chỉ bày cho tất cả chúng sanh nhận ra và sống được với cái “*Thể tánh thanh tịnh sáng suốt*” mà mỗi người đều sẵn có, trong kinh gọi là: “*Phật tri kiến*”. Nếu người nào nhận ra và sống đúng trọn vẹn với thể tánh thanh tịnh bản nhiên sáng suốt này, thì dù cho bao nhiêu tội lỗi đã có cũng đều tiêu tan hết. Lý do tại sao? Bởi vì tội tánh vốn không.

Trong Chứng Đạo Ca Ngài Vĩnh Gia Huyền Giác nói: “*Chứng Thật tướng vô nhơn pháp, sát na diệt khước A tỳ nghiệp*”. Hay “*Vô minh thật tánh tức Phật tánh, ảo hóa không thân, tức Pháp thân. Pháp thân giác liễu Vô Nhứt Vật...*” Khi chứng Thật tướng, tức là “**Tướng Không**” của muôn pháp, thì nhơn và pháp sẽ không còn. Thật tướng là tên khác của Tri kiến Phật. Khi chưa chứng được Thật tướng hay chưa chứng thật Tri kiến Phật, thì nhơn ngã bị thử, tức là mọi vọng chấp đều có đủ. Nhưng khi chứng ngộ rồi, thì mọi thứ đều tan biến hết. Vì vô minh nó không có thật thể. Dù như bóng tối nó không có thật thể cố định. Như trong một căn phòng, ban đêm tối đen như mực,

bỗng có ánh sáng chiếu vào, tất nhiên bóng tối kia không còn, nó tan biến một cách rất nhanh chóng. Dù bóng tối đó trải qua hằng mấy trăm năm cũng thế.

Tại sao nó tan biến nhanh như vậy? Tại vì nó không có thật thể cố định. Như vậy, bóng tối là dụ cho vô minh hay tội lỗi, vì tội lỗi có ra là gốc từ vô minh, mà gốc không có thì làm gì cái ngọn có? Như vậy, hai câu kệ trên ý nói: Khi chúng ta nhận được cái Diệt Pháp, (tức tên khác của Phật tri kiến), và sống trọn vẹn với cái Diệt Pháp đó, thì không cần phải nhọc công tụng đọc, dù chỉ là vài hàng thôi, thì bao nhiêu tội lỗi cũng không còn. Ngược lại, dù chúng ta khổ công tụng không biết bao nhiêu bộ, trải qua không biết bao nhiêu lần, rốt lại tội lỗi vẫn còn nguyên vẹn. Lý do tại sao vậy? Tại vì chúng ta tụng đọc suông trên văn tự chữ nghĩa, hay tụng cho có phước. Thế thôi! Chúng ta không nhận được ý kinh Phật dạy.

Tụng hết năm này đến năm khác, nhìn lại, phiền não tham, sân, si vẫn không tiêu mòn chút nào. Thử hỏi tụng đọc như vậy, thì làm sao tiêu tội cho được?! Muốn hết tội, phải thấy Tánh (Diệt Pháp) và phải hằng sống với cái Tánh thể đó, thì tội gì cũng không còn. Như mặt trời hiển hiện chiếu sáng, thì tất cả mây mù đều tan biến hết. Điều quan trọng là làm sao cho mặt trời Trí Huệ hiển hiện... Chính đó mới là điều quan trọng.

### 54. Có phải vì bệnh làm phiền trong chúng...

**Hỏi:** *Mỗi lần nhập chúng tu học, vì cơ thể già nua yếu đuối, nên dễ sanh bệnh. Cứ mỗi lần bệnh làm phiền đến những người khác phải quan tâm lo lắng. Vậy xin hỏi: Như vậy, con có mắc cái tội làm động chúng không? Và con có mất công đức tu học không?*

**Đáp:** Bệnh là một trong bốn nỗi khổ lớn của con người: sanh, già, bệnh, chết. Đã là quy luật chung thì không ai tránh khỏi. Tuy nhiên, bệnh trạng nặng nhẹ, còn tùy thuộc vào nghiệp lực của mỗi người mà có nặng nhẹ khác nhau.

Trường hợp của Phật tử, không có gì là mang tội làm động chúng cả. Tội động chúng là khi nào tới giờ ngủ nghỉ mà Phật tử không chịu nằm yên để ngủ, hoặc vì ngủ không được, nên Phật tử đi đứng gây tiếng động làm ồn những

người khác không ngủ được, như thế, thì Phật tử mang tội làm động chúng. Vì trong thời gian tu học, mọi người rất cần đến sức khỏe để hành trì giữ đúng theo thời khóa, mà Phật tử không tôn trọng giờ giấc ngủ nghỉ của những người khác, như vậy, Phật tử vừa phạm nội quy mà cũng vừa làm động chúng nữa. Đây là điều mà mọi người dự tu trong những khóa tu ngắn hay dài hạn do chùa tổ chức, cần nên chú ý để tránh những lỗi lầm này. Còn trường hợp của Phật tử có khác. Vì bệnh là ngoài ý muốn của Phật tử.

Vả lại, trong tinh thần sống chung hòa hợp của một tập thể, thì cần phải thể hiện tinh thần tương trợ cho nhau, nhưt là trong khi có một người nào đó đau yếu bệnh hoạn. Nên việc những người khác giúp cho Phật tử, đó là chuyện bình thường và rất tốt, không có gì là động chúng cả. Như vậy, hai trường hợp khác nhau rất xa. Phật tử yên tâm không có gì là mang tội. Phật tử cũng không có mất công đức tu học. Tuy nhiên, như trên chúng tôi có nói, bệnh là nghiệp quả của mỗi người, nhưt là trong khi tu học mà Phật tử lại bị bệnh, như vậy, thì nghiệp của mình hơi nặng. Phật tử nên thành tâm sám hối cho tiêu bớt nghiệp. Nếu trong khi bệnh, nhưng mọi thời khóa tu học, Phật tử vẫn giữ đều đặn, thì không có gì là mất công đức.

Ngược lại, nếu Phật tử vì bệnh mà không theo đúng thời khóa cùng với đại chúng, thì đương nhiên, Phật tử sẽ bị thua thiệt hơn người ta. Nhưng, nếu trong lúc bệnh nằm trong phòng không đi tụng niệm được, mà Phật tử vẫn cố gắng nhiếp tâm niệm Phật, được như thế, thì không có gì phải mất công đức cả. Mất công đức là khi nào, Phật tử khỏe mạnh, mà tìm cách lẩn trốn thời khóa không đi tụng niệm cùng với đại chúng, đó mới là mất công đức. Chẳng những thế, mà còn mang thêm tội thọ dụng của Đản na thí chủ nữa. Vì những người này, họ bỏ công sức ra lo nấu nướng cho mình ăn mà mình không lo tu và thêm cái tội sống không hòa chúng. Trường hợp này, khi tu học cùng với đại chúng, thì không nên có. Ngoài ra, Phật tử yên tâm không sao cả. Không ai chấp nhưt những người thật sự bệnh hoạn như Phật tử đâu.

### **55. Ý nghĩa câu tình dữ vô tình...**

**Hỏi:** Trong bài phục nguyện cũng như trong bài sám có câu: tình dữ vô tình giai cộng thành

*Phật đạo. Hoặc tình dữ vô tình đồng viên chủng trí. Xin hỏi: ý nghĩa của hai câu này như thế nào?*

**Đáp:** Muốn hiểu ý nghĩa của hai câu này, trước hết, chúng ta cần hiểu ý nghĩa của những từ ngữ: “*Phật đạo và Chủng trí*”. Phật đạo ở đây không có nghĩa là chỉ cho Phật quả. Mà ta có thể hiểu là chỉ cho Tánh giác. Còn danh từ “*chủng trí*” cũng là tên khác của Tánh giác mà thôi. Bởi trong kinh có nói đến 3 loại trí: 1. Nhưt thiết trí là trí của hàng Thanh Văn. 2. Đạo chủng trí là trí của Bồ tát. 3. Nhưt thiết chủng trí là trí của Phật. Như vậy, chủng trí nói cho đủ là “*Nhưt thiết chủng trí*”, tức cái trí biết tất cả chủng loại. Còn tình, nói đủ là hữu tình, tức chỉ cho những loài có tri giác tình thức phân biệt. Còn vô tình là những loài không có tri giác. Mà những loài không có tri giác, thì làm sao biết tu hành thành Phật được.

Cho nên, nếu chúng ta hiểu hai chữ Phật đạo là Phật quả, thì không làm sao giải nghĩa được hai câu trên. Còn nếu chúng ta hiểu Phật đạo hay chủng trí ở nơi cái Tánh thể, thì mới giải thích được. Lý do tại sao? Bởi vì tất cả các loài hữu tình hay vô tình đều có chung một Tánh thể. Vạn vật đồng nhưt thể. Dụ như muôn ngàn lượn sóng to nhỏ có khác nhau, nhưng tất cả đều từ nước mà có. Sóng tuy có khác mà nước thì chỉ có một. Nước là thể mà sóng là tướng và dụng của nước vậy.

Tánh thể này là tánh thanh tịnh bản nhiên của muôn vật. Ở nơi loài hữu tình, thì gọi nó là Phật tánh; ở nơi loài vô tình, thì gọi nó là Pháp tánh. Như vậy, giữa Phật tánh và Pháp tánh, danh từ tuy khác, nhưng Thể không hai. Tuy nhiên, nếu ta nói một cũng không đúng. Tại sao? Vì tánh thể này khi tác dụng ở nơi loài hữu tình, tiêu biểu như loài người, thì gọi đó là trí huệ và dùng trí huệ này nhận ra được tánh thể của muôn loài, thì gọi đó là pháp tánh. Người nào nhận ra và sống trọn vẹn với cái tánh thể đó, thì gọi người đó là Phật hay bậc Đại giác. Như vậy là hai mà không hai, (trong kinh thường gọi là Pháp môn bất nhị), vì giác ngộ việc đó nên thành Phật thì Phật cũng không ngoài Pháp tánh. Nói chung, hữu tình và vô tình đều có chung một bản thể sáng suốt thanh tịnh, nên nói là đồng thành Phật đạo hay đồng viên chủng trí cũng thế.

(còn tiếp)





Minh Quang

Melbourne, 12 tháng 3 năm 2011

Con thương,

Ba gọi thư này là thư không tem vì ba sẽ không gửi nó bằng đường bưu điện mà sẽ e-mail cho con. Văn chương ba rất vụng về mà ba đang viết những thứ rất khó diễn tả bằng ngôn ngữ, văn tự nên có đoạn nào khó hiểu mong con cố gắng.

Dù đang bước vào tuổi lục tuần nhưng ba vẫn thấy mình vẫn còn nhiều khuyết điểm lắm. Bởi vậy ba cần phải nhìn lại mình, lo tu sửa và hành trì nhiều hơn. Ba không dám lạm bàn chuyện riêng tư của con. Ba chỉ ước mong lá thư này sẽ là chút hơi sương làm con có chút mát trong đêm mùa hạ; hay là chút lửa ấm sưởi con trong những đêm giá lạnh mùa đông. Ba cũng hy vọng lá thư này sẽ là nấc thang hữu ích, giúp con trên con đường tìm hiểu Phật pháp. Ba khuyến khích con tu tập để hóa giải phần nào những đau khổ mà con có thể đang gánh chịu, có thể con đang có chuyện ngang trái hay những nỗi niềm tuyệt vọng.

Sắp tới đây tổ đình Phước Huệ sẽ tổ chức Đại giới đàn. Ba cũng muốn lấy hai tuần nghỉ phép thường niên để đi lên Sydney tham dự những ngày trọng đại này. Hiện tại chỗ ba làm công việc bận rộn quá nên không cho phép nghỉ. Ba đi trên đường phố đã thấy có một ít lá vàng úa rồi. Úc châu trời đã qua mùa thu, nhưng vẫn có những ngày nóng bức. Thời tiết bây giờ bất thường quá con ạ! Thế giới bây giờ có nhiều thiên tai xảy ra liên tục. Bên Úc mình vừa trải qua những cơn lũ lụt tàn khốc trên Queensland, New South Wales và ở ngay tại tiểu bang Victoria mình. Mới đây bên New Zealand bị động đất. Vài ngày nay những hình ảnh chiếu đi chiếu lại trên truyền hình những cảnh động đất và sóng thần bên Nhật thật là kinh

khủng, nhìn thấy cảnh đó, ba rất xúc động. Năm nay chỗ con ở mùa đông lạnh lại có tuyết rơi, chuyện lạ quá chưa từng xảy ra ở xứ đó hả con. Bên đây mùa hè nắng nóng lạ thường, ba phải mở cửa sổ suốt đêm. Nhiều đêm muỗi bay vào nhà kêu vi vo, ba ngủ không được nên trong đêm khuya ba nghĩ nhớ đến con.

Từ lúc năm tuổi ba đã đi chùa Phổ Tịnh cách nhà hơn trăm thước tung kinh, bái sám. Nhưng thọ thiếu thời ba lại thích nghiên cứu giáo lý của các tôn giáo khác. Ba đi học Anh Văn với vị mục sư gần nhà, đi nhóm ở nhà thờ Tin Lành, Ba từng dự những Thánh lễ ở nhà thờ Thiên Chúa giáo với Di Dạng của ba và tham dự học hỏi các lớp giáo lý. Có thời gian ba tìm hiểu về đạo Cao Đài, nghiên cứu quyển Thánh Ngôn Hợp Tuyển v. v... Ba nhận thấy phần lớn người ta đến với các tôn giáo để cầu nguyện và giữ đức tin, trung thành vào vị giáo chủ của mình. Đa số người ta hay nói cố gắng làm tròn đạo làm người chớ không nghĩ đến chuyện đi xa hơn. Con người yếu đuối trước những đau khổ phong ba bão táp của cuộc đời nên chỉ biết quỳ lạy cầu nguyện van xin thôi. Nhưng đó là niềm tin tôn giáo, mỗi người có mỗi quan niệm niềm tin khác nhau. Đó chỉ là thứ tình cảm hiện trên bề mặt đối với tôn giáo mà mình đang tôn thờ đó thôi con.

Từ nhỏ ba hay tự hỏi tại sao mình có mặt ở cõi đời này. Lớn lên ba vật lộn với cuộc sống và chứng kiến nhiều cảnh ly tan, đau khổ trong thời kỳ chiến tranh. Ba hay thắc mắc tại sao con người đau khổ? Ba có cơ hội học hỏi Tứ thánh đế, bài pháp đầu tiên đức Phật giảng cho năm anh em Kiều Trần Như nghe. Đức Phật đã chỉ cho mọi người con đường để thoát khỏi những nỗi thống khổ của kiếp nhân sinh như là sanh, lão, bệnh, tử, ái biệt ly, oan tắng hội, cầu bất đắc, ngũ ấm xí thạnh khổ. Đức Phật nhìn thấy những cái khổ của thế gian nên thúc đẩy Ngài đi tìm đường tu hành giải thoát. Ba học hỏi về cuộc đời đức Phật và những lời dạy của Ngài. Ba nhận thấy, đạo Phật có một nguồn tuệ giác vô tận. Từ giáo pháp của Phật chúng ta tìm ra nhiều phương cách để phát triển tâm mình, tu tập từ từ có được lòng từ, bi, hỷ, xả, Nhờ vào giáo pháp của Phật chúng ta có được thần dược để trị được các thứ tâm

bệnh trầm kha như tham, sân, si đã đưa con người vào trầm luân, đau khổ nhiều đời. Ba thầy các bác sĩ tâm lý, các bệnh viện chỉ ngăn chặn tâm bệnh là cùng. Thí dụ như thuốc tâm thần chỉ đè nén chứ không trị tuyệt gốc tâm bệnh của con người. Bằng chứng ở Úc khi bác sĩ y khoa chứng nhận người nào bị bệnh tâm thần thì vĩnh viễn họ nhận tiền trợ cấp an sinh xã hội. Theo thống kê trong số những người bị bệnh tâm thần có rất nhiều người trẻ. Chúng khó ngủ các bác sĩ cho uống thuốc an thần làm người ta ngủ trong mê man và thức dậy rất khó chịu dật dờ. Nếu chúng ta áp dụng pháp tu đường của nhà Phật biết đâu sẽ hữu hiệu hơn. Vì vậy, có người nói chùa là nơi thanh tịnh có khả năng trị liệu những chứng bệnh rối loạn và di dưỡng tâm thần.

Nếu sống chung với người có tôn giáo khác con nên tôn trọng tôn giáo họ. Đây là cơ hội để con cho người ta thấy nhờ nương theo Phật nên đem lại nhiều an lạc cho cuộc sống. Nếu con nương theo Phật mà cứ đau buồn, sầu khổ thì người ta sẽ cho rằng đạo Phật tiêu cực. Con nên siêng năng tìm hiểu, học hỏi và thực hành những diệu pháp của bốn sự. Mới đây ba có nghe một tỳ kheo giảng về ý nghĩa tu. Từ xưa nay người ta thường nói tu là sửa, từ hư hỏng sửa thành hoàn hảo, xấu thành tốt, ác thành thiện. Việc này chỉ là bước đầu thôi chưa hoàn mãn. Tu theo Phật giống như người nông dân với mảnh đất hoang, giai đoạn đầu phải dọn, nhổ cỏ. Sau đó người nông dân nỗ lực cày xới, trồng tỉa, bón phân cho hoa màu phát triển cho ra trái ngọt, rau lành. Một chu trình phát triển mảnh đất của người nông dân như vậy mới trọn vẹn. Người tu theo Phật cũng phải phát triển mảnh đất tâm của mình như vậy đó con ạ. Chúng ta ngoài tu sửa còn phải hành trì, tu luyện để phát triển bi, trí, dũng và tiến dần đến giác ngộ, giải thoát. Mỗi ngày người theo Phật phải phát triển tâm mình, vun bón để sen hồng nở rộ trời Tây.

Ba kể tiếp con nghe chuyện cách đây không lâu người ta ở Việt nam ùn ùn đi ra Mũi Né Phan Thiết để xem nhật thực toàn phần. Nhật thực một hay bán phần xảy ra thường hơn. Lần này các nhà khoa học nói hằng ngàn năm mới có một lần mặt trời mặt trăng với quả đất

chồng lên nhau không lộ ra một chút xíu nào hết. Một họa sĩ đi ngắm cảnh tượng này về vẽ lại một bức tranh sơn dầu đem triển lãm và được mọi người ái mộ. Bức tranh đơn giản gồm trời trong xanh, đất màu đen nâu, giữa là một hình tròn một màu đen thui. Hình tròn này không giống mặt trời, trái đất hay mặt trăng. Đề tài “Mối tình tay ba” của bức tranh này đã thu hút nhiều người đến thưởng ngoạn, ca ngợi. Tay ba đây là mặt trời, mặt trăng và quả đất. Quả đất chạy theo mặt trời. Mặt trăng chạy theo quả đất. Như thế mà cứ chạy vòng vòng. Anh này yêu cô kia. Cô kia yêu anh khác. Cô khác lại yêu anh này. Họ không bao giờ gặp nhau. Nhiều người đang ở với người bạn đời nhưng vẫn còn yêu mối tình ban đầu. Tất cả ba đều sống trong bất an, đau khổ. Nếu mà sống với người yêu ban đầu thì chưa chắc gì đã hạnh phúc. Đừng sống với cái giả, hư ngụy của kiếp nhân sinh. Hằng ngàn năm bộ ba mặt trời, mặt trăng và quả đất mới gặp nhau một điểm nhưng chỉ một phút thôi thật đáng thương thay. Định lý thiên nhiên đã như vậy. Không có gì tha thiết trường tồn khi nói anh hay em chết thì chết theo. Cuộc đời đầy dẫy những chuyện tình oái oăm, phước cho ai thoát khỏi vòng thường tình thương ái.

Đến đây ba muốn kể con nghe một mẩu chuyện ba vừa đọc trên internet cách đây mấy hôm. Đây là một mẩu đối thoại ngắn mới đây giữa nhà thần học người Brazil tên Leonardo Boff, và Đức Đạt Lai Lạt Ma. Tại một cuộc hội thảo bàn tròn về “Tôn giáo và tự do” có Đức Đạt Lai Lạt Ma và Leonardo cùng tham dự. Trong lúc tạm nghỉ, Leonardo hỏi ngài vừa tinh nghịch, vừa tò mò.

*“Thưa ngài, tôn giáo nào tốt nhất.”*

Leonardo thăm nghĩ ngài sẽ nói: *“Phật giáo Tây tạng hoặc các tôn giáo phương Đông, lâu đời hơn Kitô giáo nhiều”.*

Đức Đạt Lai Lạt Ma trầm ngâm giây lát, mỉm cười và nhìn vào mắt Leonardo. Điều này làm Leonardo ngạc nhiên ông ta biết đây là một câu hỏi ranh mãnh. Ngài trả lời:

*“Tôn giáo tốt nhất là tôn giáo đưa anh đến gần Đấng tối cao nhất. Là tôn giáo biến anh thành con người tốt hơn”.*

Để giấu sự bối rối của Leonardo trước một câu trả lời đầy khôn ngoan như thế của Ngài, ông

liền hỏi:

*“Cái gì làm tôi tốt hơn?”*

Ngài trả lời:

*“Tất cả cái gì làm anh biết thương cảm hơn - Biết theo lẽ phải hơn - Biết từ bỏ hơn, dịu dàng hơn, nhân hậu hơn, có trách nhiệm hơn, có đạo đức hơn. Tôn giáo nào biến anh thành như vậy là tôn giáo tốt nhất”.*

Leonardo thỉnh lặng giây lát, lòng đầy thán phục khi nghe câu trả lời đầy khôn ngoan và khó phản bác này. *“Anh bạn tôi ơi! Tôi không quan tâm đến tôn giáo của anh hoặc anh có ngoan đạo hay không. Điều thật sự quan trọng đối với tôi là cách cư xử của anh đối với người đồng đảng, gia đình, công việc, cộng đồng và đối với thế giới. Hãy nhớ rằng vũ trụ đòi lại hành động và tư tưởng của chúng ta. Quy luật của hành động và phản ứng không chỉ dành riêng cho vật lý. Nó cũng được áp dụng cho tương quan con người. Nếu tôi ở hiền, thì tôi gặp lành. Nếu tôi gieo gió, thì tôi gặt bão. Những gì ông bà nói với chúng ta là sự thật thuần túy. Chúng ta luôn nhận được những gì chúng ta mong muốn cho người khác. Hạnh phúc không phải là vấn đề số mệnh. Đó là vấn đề lựa chọn.”*

Cuối cùng ngài nói:

*“Hãy suy tư cẩn thận vì tư tưởng sẽ biến thành lời nói. Hãy ăn nói cẩn thận vì lời nói sẽ biến thành hành động. Hãy hành xử cẩn thận vì hành động sẽ biến thành thói quen. Hãy chú trọng thói quen vì chúng hình thành nhân cách. Hãy chú trọng nhân cách vì nó hình thành số mệnh. Số mệnh của anh sẽ là cuộc đời của anh và không có tôn giáo nào cao trọng hơn sự thật.*

Lời của đức Đạt Lai Lạt Ma làm ba nhớ đến giáo lý nghiệp của nhà Phật. Đây là điều căn bản nhất của người con Phật phải biết. Trong kinh Trung Bộ, Đức Phật dạy rằng: *“Con người là chủ nhân của nghiệp, là kẻ thừa tự nghiệp. Nghiệp là thai tạng mà từ đó con người được sinh ra; nghiệp là quyến thuộc, là nơi nương tựa”.* Qua lời kinh này ba nhận ra, sự hiện hữu của mỗi con người đồng thời là sự hiện hữu của nghiệp thiện và bất thiện từ vô lượng kiếp. Giáo lý nghiệp đã giúp ba nhận ra con người chúng ta từ đâu đến. Nghiệp giải

thích cho ba biết tại sao mỗi người hạnh phúc, đau khổ, giàu, nghèo, ngu si, thông minh, đẹp, xấu v.v.. không giống nhau. Theo ba hiểu nghiệp có nghĩa là hành động có tác ý. Nói cách khác, nghiệp luôn luôn được bắt nguồn từ những tạo tác của tâm ý mình thông qua những hoạt động của thân, miệng, và ý. Tóm lại con nên biết nghĩa của nghiệp là: hành động có tác ý, hay hành động được phát sinh từ tâm và được chia thành hai loại:

- ♦ Nghiệp thiện: Tư duy và hành động về các điều lành như thực hành ngũ giới và thập thiện giới.
- ♦ Nghiệp ác: Tư duy hành động về các điều không lành, thí dụ làm những điều trái ngược với ngũ giới và thập thiện giới.

Con à đức Phật dạy rằng: *“Không ai làm cho ta nhiễm ô, cũng không ai làm cho ta trong sạch; trong sạch hay ô nhiễm là tự nơi ta, chỉ có ta làm cho ta ô nhiễm; chỉ có ta làm cho ta trong sạch”.* Lời dạy trên đã mở ra con người một hướng đi rất chủ động trong việc tạo nên một đời sống an lạc giải thoát ngay tại cuộc đời này. Con nên nhận lãnh trách nhiệm đừng đổ thừa cho hoàn cảnh cho người này người kia về những hành động ngu si của mình. Đời người như dòng sông, nó tượng trưng cho sự luân hồi sinh tử. Nguyên nhân của luân hồi sinh tử là dục vọng, thường gọi là dòng sông ái. Sự có mặt của con người chính là sự có mặt của ái, thủ và vô minh. Vượt qua giòng sông ái là chúng ta đạt cứu cánh, giải thoát. Ba khuyên con hãy tắt đi lửa dục, lửa lòng..., dần dần con thay thế, thấp lên trong tim mình ngọn lửa từ bi, lửa trí tuệ.

Những lời dạy của đức Phật bao gồm cả hai phương diện lý thuyết và thực hành. Phật giáo và các tôn giáo khác đều khuyến khích con người làm các việc lành, tránh xa những điều xấu ác, xây dựng đời sống đạo đức, biết yêu thương và phát triển các giá trị nhân phẩm cho chính tự thân và tha nhân, cho gia đình và xã hội. Nhưng con cần biết Phật giáo khác các tôn giáo khác là không thừa nhận có một Thượng Đế sáng tạo, ngự trị và chi phối đời sống của con người. Khổ đau hay hạnh phúc là do mỗi con người tự tác thành và sự chi phối của dòng nghiệp lực cũng do chính mỗi con người tạo ra. Đức Phật dạy: *“Con người trở*

*nên cao quý hay đê hèn không phải do nguồn gốc sinh thành từ gia đình hay giai cấp xã hội mà trái lại do chính hành động của tự thân làm cho con người trở nên cao quý hay đê hèn.”* Hơn thế nữa điểm khác biệt căn bản trong hệ thống triết lý của Phật giáo và các tôn giáo khác là Phật giáo cho rằng tất cả những gì có mặt trên cuộc đời trên thế gian này đều là duyên sinh, có điều kiện; và do đó, tất cả pháp là vô ngã, không hề có một thực thể nào bất biến, vĩnh hằng, cũng không có ai làm chủ đời sống của con người. Điểm nổi bật trong giáo lý của đạo Phật là tất cả chúng sinh đều có Phật tính và đều có khả năng thành Phật. Sự giác ngộ, giải thoát tối thượng là chân lý bình đẳng đối với tất cả chúng hữu tình mà không phải là một ân sủng đặc biệt dành cho riêng ai.

Nếu tinh thức toàn diện con sẽ vượt qua các phiền não, nhiễm ô và kiến lập đời sống an lạc, hạnh phúc cho mình. Tùy theo tinh thức với cấp độ khác nhau từ thấp đến cao mà kết quả khác nhau và tùy thuộc vào dòng nghiệp lực trong nhiều đời. Khi nào con vượt ra khỏi những ràng buộc của các phiền não như tham lam, sân hận, si mê, chấp thủ...trong đời sống của chính mình thì khi đó con giải thoát. Ba cần nhấn mạnh với con, để đạt được giải thoát con không cần phải đi đâu hết mà trái lại con cần phải tu tập ngay bây giờ và ở đây, ngay nơi con người này của con tại thế giới này.

Con nên đặt trọn niềm tin vào ba ngôi Tam Bảo – Phật, Pháp, Tăng, và các lời dạy của Đức Phật. Đạo lý căn bản ai cũng phải nhìn nhận đó là luật nhân quả và nghiệp báo. Con nên tin vào khả năng giác ngộ, giải thoát của chính mình. Con tự thân không tu tập, cải thiện những tâm thức và hành động xấu ác của mình, thì con vẫn phải tiếp tục gánh chịu khổ đau. Ngược lại, nếu con nỗ lực tu tập chánh pháp, thực hành bát chánh đạo thí dụ có suy nghĩ hay cái nhìn đúng đắn thì con sẽ được an lạc. Thực hành những đạo lý căn bản giúp con hạnh phúc và chuyển hoá dòng nghiệp của đời này và đời sau.

Quý thầy đã chỉ dạy ba phương pháp niệm Phật là một pháp môn tu tập để tịnh hóa ba nghiệp của thân, miệng, và ý. Khi con đem hết

tâm lòng thiết tha niệm Phật, con có thể phát triển các đức tính thanh tịnh từ trong cuộc sống nội tâm của mình đồng thời tiêu trừ những phiền não ô nhiễm trong tâm. Điều quan trọng trong khi niệm Phật là phải cố gắng được sự nhất tâm trong từng tiếng niệm Phật. Nếu như trong thiền định, khi thực tập, thân và tâm phải hợp nhất với nhau, thì trong niệm Phật, tâm và tiếng niệm phải hợp nhất với nhau. Ở đây, tiếng niệm bao gồm cả niệm lớn tiếng hoặc niệm thầm. Quý thầy dạy thờ vào niệm Nam Mô A, thờ ra niệm Di Đà Phật. Khi chuyên chú niệm Phật như thế, tâm của con sẽ trở nên an tịnh, sáng suốt, các đức hạnh thanh tịnh và vô nhiễm sẽ tự nhiên được nuôi lớn, và cuộc sống của con sẽ được an lạc, hạnh phúc.

Trong khi thực tập, các giác quan của con tạm ngừng hoạt động nhưng hơi thở vẫn hiện diện trong thân. Do vậy, con khéo léo sử dụng dòng vận hành của hơi thở vào ra như là một sợi dây vô hình để hợp nhất thân và tâm, không để tâm tán loạn trong các tạp niệm. Kiểm soát được hơi thở vào ra một cách sâu lắng và vững chắc, con sẽ không còn trôi lăn theo các tạp niệm, sẽ làm chủ được dòng vận hành của tâm thức. Đây là con đường tịnh hóa các phiền não loạn động trong tâm đưa đến trạng thái an định và sinh khởi tuệ giác.

Quan niệm về hạnh phúc là một chủ đề rất rộng. Tuy nhiên sự khác biệt căn bản trong ý nghĩa của hạnh phúc giữa đạo Phật và thế gian là ở chỗ dính mắc, bám víu hay không dính mắc, bám víu mà thôi. Nếu con không cố chấp, bám víu con sẽ sống an lạc tự tại giữa thế gian, bất kể môi trường và thực tại như thế nào. Trái lại, hạnh phúc của thế gian luôn gắn liền với tư tưởng cái tôi, cái của tôi, và cái tự ngã của tôi, đây là những tư tưởng ái thủ, xung đột, nó âm thầm đánh tan mọi hạnh phúc của con và lôi kéo con về với bao nỗi tiếc giữa cõi phiền muộn của được, mất, hơn, thua. Do vậy, hạnh phúc trong đạo Phật được định nghĩa là không bám víu.

Có người mình thương cũng có người làm mình khó chịu, nếu không nói là thường gây bất an cho mình. Trong trường hợp phải đối diện với người lắm cố chấp và thị phi như thế,

con không cần nói mà chỉ cần lắng nghe với tất cả sự bình thản, bao dung và cố gắng đừng đáp lại bằng bất kỳ một phản ứng nào. Hãy quán niệm và thực tập hạnh của lá sen. Nước chảy lên lá liền trôi đi một cách nhẹ nhàng. Con nên thực tập lắng nghe với tâm không phản kháng, sẵn lòng nghe tất cả giọng điệu, như con nghe một đĩa nhạc có nhiều bài hát khác nhau, dịu dàng và không dịu dàng, vui và buồn, trầm và bổng .v.v. Con nên tập lắng nghe với tâm không phản kháng lâu ngày con sẽ làm cho tâm mình trở nên bình thản như mặt đất, có thể chấp nhận bất kỳ bàn chân hay sự chà đạp nào mà lòng vẫn an nhiên, tự tại.

Làm vơi đi khổ đau bằng cách này hay cách khác là điều mong ước của tất cả mọi người. Tuy nhiên, khi chúng ta khi đối diện với khổ đau là tìm kiếm nguyên nhân của khổ đau để chuyển hóa nó, chứ không phải chạy trốn khổ đau. Trên thực tế, để lắng dịu khổ đau, việc đầu tiên con cần làm là ôm lấy niềm đau như một kinh nghiệm quý báu cho cuộc sống. Để làm được điều đó, con cần dành nhiều thời gian để quán chiếu thực tại của khổ đau cũng như những nguyên nhân sâu xa của nó thay vì ngồi than thân trách phận hay cố chạy trốn. Khổ đau nào cũng đưa đến cho ta một kinh nghiệm sống quý giá, và đó cũng là chất liệu cần thiết để nuôi dưỡng nghị lực và ý chí của con người. Nếu không có khổ đau làm nền tảng cho cuộc sống hạnh phúc, thì hạnh phúc của con sẽ trở nên mong manh như sương khói. Thêm vào đó, trong khổ đau còn có những đức tính cao quý giúp cho chúng ta trưởng dưỡng đời sống tuệ giác chân thật. Chẳng hạn, khi đối diện với bệnh tật, bất an chúng ta có thể kinh nghiệm được sự vô thường và từ đó từ bỏ bớt tâm kiêu mạn, chấp ngã; hay khi đối diện với tai nạn, chết chóc, đau thương .v.v. các tâm sân si, thù hận sẽ nguôi dần. Vì vậy, để chuyển hoá khổ đau, con không nên chạy trốn khổ đau hay xua đuổi khổ đau, mà trái lại hãy ôm ấp nó như những chất liệu cho cuộc sống. Tuy nhiên, điều quan trọng là, nếu con không thấy rõ được nguyên nhân đích thực của khổ đau, thì con sẽ không thể chuyển hoá nó một cách hữu hiệu. Đức Phật dạy khổ đau là một chân lý, và khi thấy được sự thật của khổ đau thì an lạc liền sinh khởi.

Do đó, quán niệm về bản chất của khổ đau hay nguyên nhân của khổ đau không những là một giải pháp chuyển hoá mà còn là cách thức chữa lành khổ đau. Con phải sống. Con phải tự vươn lên sau mỗi lần vấp ngã hay lỡ phạm tội. Ba còn nhớ trong kinh thánh có câu nói của chúa Jésus: “Hỡi ai là người cho mình vô tội thì hãy ném đá vào người đàn bà tội lỗi này!”. Có ai dám ném đá vào người của người phụ nữ mang tội ngoại tình đâu con. Nhưng khi mình có tội thì phải thành tâm sám hối và tự hứa không bao giờ phạm nữa.

*Tội do tâm tạo bao đời,  
Đem tâm sám hối tội thời diệt vong.  
Tội vong, tâm diệt đều không,  
Chọn tâm sám hối, tội đồng tiêu tan.*

Con nên tâm niệm:

*Bất cầu, bất nhiễm thị Tây Phương  
Vô nã, vô ưu chọn Cực Lạc.*

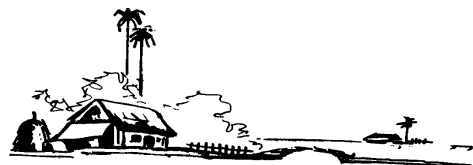
Ba nghe con nói có ý định xuất gia. Ba rất vui, khuyến khích nếu con đầy đủ nguyện lực và thuận duyên. Sa Di khi thuộc năm lòng thời công phu sáng Lắng Nghiêm, chiều kinh Di Đà, Mông Sơn thí thực và giới luật thì có thể thọ giới tỳ kheo. Khi trở thành một sứ giả Như Lai thì phải có đủ tài đức, hóa độ chúng sanh vì hạt cơm của thí chủ nặng như núi Tu Di. Ba nhớ cách đây không bao lâu ba dự khóa tu tập tu hạnh xuất gia 10 ngày ở chùa Quang Minh. Ba chỉ tham dự gieo duyên thôi vì gặm lại mình:

*Ngày qua tuổi hạt càng cao,  
Một cây mà gánh biết bao nhiêu cào.*

Ba xin dừng bút, chúc con mọi điều dung thông và như ý nguyện.

*Đời người như thể bông hoa,  
Giữ sao màu sắc mặn mà xinh tươi.  
Hương thơm quả tốt hắt hoi,  
Nhân còn truyền mãi cho đời mai sau.*

Ba của con.





## HỘI LIÊN HỮU PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

**T**rong thời gian từ 14/10/2010 – 17/10/2010, tại thủ đô Colombo, Sri Lanka (Tích Lan) đã diễn ra những hoạt động của Phật Giáo Thế Giới bao gồm:

- ♦ Đại Hội lần thứ 25 của Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới – WFB
- ♦ Kỷ niệm 60 năm thành lập Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới (LHPGTG)
- ♦ Đại Hội lần thứ 16 của Hội Liên Hữu Thanh Niên Phật Giáo Thế Giới.
- ♦ Hội Nghị lần thứ 8 của Đại Học Phật Giáo Thế Giới.

Nhận lời mời của Ban Tổ Chức, cùng với Tổng Hội Phật Giáo Úc Châu, quý Tăng-Ni và Phật tử thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan đã đến tham dự trong niềm vui chung của tất cả các thành viên thuộc Hội LHPGTG.

### I/ Vài nét về Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới

#### a. Sự hình thành

Là tổ chức Phật Giáo mang tầm vóc thế giới đầu tiên được thành lập vào ngày 25 tháng 5 năm 1950 tại Colombo, Sri Lanka với các đại diện chư Tăng và Phật tử đến từ 27 quốc gia Á Châu, Âu Châu và Bắc Mỹ. Điểm nổi bật hơn cả là lần đầu tiên 129 đại biểu thuộc các Tông phái Phật Giáo Tiểu Thừa, Đại Thừa và Kim Cang Thừa đã cùng ngồi lại với nhau để trao đổi về hoạt động của Phật Giáo toàn cầu trong tương lai.

Người khởi xướng, vận động và tổ chức thành công Đại Hội LHPGTG đầu tiên chính là Giáo Sư Bác Sĩ Malalasekara người Sri Lanka. Ông cũng chính là chủ tịch Hội LHPGTG từ năm 1950-1958 và trụ sở Hội được đặt tại Colombo trong suốt thời gian này.

Từ năm 1958-1963, trụ sở Hội chuyển đến Rangoon, Miến Điện. Kể từ năm 1963 trở đi, trụ sở của Hội được đặt vĩnh viễn tại Bangkok, Thái Lan.

Hiện nay (2010), Hội LHPGTG đã có 164 cơ sở hoạt động thuộc 41 quốc gia thành viên trên toàn thế giới.

Từ những thành công của Hội LHPGTG và cũng do nhu cầu phát triển thực tế của Phật Giáo Thế Giới, trong kỳ Đại Hội thứ 10 của Hội LHPGTG, Hội “Liên Hữu Thanh Niên Phật Giáo Thế Giới” được thành lập (World Fellowship of Buddhist Youth - WFBY) vào năm 1972 nhằm khuyến khích giới trẻ trên toàn thế giới học hỏi và thực hành Giáo Pháp của Đức Phật cho mục đích kiến tạo hòa bình và cuộc sống hài hòa trong giới trẻ.

Cũng trên tinh thần đó, “Đại Học Phật Giáo Thế Giới” (The World Buddhist University – WBU) đã ra đời trong kỳ Đại Hội thứ 20 của Hội LHPGTG tại Sydney – Australia.

Hoạt động của ĐHPGTG nhằm giáo dục, nghiên cứu, phát triển, thực hành... Giáo Pháp của Đức Phật trong chương trình giáo dục của các Đại Học trên toàn thế giới.

#### b. Mục đích và tôn chỉ

Bắt nguồn từ mục đích “Vì lợi ích chung cho Phật tử trên toàn thế giới”, Hội LHPGTG đã đưa ra các tôn chỉ hoạt động như sau:

- ♦ Xiển dương việc gìn giữ giới luật và hành trì theo Giáo Pháp của Đức Phật.
- ♦ Phát triển tình đoàn kết và thân hữu giữa các Phật tử trên toàn thế giới.
- ♦ Truyền bá Giáo Pháp vi diệu của Đức Phật.
- ♦ Tổ chức, phát triển những hoạt động trong lĩnh vực xã hội, giáo dục, văn hóa và những công trình phục vụ mang tính nhân đạo.
- ♦ Hoạt động vì hòa bình, an lạc, hạnh phúc cho nhân loại và hợp tác với các tổ chức có cùng mục đích.
- ♦ Đặc biệt, Hội LHPGTG không liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến bất cứ một sinh hoạt chính trị nào.

### c. Vài nét hoạt động

Trên tinh thần phối hợp truyền bá thông điệp của Đức Phật đến các châu lục cho mọi thành phần xã hội, đề cao sự thống nhất các Tông phái Phật giáo trên thế giới, xác định vai trò đạo đức và tâm linh của Phật giáo...nên mỗi hai năm một lần, Hội LHPGTG tổ chức đại hội để đối thoại, giao lưu và trao đổi kinh nghiệm hành trì và truyền bá Giáo lý của Đức Thế Tôn.

Trong 60 năm qua, với sự ủng hộ tích cực của Phật Giáo từ các quốc gia Sri Lanka, Thái Lan, Miến Điện, Nam Hàn, Đài Loan, Nhật Bản... và đặc biệt là của Hội Đồng Tăng Già Thế Giới (WBSC), Hội LHPGTG đã có những hoạt động và thành tựu đáng trân trọng theo khuynh hướng:

- Xây dựng các trụ sở tại các nước, vùng lãnh thổ; công nhận cho các tổ chức thành viên làm người đại diện khu vực.

- Thành lập, phát triển và hỗ trợ các trung tâm Hoàng Pháp trên khắp thế giới nhằm phổ biến và khuyến khích thực hành những lời dạy của Đức Phật.

- Tổ chức và hỗ trợ các công tác xã hội, giáo dục, văn hóa, và các dịch vụ nhân đạo trên phạm vi toàn cầu.

- Tổ chức và thúc đẩy sự trao đổi các đề tài nghiên cứu của các cơ quan, các học giả và sinh viên thuộc các quốc gia Phật Giáo... Từ ngày thành lập đến nay, Hội LHPGTG đã có 25 kỳ Đại Hội vào các thời điểm và nơi chốn như sau:

<b>Đại Hội</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Địa điểm</b>
ĐH lần thứ 1	1950	Colombo, Sri Lanka
ĐH lần thứ 2	1952	Tokyo, Japan
ĐH lần thứ 3	1954	Yangoon, Miến Điện
ĐH lần thứ 4	1956	Kathmandu, Nepal
ĐH lần thứ 5	1958	Bangkok, Thái Lan
ĐH lần thứ 6	1961	Phnom Penh, Campuchia
ĐH lần thứ 7	1963	Sarnath, Ấn Độ
ĐH lần thứ 8	1966	Chieng Mai, Thái Lan
ĐH lần thứ 9	1969	Kuala Lumpur, Malaysia
ĐH lần thứ 10	1972	Colombo, Sri Lanka
ĐH lần thứ 11	1976	Bangkok, Thái Lan
ĐH lần thứ 12	1978	Tokyo, Nhật Bản
ĐH lần thứ 13	1980	Bangkok, Thái Lan
ĐH lần thứ 14	1984	Colombo, Srilanka
ĐH lần thứ 15	1986	Kathmandu, Nepal
ĐH lần thứ 16	1988	Los Angeles, Hoa Kỳ
ĐH lần thứ 17	1990	Seoul, Korean (Nam Hàn)
ĐH lần thứ 18	1992	Cao Hùng, Đài Loan
ĐH lần thứ 19	1994	Bangkok, Thái Lan
ĐH lần thứ 20	1998	Sydney, Australia
ĐH lần thứ 21	2000	Bangkok, Thái Lan
ĐH lần thứ 22	2002	Selangor, Malaysia
ĐH lần thứ 23	2004	Cao Hùng, Đài Loan
ĐH lần thứ 24	2008	Tokyo, Nhật Bản
ĐH lần thứ 25	2010	Colombo, Sri Lanka

## II/ Đại Hội lần thứ 25 Hội LHPGTG

Như trên đã giới thiệu, Đại Hội lần thứ 25 của Hội LHPGTG diễn ra từ ngày 14 – 17/10/2010 tại Colombo, Sri Lanka.

Hơn 500 đại biểu, khách mời và quan sát viên từ 26 quốc gia trên thế giới đã về tham dự. Phái đoàn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan có Thượng Tọa Thích Phước Tấn làm trưởng đoàn cùng với Thầy Phước Viên, Sư cô Phước Chiêu, Sư cô Phước Lễ và Phật tử Tâm Quang.

Với chủ đề: “Hóa giải những vấn nạn xã hội bằng Giáo Pháp của Đức Phật”, các diễn giả Tăng-Ni, Phật tử và các nhà nghiên cứu Phật Giáo đã cùng nhau trình bày, trao đổi và thảo luận xoay quanh các đề tài:

- ♦ Viễn ảnh về Văn hóa Xã hội và Kinh tế.
- ♦ Viễn ảnh về Lịch sử
- ♦ Viễn ảnh về Môi trường
- ♦ Sự hòa hợp giữa các sắc tộc
- ♦ Giáo Pháp của Đức Phật.

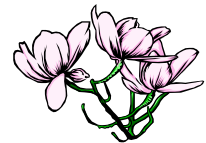
Song song với những buổi hội thảo của các thành viên thuộc Hội LHPGTG là những cuộc tranh luận trên cùng các đề tài của các đại biểu thuộc “Liên Hữu Thanh Niên Phật Giáo Thế Giới” và “Đại Học Phật Giáo Thế Giới”.

Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Hội LHPGTG cũng đã được tổ chức một cách trang trọng trong thời gian này.

Theo quyết định của Đại Hội, việc tổ chức Đại Hội LHPGTG lần thứ 26 sẽ được tiến hành tại thành phố Laity, Korean trong dịp Lễ Hội Dân Gian “Lotus Lantern”. Đây là cơ hội cho người dân giới thiệu ra khắp thế giới nét đẹp và sự phong phú của các truyền thống Phật Giáo Korean.

Chia tay Colombo, chư Tăng-Ni và Phật tử thuộc Hội LHPGTG cùng hẹn gặp lại nhau trong mùa “Lễ Hội Lồng Đèn Hoa Sen” trên bán đảo Nam Triều Tiên.

*Ban Tin Tức*



Tổ Đình Phước Huệ

**Thiệp Mời**

**ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2635**

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Trân trọng kính mời:

***Quý đồng hương Phật tử***

Đến tham dự Đại Lễ Phật Đản 2635

được tổ chức tại Chùa Phước Huệ

365 Victoria Street Wetherill Park NSW 2164

Điện thoại: (02) 9725 2324

**vào lúc 10 giờ 30 sáng, ngày Chủ Nhật 15/05/2011**

Sự hiện diện của Quý vị sẽ góp phần vào niềm hoan hỷ của Phật giáo đồ

Việt Nam trên đường phụng sự đạo pháp và dân tộc

Kính nguyện kiết tường

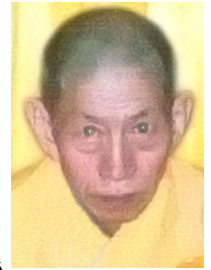
Trân trọng

Ban Tổ Chức





**ĐIỀU VĂN của Chư Tôn Đức Tăng Ni**  
**Tông Môn Tổ Đình Phước Huệ.**  
*trong Tang lễ Đại Đức Thích Phước Nguyên*  
*chùa Quang Minh ngày 13/04/2011*



Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,  
 Kính thưa giác linh thầy Phước nguyên,  
 Kính giác linh thầy chứng giám,

Hôm nay đây, một số huynh đệ trong tông môn thuộc Tổ Đình Phước Huệ đứng trước giác linh thầy, xin có đôi lời ai điều cùng thầy trước giờ chia ly vĩnh biệt.

**Than ôi!**

*Đền thiên xao gió  
 Trăng giới lờ mây  
 Bóng dáng oai nghiêm ngày nào nơi điện Phật  
 Quyết trọn lòng phụng sự ngôi Tam bảo  
 Quang Minh  
 Bao nhiêu kỷ niệm đẹp tình  
 Mà nay vắng bóng một mình ra đi.*

**Nhớ lại,**

Khi thầy còn mạnh khỏe chưa ngã bệnh ốm đau, những khóa tu mở ra, thầy luôn giữ thời khóa tri chung thức chúng. Thầy giúp cho mọi người biết giờ giấc hành lễ trong mọi thời khóa học tu. Những buổi khuya thức dậy công phu, nghe keng đồ biết thầy Phước Nguyên dậy sớm.

Thầy thường nói, người ốm yếu khó ngủ nên thường thức dậy sớm lắm. Khi giao trách nhiệm cho thầy, thầy rất sợ bị trễ nãi, đánh keng sai giờ giấc gây ra rối loạn khóa tu. Đến những thời lạy sám hối, lúc nào thầy cũng đứng hầu chuông thỉnh chuông cho mọi người lễ bái. Dù hơi hám không được rõ lắm nói năng có khi đứt quãng mất lời, nhưng thầy cũng ráng cố gắng xướng kinh Pháp Hoa từng chữ cho mọi người cùng nhau lễ bái. Đó là một công đức thật lớn lao không sao nói hết.

Đến việc học tu, Thầy cũng rất chuyên cần tinh tấn, không thời khóa lễ nào mà vắng bóng thầy nơi chánh điện. Thầy rất cần kiệm giữ gìn của thường trụ Tam bảo, nên thầy được cử giữ chức vụ Tri khó. Những ngày chủ nhật hay những ngày thường, người ta hay thấy hình bóng gầy còm lưng hơi khom khom của thầy,

trong tay thì cầm cái túi vải để mở tú lấy tiền ra từ trong những thùng phước sương ở chánh điện. Khi tiếp xúc với mọi người, thầy luôn biểu lộ tấm lòng hòa ái khiêm cung, nói năng lễ độ rất là từ tốn.

Thầy ơi! vẫn biết, vạn pháp giai không, mọi sắc tướng như trò đùa huyễn hóa. Sắc thân ngũ uẩn duyên hợp duyên tan, khác nào như những cây lao duyên giá. Đến và đi, sanh và diệt, hữu và vô đó là những cặp đối đãi nhị nguyên giống như trò đùa hư ảo, khác nào trăng dưới nước hay bóng trong gương. Các pháp hữu vi sanh diệt vô thường là thế. Với cái nhìn tục đế thì chúng ta vẫn còn thấy có hai. Vẫn còn phải cư xử trong tình nghĩa thâm giao tình huynh đệ.

*Tình môn đồ, nghĩa sư đệ chốn thiền môn  
 Làm sao nói hết những nỗi niềm bi cảm.*

**Thôi rồi!**

Từ nay vĩnh biệt, toàn thể huynh đệ ân niệm tâm giao, nhớ ngày nào huynh đệ có nhau, nay đứng trước kim quan thốt lời giã biệt.

**Nhớ linh xưa,**

Học theo hạnh từ bi Bồ Tát, lòng hỷ xả vị tha, Phát nguyện cao sâu, thi gan cùng tuế nguyệt. Công phu bền vững, nguyện độ hết thầy chúng sanh.

Quyết chí tu học, ươm mầm đạo pháp, đã trải bao khó nhọc gian lao.

Biển tử sanh giả hợp vô thường, quyết xuất gia nguyên nhập lưu tế độ.

Công của thầy như thế, đức của thầy như thế!

**Cứ ngõ:** Gót tùy duyên xưa chưa vội trở, bánh xe cừ trụ hãy còn quay!

Nào hay! Một sớm mùa thu đường trần vội tách.

Chiếc dép hữu tình còn lại đó! Thầy nương thuyền về để ngự đi đâu?

Phải chăng! Thầy đang vui chơi miền Đâu Suất Thiên cung? Hay đang dự liên trì pháp hội.

Có lẽ, Nơi đó có nhạc trời hầu hạ, có ngọc các

kim lâu, có giọng Phạm âm chuyển pháp thâm  
trầm, có ánh hào quang im trong huyền diệu.  
Ôi! Vẫn biết dòng đời là huyền hóa, kiếp phù  
sinh như sương gá đầu cành! Nhưng tình sư  
đệ, nghĩa đồng môn, trước cảnh vô thường làm  
sao khỏi chạnh lòng chua xót, bi ai! Tiếc  
thương nhưng nhớ.

Có những lúc trăng mờ sương lạnh, bóng dáng  
ai thoang thoảng cuối sân chùa.

Tưởng là thầy trở lại với đệ huynh, câu chuyện  
ra đi chỉ là mộng寐.

Nhưng đêm tàn, trăng lạnh, cảnh hư không chứ  
đâu phải là người.

### Ôi Thôi!

Đau xót dạ lời nào nói hết

Quặn cả lòng bút mực nào ghi.

### Xưa thì.

Suốt đêm ngày phụng thờ Tam bảo

Trọn cuộc đời gìn giữ Quang Minh

Khuyên mọi người tinh chuyên tu tập

Đạo đức cao sừng sững một vườn tùng.

### Nay thì,

Báo thân đã mãn

Lạc quốc hoa khai

Pháp tánh thường quang

Chơn linh bất diệt

Trụ Ta bà nhi hóa đạo

Hồi Tịnh độ biển vô sanh.

Trong nghĩa tình huynh đệ

Kính chúc Thầy vạn sự tùy duyên

Lòng chí quyết Tây Phương trực chỉ

Nguyện cầu giác linh thầy hoa khai kiến Phật  
hội ngộ cùng các bậc thượng thiện nhân,  
những người cao đức thật dễ thương nơi miền  
Cực lạc. Thầy đừng quên, Ta bà khổ hải quay  
thuyền từ tế độ chúng sanh, chúc cho thầy  
chóng đắc vô sanh pháp nhẫn, để rồi hoàn lai  
Ta bà độ tận chúng sanh. Đó là bản nguyện tự  
lợi lợi tha của Bồ Tát.

Thôi! Ngôn từ giới hạn, tâm thể vô biên, chúng  
ta chỉ một lời nguyện, xả báo thân vui chơi  
miền Cực lạc. Đó là ước nguyện vãng sanh mà  
nay thầy đã được.

Ngưỡng mong giác linh thầy thù từ nhả giám.

**Trân trọng kính chào vĩnh biệt Thầy.**

Những huynh đệ đồng môn./.

## GIA CHÁNH

### 1. Vật liệu:

- 1 vỏ bưởi.
- Màu bông vang.
- 10g bún tàu.
- 2 muỗng súp thính.
- 1 muỗng cà phê dầu mè.
- Lá chuối, lá vông, dây cột.

### 2. Cách làm:

#### a. Chuẩn bị:

- Vỏ bưởi: gọt bỏ hết lớp vỏ xanh, xắt mỏng xong xắt sợi, ngâm nước muối một đêm, sáng ra xả sạch nhiều lần với nước lạnh.
- Cho nước vào nồi, cho chút phẩm màu bông vang, bắc lên bếp nấu sôi, cho vỏ bưởi vào luộc, vừa sôi trút ra rổ, vắt thật ráo nước bằng khăn the, quét nhuyễn giã làm thịt.



# Hồng Ngọc Tịnh Quyển

## (Nem Chua)



- Bún tàu: Ngâm nước cho hơi nở, để ráo nước cắt ngắn độ 2cm đến 4cm giả làm da bì.

#### b. Cách gói nem:

- Trộn chung vỏ bưởi, bún tàu, thính, nêm chút tiêu, muối, đường cát trắng, dầu mè, trộn lại cho đều, nêm vừa ăn là được.
- Cho nhân này vào lá vông (hoặc nylon), ngoài bọc lá chuối (hoặc giấy bạc), cột dây lại, treo lên độ 2 ngày là dùng được.

**Tâm Hòa soạn**

# Bước đầu vào chùa

*Thanh Long*

**T**hời gian trôi qua thật nhanh! Thấm thoát mà tôi đã có mặt trên nước Úc này đã 15 năm rồi. Còn nhớ lại vào ngày 2/1/1996, tôi bùi ngùi từ giã những người thân bên quê nhà, lên phi cơ sang nước Úc, một xứ sở mà tôi hoàn toàn chưa quen biết. Trước khi đi tôi có hỏi thăm qua về tình trạng các chùa ở bên nay như thế nào? Sự tu hành ra làm sao? Vì lúc đó tôi vẫn còn là cư sĩ, nhưng lại có chí hướng xuất gia, nên rất muốn biết về thực trạng tu hành của tăng, ni bên xứ Úc này.

Eo ơi! Tôi nghe sao mà ghê quá! Người ta bảo rằng: Nếu chị muốn Thầy Trụ Trì biết đến chị và nhớ tên chị thì khi đến chùa chị phải đi bằng xe hơi đời mới, chị phải cúng dường thật nhiều tiền, chị phải mặc quần áo thật sang trọng. Tôi nghe sao thấy nản quá, thiếu điều muốn bỏ cuộc, ở lại Việt Nam có lẽ hay hơn.

Tuy nhiên, tôi cũng được một đức tính cố hữu là chỉ tin những gì mình đích mắt thấy, chứ không tin những gì do người khác kể lại, do đó tôi cũng cứ lên đường và tự nhủ lòng rằng khi qua đến Úc, tôi sẽ đến từng chùa để “thám thính” và “điều tra” sự thật.

Lúc đó nhà tôi ở Sunshine, gần chùa Quang Minh. Do đó, ngôi chùa đầu tiên tôi đến là chùa Quang Minh.

Tôi còn nhớ sau một tuần lễ đến Úc, vào một buổi trưa đẹp trời, tôi cùng người nhà đi đến chùa Quang Minh. Vì nhà gần cho nên chúng tôi đi bộ để cho biết đường.

Vừa mới bước chân vào trong chánh điện, tôi gặp ngay bàn thờ Bồ tát Quán Thế Âm với những kệ đựng lá xăm và những ống đựng thẻ xăm cùng các cục gỗ xin keo để trên đầu kệ.

Tôi dội ngược và định trở về nhà ngay lập tức. Như vậy là người cho tôi biết về thực trạng chùa chiền ở bên này còn thiếu sót. Họ không cho tôi biết về vấn đề xin xăm trong chùa.

Tôi nản quá! Hồi còn ở Việt Nam tôi thường hay đi các thiền viện, lại hay đi nghe giảng pháp hằng tuần nên tôi hiểu đạo Phật theo đúng chánh pháp. Tất cả những tệ nạn mê tín dị đoan tôi đều không theo.

Về đến nhà, trưa hôm đó, tôi nghỉ trưa, thì thấy một giấc mơ tuyệt đẹp và ấn tượng rất sâu sắc vào tâm khảm khiến có lẽ suốt đời tôi sẽ không bao giờ quên được. Tôi mơ thấy Đức Bồ Sư Thích Ca hiện trên bầu trời, y áo vàng rực, hào quang chói lòa, mây ngũ sắc bao quanh. Ngài ngồi an nhiên tĩnh tọa, đôi mắt khép hờ, miệng mỉm cười hiền hòa. Ôi chao là đẹp và trang nghiêm! Tôi sụp xuống lạy và còn nhớ như in những màu sắc của tấm y và của mây ngũ sắc.

Sau đó hình ảnh mờ dần, mờ dần và hiện lên một hình ảnh khác cũng đẹp và trang nghiêm không kém: tôi mơ thấy biển cả mênh mông, nhưng sóng nước rất êm. Trên mặt nước, hình tượng Đức Bồ Sư nằm nghiêng theo lối kiết tường, to lớn vô cùng, trôi bập bênh theo làn sóng nhấp nhô. Lại một lần nữa tôi sụp xuống lạy Ngài và hai hàng nước mắt tuôn rơi vì xúc động.

Sau đó tôi giật mình thức giấc, kể lại giấc mơ cho người thân nghe và còn bảo rằng: nếu khi này tôi mơ thấy Đức Phật A Di Đà thì chắc là điềm tôi sắp vãng sanh rồi!

Thật là lạ lùng, giấc mơ khi trưa cứ ám ảnh tôi miết! Tôi tự nhủ lòng là chiêm bao mộng mị, đâu có gì đâu mà phải bận tâm suy nghĩ. Nhưng lạ thay, tôi càng cố quên thì lại càng nhớ nghĩ đến. Tôi liền tưởng đến sự kiện tôi vừa đi chùa Quang Minh về thì lại nằm mơ thấy Phật. Như vậy hai sự kiện trên có liên quan gì với nhau không? Nhưng chùa Quang Minh là chùa như thế nào đây? Tại sao lại có bàn xin xăm trong chùa? Hình ảnh Đức Phật hiện ra có phải là để báo điềm cho tôi biết rằng cuộc đời tôi rồi sẽ gắn chặt với ngôi chùa này không? Trăm mối tâm sự ngổn ngang làm cho đầu óc tôi cứ phải suy nghĩ miên man. Cuối cùng tôi đi tới một quyết định: Thôi thì mình cứ tiếp tục đi chùa Quang Minh vì gần nhà, có thể đi bộ được, khỏi mắc công người nhà đưa đón. Sau đó mình sẽ tiếp tục “dò xét”, nếu đó là một chùa mê tín dị đoan thì mình sẽ rút lui, còn nếu không phải vậy thì mình tiếp tục lui

tới tu hành. Đâu có sao đâu mà sợ!

Thế là bắt đầu từ đó, chủ nhật nào tôi cũng đến tụng thời kinh cầu siêu buổi sáng. Nhớ lại mà buồn cười! Vì chưa hiểu rõ chùa ra sao cho nên khi đến với chùa tôi hết sức dè dặt. Tôi canh sát giờ tụng kinh mới đến. Tụng vừa xong là tôi vội vã ra về liền. Tôi không tiếp xúc với ai cả, thậm chí chùa có dành buổi ăn trưa miễn phí cho Phật tử, tôi cũng không ăn. Nói chung tôi sợ thân cận với chùa nhiều quá, không may mà tôi phát hiện ra những hiện tượng không tốt, như mê tín dị đoan, thì sẽ khó rút chân ra.

Từ từ, trước lạ sau quen, chị ba Diệu Tâm trong Ban Nhà Trù đã để ý đến tôi hỏi nào tôi cũng không hay. Một hôm, sau thời tụng kinh, chị chặn tôi lại, mời tôi ăn cơm và đồng thời mời tôi đến công quả giúp chùa. Tôi ngần ngại chưa dám nhận lời liền, nhưng cũng không dám nói ra những suy nghĩ thầm kín trong đầu mình. Tôi hẹn chị lần sau sẽ trả lời. Sau đó tôi suy nghĩ : mình đến chùa cũng được một thời gian khá lâu rồi, mình đâu có thấy hiện tượng Thầy Trụ trì trọng giàu khinh nghèo đâu. Phật tử cũng rất ngoan đạo, các chị công quả cũng nhiệt tình đến chùa làm việc vui vẻ. Bàn xăm đề đó, ai muốn xin thì xin chứ chùa cũng đâu khuyến khích hoặc bày ra chuyện đoán xăm bói toán lấy tiền ai đâu. Thôi thì mình cứ nhận lời chị ba Diệu Tâm đến công quả, sẵn dịp đi sâu vào nội bộ chùa để “dò xét” luôn.

Thật là một ý kiến hay ! Sau một thời gian làm công quả, tôi từ từ được quen với Thầy Trụ trì và Thầy Phó Trụ trì. Lúc đó Thầy Minh Trí làm Trụ trì và Thầy Phước Tấn làm Phó Trụ trì. Tôi đặc biệt để ý đến Thầy Phước Tấn. Tôi thấy Thầy sao có vẻ trí thức quá. Thầy còn quá trẻ, dáng dấp rất là Tây phương, nói chuyện thì vui vẻ hòa nhã, nói tiếng Anh còn giỏi hơn nói tiếng Việt, thế mà Thầy không có vẻ gì kiêu hãnh cả, ngược lại Thầy lại còn chịu khó đi hộ niệm đám tang, giọng tụng kinh lại rất truyền cảm. Hình ảnh một ông Thầy « trọng giàu khinh nghèo » đã biến mất trong tâm tư tôi. Tôi liền so sánh ngay với hình ảnh những Thầy « trí thức » ở Việt Nam. Ở Việt Nam, những Thầy trẻ được mệnh danh là trí thức rất ít chịu đi tụng đám. « Job » đó để dành cho các ông

« Thầy cúng » hoặc những Thầy lớn tuổi, ít chữ nghĩa làm, còn quý Thầy trẻ học hành cao, có cấp bằng thì làm những việc « trí thức » hơn.

Nhờ hình ảnh Thầy Phước Tấn đã giúp tôi mạnh dạn gần gũi với chùa nhiều hơn.

Sau đó, Ban Hộ Trì Tam Bảo có đề nghị tôi ngoài giờ đi học Anh văn ở AMES, tôi đến chùa trực văn phòng, nghe điện thoại, tiếp khách, v..v.. Tôi hoan hỷ nhận lời. Nhờ vậy tôi có cơ hội gần gũi quý Thầy và Phật tử nhiều hơn. Sự dè dặt ban đầu của tôi cũng dần dần tan biến.

Tiếp sau đó, lớp Phật Học A Dục được mở ra tại chùa Hoa Nghiêm, do bốn Thầy giảng : Thầy Thiện Tâm, Thầy Phước Hựu, Thầy Phước Tấn và Thầy Thiện Đại (bây giờ là ĐĐ Thích Phước Thái). Tôi hăng say đăng ký học ngay. Hằng tuần vào ngày Chủ Nhật, chúng tôi được xe van chùa Quang Minh chở về chùa Hoa Nghiêm để học. Ban Trù phòng rất là chu đáo. Các chị take away cho chúng tôi mỗi người một hộp cơm và một chai nước đem lên xe ăn vì chúng tôi không kịp ăn. Những cử chỉ ân cần triu mến của các chị làm cho chúng tôi rất cảm động. Vì thế chúng tôi cố gắng nỗ lực học. Quý Thầy cũng mang hết tâm huyết ra dạy chúng tôi, bắt chúng tôi làm bài kiểm tra, tập thuyết trình, thi cuối khóa .... Nhờ vậy tôi lại càng có dịp gần gũi thân cận chùa và quý Thầy hơn. Tôi ngậm trách cái người đã nói oan cho chùa và quý Thầy ở bên Úc. Cũng may tôi có quyết định sáng suốt là không tin tưởng vào những lời họ nói mà quyết tâm đi sâu sát vào chùa để tìm hiểu sự thật. Nhờ vậy tôi mới có cơ duyên ngày hôm nay trở thành một ni cô đang sống rất an lạc ở Tổ Đình Phước Huệ.

Sau hai năm công quả tại chùa Quang Minh, tôi quyết định xuất gia vào năm 1998. Vì hằng ngày tôi thường xuyên lui tới chùa công quả nên việc xuất gia cũng không có gì ngỡ ngàng. Tôi đã quen xem ngôi chùa là ngôi nhà thứ hai của mình, do đó tôi thấy cũng không có gì thay đổi lớn lao trong cuộc sống hằng ngày của tôi. Tôi thường dùng kinh nghiệm bản thân này để khuyên nhủ bạn bè mỗi khi có vị nào muốn xuất gia. Nếu trước khi xuất gia mà mình



**Kính** lễ Thầy 90 xuân ngát hoa đàm  
**Mừng** tuổi Trời còn hẹn sống hơn trăm  
**Thượng** nhân, ảnh hiện y điều uy nghiêm  
**Thọ** ân ngôn thuyết triều âm cuộn sống  
**Đại** nguyện vào đời để phục vụ nhân sinh  
**Lão** chân sư đầu còn vương tục lụy  
**Hòa** cung bậc thăng trầm bao cuộc thế  
**Thượng** dẫn mê đồ, hạ hóa hàm linh.  
**Tổ** truyền tâm bưng lên trí vượt phàm  
**Đình** vọng dứt, niệm A Di Đà Phật.  
**Phước** thọ trời ban, xin Thầy thường trụ thế  
**Huệ** minh thường chiếu sáng ngời kim thân.

20.3.2011

# Mừng Khánh Tuế Cao Thọ

*Tiểu Phước*



không thân cận chùa chiền nhiều, đến khi xuất gia rất dễ bị hụt hẫng vì phải thay đổi môi trường sống, thay đổi nếp sinh hoạt, xa lìa người thân, thậm chí có người còn chưa quen ăn chay nữa.

Trở lại vấn đề nằm mộng thấy Phật của tôi. Tôi nghĩ đó cũng là điềm báo trước sự xuất gia của tôi sau này, nhưng lúc đó tôi lại không dám nghĩ tới vì trong lòng vẫn còn hoang mang nghi ngờ về hình ảnh của chiếc bàn xin xăm! Sau này tôi có hỏi Sư Phụ, tức Hòa Thượng Bổn Sư của tôi, vì sao mình lại đặt bàn xin xăm trong chùa làm gì? Sư Phụ bảo chẳng qua đó là một trong những phương tiện thiện xảo để tạo cơ hội cho quần chúng đến chùa. Đôi khi trước đó họ không bao giờ đặt chân tới chùa. Nay gặp chuyện buồn, bế tắc trong cuộc sống, mà họ không thể tự giải quyết được, họ cần nương tựa vào một đấng Bồ Tát để giúp thêm ý kiên cho họ phải hành xử như thế nào cho đúng, nên họ đến chùa xin lá xăm. Khi đến chùa, nếu đủ duyên, họ có thể gặp một vị Thầy hay một vị Sư Cô nào đó và xin một lời khuyên. Đó là lúc thuận duyên nhất để mình đem giáo lý Phật đà ra khuyên nhủ họ và

khi họ đã giải tỏa được nỗi khổ niềm đau rồi, bắt đầu tin tưởng Tam Bảo, thì họ sẽ thường xuyên đến chùa hơn, và nếu họ có đủ phước báo, gặp nhằm lúc chùa có mở những lớp Phật Học Cơ Bản hoặc lớp Học Hạnh Xuất Gia họ sẽ đăng ký tham gia để tìm hiểu thêm về Phật pháp, hoặc họ sẽ xin vào Cục Lạc Liên Hữu, từ đó làm nhịp cầu nối liền họ với Tam Bảo.

À, thì ra là vậy. Thế mà tôi lại nghĩ không ra, lại cứ đem tâm cố chấp trách móc chùa sao lại làm sai chánh pháp.

Hôm nay, nhân dịp Đại Giới Đàn thứ 7 diễn ra ở Tổ Đình Phước Huệ, ngồi ôn lại những kỷ niệm cũ và mỉm cười một mình để từ đó nhận ra rằng mình vẫn còn rất ấu trĩ. Cái thấy và cái biết của mình không bằng một tí tẹo so với cái thấy và cái biết của các bậc tôn túc. Con xin thành tâm sám hối với quý Thầy và xin hứa là sẽ không đem tâm cố chấp trách móc chùa nữa và cố gắng học theo quý Thầy để có cái nhìn thoáng hơn, sâu hơn và rộng rãi hơn./.

Cúng tôi trân trọng cảm ơn quý Thầy, quý Sư cô, quý thiện hữu tri thức, các học giả, văn nhân thi sĩ đã đóng góp bài vở phong phú cho số báo mừng Phật Đản này. Trân trọng cảm ơn các vị mạnh thường quân, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo và giúp đỡ tịnh tài cho việc phát hành số báo này.

Chân thành cảm tạ các Chùa, Phật học viện, Đại tông lâm, Tự viện, Ni viện, Niệm Phật đường và các nhà văn hóa, báo chí đã gửi tặng sách, báo và tạp chí trong thời gian qua.



### Danh sách Quý Phật tử ủng hộ tịnh tài cho báo mừng Phật Đản năm 2011

Thầy Phước Đạt	50	Sư cô Phước Bình	20	Nguyễn Thanh Hương	10
Thầy Phước Minh	50	Sư cô Phước Chí	20	Minh Ân & Diệu Di NZ	100
Thầy Phước Viên	50	Sư cô Phước Chiêu	20	Minh Anh	30
Thầy Phước Quảng	50	Quincy Trí Việt	30	Đức Ngọc	10
Thầy Phước Lạc	50	Ngọc Tính	30	Diệu Thiện 2	10
Thầy Phước Độ & Sư cô Phước Lượng	USD 80	Minh Châu & Thái Minh	50	Diệu Tính	10
Sư cô Huệ Mãnh	100	Gđ Đặng Văn Nha + Tâm Đức	50	Ngọc Sanh	10
Sư cô Phước Thanh	20	Quảng Diệu	USD 20	Diệu Ngọc	10
Sư cô Phước Nghiêm	10	Diệu Minh	USD 20	Bạch Ngọc	10
Sư cô Phước Hải	50	Diệu Chân	USD 20	Diệu Huệ	10
Sư cô Phước Trường	20	Diệu Đào	USD 20	Diệu Trí 1	20
Sư cô Phước Hiền	20	Minh Phúc/Chúc Lượng	USD 20	Diệu Thuận	10
Sư cô Phước Định	20	Kim Loan/Bổn	USD 20	Quảng Thanh	10
Sư cô Phước Thông	20	Son & Thu	50	Hạnh Ngô	10
Sư cô Phước Trường	20	Hoàng Thiếu Vụ	40	Tâm Thạnh	20
		Giang K. Thanh pd Tâm Minh	50	Ý Ngọc	20
		Bà Chabas pd Diệu Tấn	50		

### Danh sách Quý Phật tử hỷ cúng hoa quả cúng Đại Lễ Phật Đản 2635

Gđ. Nguyễn Tuấn Hải	30	Diệu Hạnh	30	<b>Bánh Chúc Thọ</b>
Diệu Thờ	20	Hoàng Ngọc Duy	10	Trí Chánh & Viên Hải
Javis & Daryl Wei	30	Chân Huyền Hiền	100	Ngọc Tính
Tâm Hương	20	Nguyễn Huỳnh Lan	50	Diệu Huệ
Gđ. Lương Hiền Tài	20	Minh An	50	Tâm Hoa
Diệu Huy	20	Sư cô Phước Nghiêm	30	Tâm Hương
Gđ. Ngân & Hà	20	Sư cô Huệ Mãnh	100	Tâm Đạt
Gđ. Phát & Hoa	20	Lâm Kim Phụng Michelle	50	Diệu Hòa
Ngọc Tính	20	Ăn danh	50	Anh chị Hải
Diệu Hòa	20	Chơn Huyền Chiêu	10	Anh chị Liễu
Thiện Hỷ & Diệu Lạc	30	Ngô Mỹ Anh	10	Javis & Daryl Wei
Minh Châu & Thái Minh	50	Ngô Ánh Tuyết	10	Minh Châu & Thái Minh
Tăng T. Thanh Tâm	10	Ngô Thanh Hải	10	Lư Tú Dung
Diệu An	10	Ngô Bảo Phúc	10	Gđ Liêu Quốc Hùng
Diệu Ngọc	10			

### Danh sách các cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo cho báo mừng Phật Đản số 48

- |                      |                      |                          |
|----------------------|----------------------|--------------------------|
| - Tiệm vàng Mỹ Tín   | - Nhà quán Trường An | - KV Pharmacy            |
| - Tran's Aquarium    | - Huyện Motor Repair | - Tiệm vàng Hưng Thành   |
| - All- Villa Print   | - Nha sĩ Phương Thảo | - Angel's Garden Florist |
| - Nhà thuốc tây Mai  | - Nhà quán Chung Wah | - Nhà quán Vạn Thọ       |
| - Gạo thơm Hoàng Gia |                      |                          |